

II Lịch sử

Sô-lô-môn cầu xin được khôn ngoan

¹ Sô-lô-môn, con trai Đa-vít, trở thành một vị vua hùng cường vì CHÚA là Thượng Đế ở cùng ông và khiến ông được uy nghi.

² Sô-lô-môn nói cùng toàn dân Ít-ra-en, tức các vị chỉ huy hàng trăm và hàng ngàn người, các quan án, các vị lãnh tụ trong cả Ít-ra-en, và các trưởng gia đình.

³ Rồi Sô-lô-môn cùng toàn dân đi lên nơi thờ phụng tại thị trấn Ghi-bê-ôn. Lều Họp của Thượng Đế mà Mô-se, tôi tớ CHÚA đã làm trong sa mạc, lúc ấy đang ở tại đó.

⁴ Đa-vít đã rước Rương của Thượng Đế từ Ki-ri-át Giê-a-rim về Giê-ru-sa-lem nơi ông đã chuẩn bị sẵn và dựng lều cho Rương đó.

⁵ Cái bàn thờ đồng mà Bê-xa-lên, con U-ri, cháu Hu-rơ đã làm hiện ở Ghi-bê-ôn trước Lều Thánh của Chúa. Vì thế Sô-lô-môn cùng dân chúng thờ phụng tại đó.

⁶ Sô-lô-môn đi lên bàn thờ bằng đồng trước mặt CHÚA nơi Lều Họp và dâng một ngàn của lễ thiêu trên đó.

⁷ Đêm đó Thượng Đế hiện ra cùng Sô-lô-môn và nói cùng ông rằng, “Hãy xin bất cứ điều gì người muốn ta ban cho người.”

⁸ Sô-lô-môn thưa, “Ngài đã rất nhân từ cùng Đa-vít, cha tôi và đã lập tôi làm vua thế cho người.

⁹ Bây giờ, lạy CHÚA là Thượng Đế, xin hãy thực hiện lời hứa Ngài cùng Đa-vít. Ngài đã lập tôi làm vua của một dân đông như bụi trên đất.

¹⁰ Bây giờ xin hãy ban cho tôi khôn ngoan và hiểu biết để tôi hướng dẫn dân này theo đường chánh vì không ai có thể cai trị họ nếu không có Ngài giúp đỡ.”

¹¹ Thượng Đế phán cùng Sô-lô-môn, “Người không xin giàu có, sang trọng, vinh dự, mạng sống kẻ thù người hay được sống lâu. Nhưng vì người xin sự khôn ngoan và hiểu biết để dắt dẫn dân ta là dân mà ta đã lập người làm vua,

¹² Ta sẽ ban cho người sự khôn ngoan và hiểu biết. Ta cũng sẽ ban cho người giàu có, vinh dự hơn tất cả các vua trước người và sau người.”

¹³ Rồi Sô-lô-môn rời nơi thờ phụng tức Lều Hóp ở Ghi-bê-ôn và trở về Giê-ru-sa-lem. Tại đó ông trị vì trên dân Ít-ra-en.

Sô-lô-môn củng cố quân lực

¹⁴ Sô-lô-môn có một ngàn bốn trăm quân xa và mười hai ngàn ngựa. Ông giữ một số ngựa trong các thành phố đặc biệt để kéo quân xa*, số còn lại ông giữ ở Giê-ru-sa-lem.

* **1:14: thành phố ... kéo quân xa** Thành phố có những nơi dành riêng để giữ ngựa và quân xa.

15 Ở Giê-ru-sa-lem Sô-lô-môn khiến cho bạc và vàng nhiều như sỏi đá và cây hương nam nhiều như cây vả mọc trong đồng bằng vậy.

16 Ông nhập cảng ngựa từ Ai-cập và Kiêu[†]; các lái buôn của ông mang chúng về từ Kiêu.

17 Họ nhập cảng các quân xa từ Ai-cập với giá mười lăm cân[‡] bạc một chiếc, còn ngựa thì khoảng bốn cân[§] bạc một con. Rồi họ bán ngựa và quân xa cho tất cả các vua Hi-tít và A-ram.

2

Sô-lô-môn chuẩn bị cất đền thờ và cung điện

1 Sô-lô-môn quyết định cất đền thờ để dùng làm nơi thờ phụng CHÚA và cũng cất một cung điện cho mình.

2 Ông chọn bảy mươi ngàn người khuân vác, tám mươi ngàn người đục đá trong núi, và ba ngàn sáu trăm đốc công.

3 Sô-lô-môn gửi thư cho Hi-ram vua thành Tia như sau: “Xin vua hãy giúp tôi như đã giúp cha tôi là Đa-vít bằng cách gửi gỗ hương nam cho cha tôi cất cung điện người.

4 Tôi sẽ xây một ngôi đền để thờ phụng CHÚA là Thượng Đế tôi, và tôi sẽ dâng đền thờ đó cho Ngài. Rồi chúng tôi sẽ đốt hương trước mặt Ngài. Chúng tôi sẽ luôn luôn bày bánh thánh

[†] **1:16: Kiêu** Hay “Xi-li-xia,” một vùng mà bây giờ thuộc miền Nam Thổ-nhĩ-kỳ. [‡] **1:17: mười lăm cân** Hay “600 sê-ken” (khoảng 7 kí-lô). [§] **1:17: bốn cân** Hay “150 sê-ken” (khoảng 2 kí-lô).

trước sự hiện diện của Thượng Đế. Chúng tôi sẽ dâng của lễ thiêu mỗi sáng mỗi chiều, vào những ngày Sa bát, ngày Trăng Mới, và những lễ đặc biệt khác mà CHÚA là Thượng Đế chúng tôi truyền dạy. Đó là luật lệ đòi đòi cho toàn dân Ít-ra-en vâng theo.

⁵ Đền thờ tôi xây sẽ rất lớn vì Thượng Đế chúng tôi lớn hơn tất cả các thần.

⁶ Nhưng thật ra không ai có thể xây nhà cho Thượng Đế chúng tôi. Dù cho các tầng trời cao vút cũng không chứa nổi Ngài. Làm sao tôi có thể xây đền thờ cho Ngài? Nơi đó chỉ có thể dùng làm chỗ dâng của lễ thiêu cho Ngài mà thôi.

⁷ Bây giờ xin vua hãy gửi cho tôi một thợ khéo làm vàng, bạc, đồng, và sắt cùng với chỉ tím, đỏ, và xanh. Người đó cũng phải biết chạm trổ nữa. Anh ta sẽ làm việc chung với các thợ khéo của tôi ở Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, những người mà Đa-vít cha tôi đã chọn.

⁸ Ngoài ra xin vua gửi cho tôi gỗ hương nam, gỗ thông, và gỗ bạch đàn* từ Li-băng. Tôi biết các tôi tớ vua có kinh nghiệm đốn gỗ ở Li-băng, nên các tôi tớ tôi sẽ giúp họ.

⁹ Xin hãy gửi cho tôi thật nhiều gỗ vì đền thờ mà tôi sắp xây sẽ lớn rộng và nguy nga.

¹⁰ Tôi sẽ cung cấp cho các tôi tớ vua, những người đốn gỗ, 125.000 hộc[†] lúa mì, 125.000 hộc

* **2:8: gỗ bạch đàn** Không rõ đây là loại gỗ gì nhưng có lẽ là một loại gỗ quý. Xem I Vua. † **2:10: 125.000 hộc** Nguyên văn, "20.000 co" (khoảng 4.400.000 lít).

lúa mạch, 440.000 lít[‡] rượu, và 440.000 lít dầu.”

¹¹ Hi-ram, vua Tia, viết thư trả lời Sô-lô-môn như sau: “Kính vua Sô-lô-môn, vì CHÚA yêu dân Ngài nên Ngài đã chọn vua làm vua trên họ.”

¹² Hi-ram cũng viết thêm: “Đáng ca ngợi CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, Đấng tạo nên trời và đất! Ngài ban cho vua Đa-vít một con trai khôn ngoan, một người đầy thông minh và hiểu biết, là người sẽ xây đền thờ cho CHÚA và cung điện cho mình.

¹³ Tôi sẽ gửi đến cho vua một tay thợ khéo[§] và khôn ngoan tên Hu-ram A-bi.

¹⁴ Mẹ anh gốc dân Đan, cha anh gốc thành Tia. Hu-ram A-bi có tài làm các đồ vàng, bạc, đồng, sắt, đá, và gỗ, cùng với chỉ tím, xanh, đỏ cùng vải đắt tiền. Anh có tài chạm trổ và có thể khắc những kiểu nào vua chỉ. Anh sẽ giúp các thợ khéo của vua cùng thợ của Đa-vít, cha vua.

¹⁵ Bây giờ xin vua hãy gửi cho các tôi tớ tôi lúa mì, lúa mạch, dầu và rượu như vua hứa.

¹⁶ Chúng tôi sẽ đốn gỗ thật nhiều từ Li-băng dọc theo biển theo như vua cần rồi thả bè trôi xuống Gióp-ba. Sau đó vua sẽ mang về Giê-ru-sa-lem.”

¹⁷ Sô-lô-môn kiểm kê tất cả các ngoại kiều đang sống trong xứ Ít-ra-en. Đó là sau khi Đa-vít, cha vua đã kiểm kê toàn thể dân chúng. Trong toàn xứ có tất cả 153.600 ngoại kiều.

[‡] 2:10: 440.000 lít Nguyên văn, “20.000 bát.” § 2:13: Tôi sẽ gửi ... tay thợ khéo Hay “Tôi sẽ gửi đến một trong những thợ khéo của Hi-ram, cha tôi.”

18 Sô-lô-môn chọn bảy mươi ngàn người trong vòng họ để khuân vác, tám mươi ngàn người để đục đá trong núi, và ba ngàn sáu trăm người làm đốc công.

3

Sô-lô-môn khởi công xây cất đền thờ

1 Rồi Sô-lô-môn bắt đầu xây đền thờ cho CHÚA ở Giê-ru-sa-lem trên núi Mô-ri-a. Đó là nơi CHÚA hiện ra cùng Đa-vít, cha vua. Sô-lô-môn xây đền thờ ngay trên nơi Đa-vít đã chuẩn bị trên sàn đập lúa của A-rau-na*, người Giê-bu-sít†.

2 Sô-lô-môn khởi công vào tháng hai năm thứ tư triều đại mình.

3 Sô-lô-môn dùng các kích thước sau đây để xây Đền thờ của Thượng Đế. Dài ba mươi thước‡, rộng mười thước, đó là thước đo cũ§.

4 Vòm cửa trước của phòng chính trong đền thờ dài mười thước, cao mười thước. Ông bọc vàng ròng bên trong vòm cửa.

5 Ông đặt các bảng gỗ thông trên vách của phòng chính và bọc vàng ròng các bảng gỗ đó. Rồi ông đặt các kiểu vẽ cây chà là và các xích vàng lên đó.

* **3:1: A-rau-na** Hay "Ọt-nan." † **3:1: người Giê-bu-sít** Dân cư sống ở thành Giê-ru-sa-lem trước khi người Ít-ra-en chiếm thành ấy. Tên cũ của Giê-ru-sa-lem là Giê-bu. ‡ **3:3: ba mươi thước** Nguyên văn, "60 cu-bit" (khoảng 31 thước tây). § **3:3: thước đo cũ** Nguyên văn, "cu-bit cũ." Đây là thước đo của người Ai-cập, dài khoảng 5 tấc tây.

6 Ông trang hoàng đền thờ bằng ngọc và vàng lấy từ Ba-va-im*.

7 Ông khảm vàng trên các đà, và trần đền thờ, các cột cửa, vách, cửa và đồng thời khắc các con thú có cánh trên vách.

8 Rồi ông xây Nơi Chí Thánh. Nơi đó dài mười thước, rộng mười thước, tức bằng chiều rộng của đền thờ. Ông dùng khoảng 21 tấn† vàng để bọc các vách nơi đó.

9 Các đỉnh vàng cân nặng hơn một cân‡. Ông cũng bọc vàng các phòng thượng.

10 Ông làm hai con thú có cánh bọc vàng cho Nơi Chí Thánh.

11 Các con thú có cánh ngang ba thước. Một cánh của con thú ngang hai thước và chạm một vách đền thờ. Cánh kia của con thú cũng dài hai thước và chạm cánh với con thú thứ nhì.

12 Một cánh của con thú thứ nhì chạm vách kia của phòng và cũng dài hai thước. Cánh kia của con thú thứ nhì chạm cánh với cánh của con thú thứ nhất, và cũng dài hai thước.

13 Cộng chung lại hai cánh của các con thú ngang chín thước. Các con thú đứng trên chân mình đối diện Nơi Thánh§.

* **3:6: Ba-va-im** Đây là nơi có rất nhiều vàng. Rất có thể nó nằm trong xứ Ô-phia. † **3:8: 21 tấn** Nguyên văn, “600 ta-lâng” (khoảng 20.700 kí-lô). ‡ **3:9: một cân** Nguyên văn, “50 sê-ken” (khoảng nửa kí-lô). § **3:13: đối diện Nơi Thánh** Hay “đối diện nhau.” Nơi Thánh là cái phòng trong đền thờ mà các thầy tế lễ dùng trong khi phục vụ Thượng Đế.

14 Ông làm màn* bằng chỉ xanh, tím, và đỏ, vải đắt tiền và vẽ kiểu các con thú có cánh trên đó.

15 Ông làm hai cây trụ đứng phía trước đền thờ cao khoảng mười tám thước† và mỗi đầu trụ cao hơn hai thước.

16 Ông cũng làm một mạng lưới và đặt nó trên đầu trụ. Ông làm 100 trái lựu‡ và treo chúng trên các dây xích.

17 Rồi ông dựng hai cây trụ trước đền thờ. Một trụ nằm về phía Nam, trụ kia về phía Bắc. Ông đặt tên trụ phía Nam là Gia-kin§ và trụ phía Bắc tên là Bô-ô*.

4

Những vật dụng trong đền thờ

1 Ông xây một bàn thờ bằng đồng dài mười thước*, rộng mười thước, và cao năm thước†.

2 Rồi ông đúc một cái chậu bằng đồng lớn hình tròn gọi là Cái Biển. Chu vi chậu đó là mười lăm thước đường kính, cao ba thước và sâu hai thước.

* **3:14: làm màn** Đây là tấm vải lớn làm màn phân chia Nơi Thánh để không ai nhìn thấy Rương Giao Ước và các con thú (hình thiên sứ) trên nắp. † **3:15: mười tám thước** Nguyên văn, “35 cu-bit” (khoảng 18 thước tây). ‡ **3:16: trái lựu** Các quả chuông nhỏ làm hình giống trái lựu. Xem 4:13. § **3:17: Gia-kin** Nghĩa là “Đấng Thiết Lập.” * **3:17: Bô-ô** Nghĩa là “Trong Ngài có Năng Lực.” * **4:1: mười thước** Nguyên văn, “20 cu-bit” (khoảng 10,30 thước tây). † **4:1: năm thước** Nguyên văn, “10 cu-bit” (khoảng 5,20 thước).

³ Quanh viền của chậu có chạm hình các con bò đực, mỗi năm tấc có 10 con bò. Các con bò làm thành hai dãy và gắn liền thành một khối với cái chậu.

⁴ Cái chậu đặt trên lưng 12 con bò bằng đồng hướng mặt ra ngoài từ trung tâm chậu. Ba con hướng về phía Bắc, ba con hướng phía Tây, ba con hướng phía Nam, và ba con hướng phía Đông.

⁵ Vách của chậu dày một gang tay[‡] và chứa khoảng 66.000 lít[§]. Viền của chậu giống như viền của chén hay giống như nụ hoa sen.

⁶ Ông làm 10 chậu nhỏ hơn và đặt năm chậu về phía Nam, năm chậu về phía Bắc. Các chậu đó để rửa các con thú dùng trong của lễ thiêu, nhưng chậu lớn dùng cho các thầy tế lễ tắm rửa.

⁷ Vua làm 10 chân đèn bằng vàng theo đồ án. Ông đặt các chân đèn đó trong đền thờ, năm cái về phía Nam, và năm cái về phía Bắc.

⁸ Ông cũng đóng 10 cái bàn đặt trong đền thờ, năm cái về phía Nam, và năm cái về phía Bắc. Vua dùng vàng để làm một trăm cái chậu khác.

⁹ Vua cũng làm sân cho thầy tế lễ và sân lớn. Ông làm các cửa mở ra sân và bọc đồng các cửa đó.

¹⁰ Rồi vua đặt cái chậu lớn nơi góc Đông Nam của đền thờ.

[‡] 4:5: **một gang tay** Nguyên văn, “một gang tay” (khoảng 8 phân tây). [§] 4:5: **66.000 lít** Nguyên văn, “3.000 bát.”

11 Hu-ram cũng làm các chén bát, xẻng xúc, và các chén nhỏ. Ông hoàn tất công tác cho vua Sô-lô-môn về đền thờ của Thượng Đế như sau:

12 hai cây trụ; hai chậu lớn để trên đầu trụ; hai mạng lưới để che hai chậu lớn trên phần đầu của trụ;

13 bốn trăm trái lựu để treo vào hai mạng lưới. Có hai hàng trái lựu gắn vào mỗi mạng lưới để che các chậu đặt trên đầu trụ;

14 các đế và chậu trên mỗi đế;

15 cái chậu lớn có 12 con bò đực đỡ bên dưới;

16 các nồi, xẻng xúc, nĩa, và tất cả những vật dùng cho các món ấy. Tất cả các món đồ Hu-ram A-bi làm cho vua Sô-lô-môn dùng trong đền thờ CHÚA đều làm bằng đồng đánh bóng.

17 Vua cho đúc các món đồ đó vào khuôn đất sét tại bình nguyên sông Giô-đanh nằm giữa Su-cốt và Xa-rê-than.

18 Sô-lô-môn cho làm nhiều dụng cụ đến nỗi không ai biết được tổng số lượng đồng là bao nhiêu nữa.

19 Sô-lô-môn cũng làm những món sau đây cho đền thờ Thượng Đế: bàn thờ vàng, các bàn để bánh chứng tỏ dân chúng đứng trước mặt Thượng Đế;

20 các chân đèn, và đèn làm bằng vàng ròng để thắp sáng trước Nơi Chí Thánh theo như đã định;

21 các hoa, đèn và que gấp* bằng vàng ròng;

* **4:21: que gấp** Hay “đũa gấp dùng để gấp than nóng.”

²² các đồ hót tim đèn bằng vàng ròng, các chén nhỏ, chảo, và mâm dùng đựng than[†], các cửa bằng vàng cho đền thờ, và các cửa bên trong của Nơi Chí Thánh và phòng chính.

5

¹ Sau cùng các công trình vua Sô-lô-môn thực hiện cho đền thờ CHÚA hoàn tất. Ông mang tất cả những gì mà Đa-vít, cha mình đã biệt riêng cho đền thờ, tất cả những đồ bằng bạc và vàng cùng các thứ khác. Vua để mọi thứ vào trong kho ngân khố của đền thờ Thượng Đế.

Đón rước Rương Giao Ước vào đền thờ

² Sô-lô-môn triệu tập các bô lão của Ít-ra-en, các trưởng chi tộc, các trưởng gia đình đến cùng mình tại Giê-ru-sa-lem. Ông muốn rước Rương Giao Ước với CHÚA từ khu cũ của thành phố.

³ Vậy toàn dân Ít-ra-en nhóm lại cùng vua trong dịp liên hoan* vào tháng bảy.

⁴ Khi các bô lão của Ít-ra-en đến thì các người Lê-vi[†] khiêng Rương lên.

⁵ Họ khiêng Rương Giao Ước, Lều Họp, và các đồ dùng thánh trong lều; các thầy tế lễ và người Lê-vi[‡] khiêng tất cả các món đồ lên.

[†] 4:22: **mâm dùng đựng than** Các bát lớn để đựng than cháy đỏ. * 5:3: **dịp liên hoan** Đây là Lễ Chòi Lá. Xem “Lễ Chòi Lá” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. † 5:4: **người Lê-vi** Hay “các thầy tế lễ thuộc chi tộc Lê-vi.” ‡ 5:5: **thầy tế lễ và người Lê-vi** Hay “các thầy tế lễ thuộc chi tộc Lê-vi.”

⁶ Vua Sô-lô-môn cùng toàn dân Ít-ra-en họp lại trước Rương Giao Ước và dâng chiên và bò nhiều đến nỗi không thể đếm được.

⁷ Rồi các thầy tế lễ đặt Rương Giao Ước của CHÚA vào bên trong Nơi Chí Thánh bên trong đền thờ, dưới các cánh cửa hai con thú bằng vàng.

⁸ Cánh cửa hai con thú đó giương ra phủ trên Rương và các đòn khiêng.

⁹ Các đòn khiêng dài đến nỗi ai đứng trong Nơi Thánh trước mặt Nơi Chí Thánh cũng có thể thấy được cán đuôi của các đòn đó. Nhưng ở ngoài Nơi Thánh thì không thấy được. Các đòn này hiện vẫn còn ở đó cho đến ngày nay.

¹⁰ Bên trong Rương chỉ có hai bảng đá mà Mô-se đã đặt vào Rương trên núi Hô-rếp. Đó là nơi CHÚA lập giao ước với dân Ít-ra-en sau khi họ ra khỏi Ai-cập.

¹¹ Sau đó các thầy tế lễ ra khỏi Nơi Thánh. Tất cả các thầy tế lễ thuộc mỗi nhóm đều đã dọn mình sẵn sàng phục vụ CHÚA.

¹² Tất cả các nhạc sĩ người Lê-vi: A-sáp, Hê-man, Giê-đu-thun, và con trai cùng thân quyến đều đứng về phía Đông của bàn thờ. Họ mặc vải gai trắng và chơi chập chỏa, đòn cầm, và đòn sắt. Cùng với họ có một trăm hai mươi thầy tế lễ thổi kèn.

¹³ Những người thổi kèn và những người hát đều nghe rập y giọng một người khi họ ca ngợi và cảm tạ CHÚA. Họ đồng ca trong khi những người khác thổi kèn, đánh chập chỏa, và các

nhạc khí khác. Họ ca ngợi CHÚA bằng bài[§] sau đây: “Ngài rất nhân từ; tình yêu Ngài còn đến đời đời.”

Rồi đền thờ CHÚA đầy mây phủ.

¹⁴ Các thầy tế lễ không thể thi hành nhiệm vụ được vì đám mây quá dày, và vì vinh hiển CHÚA đầy đầy đền thờ Thượng Đế.

6

*Sô-lô-môn nói chuyện
với dân chúng*

¹ Sau đó Sô-lô-môn nói, “CHÚA phán Ngài sẽ ở trong đám mây đen kịt.

² Lạy Chúa, tôi đã xây một đền thờ nguy nga cho Ngài, một nơi để Ngài ngự đời đời.”

³ Trong khi toàn dân Ít-ra-en đang đứng đó thì vua Sô-lô-môn quay về phía họ, chúc phước cho họ.

⁴ Ông nói, “Đáng ca ngợi CHÚA, là Thượng Đế của Ít-ra-en. Ngài đã thực hiện điều Ngài hứa cùng cha tôi là Đa-vít. CHÚA phán,

⁵ “Từ khi ta mang dân ta ra khỏi Ai-cập, ta chưa hề chọn một thành nào trong các chi tộc Ít-ra-en để xây đền thờ cho ta. Ta cũng không chọn ai hướng dẫn dân Ít-ra-en ta cả.

⁶ Nhưng nay ta đã chọn Ít-ra-en làm nơi thờ phụng ta, và chọn Đa-vít để hướng dẫn dân ta.’

§ 5:13: *Họ ca ngợi ... bằng bài* Hay “Họ hát bài Ha-lên và ...”
Xem Thi 111-118 và 136.

7 Cha ta là Đa-vít muốn xây một đền thờ cho CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.

8 Nhưng CHÚA phán cùng Đa-vít cha ta rằng, 'Ý người muốn xây đền thờ cho ta rất tốt.

9 Nhưng người sẽ không phải là người xây đền đó. Con trai người, tức con sinh ra từ lòng người, là kẻ sẽ xây đền thờ cho ta.'

10 Nay CHÚA đã giữ lời hứa của Ngài. Ta hiện làm vua thay Đa-vít, cha ta. Ta đang trị vì trên Ít-ra-en theo như CHÚA hứa, và ta đã xây một đền thờ cho CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.

11 Nơi đó ta đặt Rương, trong đó có Giao Ước CHÚA lập với dân Ít-ra-en."

Lời cầu nguyện của Sô-lô-môn

12 Rồi Sô-lô-môn đứng đối diện bàn thờ CHÚA, toàn dân Ít-ra-en đứng phía sau ông. Ông giơ tay ra.

13 Ông đã làm một cái bục bằng đồng dài ba thước, rộng ba thước, cao một thước rưỡi, đặt giữa sân ngoài của đền thờ. Sô-lô-môn đứng trên bục. Rồi ông quì xuống trước mặt cả dân Ít-ra-en đang tụ họp tại đó, giơ tay lên hướng lên trời.

14 Ông thưa, "Lạy CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en, trên trời dưới đất không có thần nào giống như Ngài. Ngài giữ giao ước về tình yêu với tôi tớ nào của Ngài thực tâm theo Ngài.

15 Ngài đã giữ lời hứa đã lập cùng Đa-vít, cha tôi, kẻ tôi tớ Ngài. Chính miệng Ngài đã phán và hôm nay tay Ngài đã thực hiện điều ấy.

16 Bây giờ, lạy CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en, xin hãy giữ lời hứa Ngài cùng Đa-vít, cha tôi, kẻ tôi tớ Ngài. Ngài phán, 'Nếu con cháu người cẩn thận vâng giữ các lời giáo huấn của ta đã làm thì trong dòng họ người sẽ luôn luôn có người trị vì trên Ít-ra-en.'

17 Bây giờ, lạy CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en, xin hãy giữ lời hứa ấy mà Ngài lập cùng tôi tớ Ngài.

18 Nhưng Thượng Đế ôi, có quả thật Ngài cư ngụ trên đất với loài người không? Bầu trời và nơi cao nhất trên thiên đàng còn không chứa nổi Ngài nữa huống chi là tòa nhà này mà tôi xây cho Ngài.

19 Nhưng xin hãy lắng nghe lời khẩn cầu của tôi vì tôi là kẻ tôi tớ CHÚA. Lạy CHÚA là Thượng Đế tôi, xin hãy lắng nghe lời khẩn xin này của kẻ tôi tớ Ngài.

20 Ngày và đêm xin hãy trông chừng đền thờ này là nơi Ngài phán Ngài sẽ được sùng bái. Xin hãy nghe lời cầu nguyện của tôi hướng về đền thờ này.

21 Xin hãy nghe lời khẩn cầu của tôi và của dân Ít-ra-en Ngài khi chúng tôi hướng về nơi này mà cầu xin. Từ nơi ở Ngài trên trời xin hãy lắng nghe, và khi nghe xin Ngài tha tội cho chúng tôi.

22 Nếu có ai làm thiệt hại người khác, nó sẽ được mang đến đền thờ này. Nếu nó thề rằng nó không gây ra chuyện đó,

23 thì xin Ngài từ trời hãy nghe. Hãy phân xử trường hợp đó, phạt kẻ có tội, nhưng giải oan

cho người vô tội.

²⁴ Khi dân Ít-ra-en của Ngài phạm tội cùng Ngài và bị kẻ thù đánh bại. Nếu họ trở lại cùng Ngài, ca ngợi và khẩn cầu Ngài trong đền thờ này,

²⁵ thì xin Ngài từ trời hãy nghe. Xin tha tội cho dân Ít-ra-en của Ngài và mang họ về xứ mà Ngài đã ban cho họ và tổ tiên họ.

²⁶ Khi họ phạm tội cùng Ngài, và Ngài ngăn không cho mưa xuống đất. Họ sẽ khẩn cầu, hướng về nơi này và ca ngợi Ngài; và khi Ngài trừng phạt họ thì họ sẽ không phạm tội nữa.

²⁷ Nếu vậy thì xin Ngài từ trời hãy nghe, tha thứ tội lỗi cho tôi tớ Ngài là dân Ít-ra-en. Xin hãy dạy họ làm điều phải và xin ban mưa xuống đất này là đất Ngài đã cho riêng họ.

²⁸ Nếu khi đất gặp hạn hán không trồng trọt được, hay nếu có bệnh dịch hành hại dân chúng, nếu mùa màng bị cào cào hay châu chấu tiêu hủy, hoặc nếu dân sự Ngài bị kẻ thù tấn công trong các thành, hay nếu họ bị bệnh,

²⁹ nếu có những chuyện đó thì dân chúng sẽ thực lòng ăn năn. Nếu dân Ngài giơ tay ra hướng về đền thờ này mà khẩn cầu,

³⁰ thì xin CHÚA từ nơi ở Ngài trên trời lắng nghe. Xin tha tội và xử mỗi người thật phải lẽ vì Ngài biết rõ lòng dạ con người. Chỉ một mình Ngài thấu rõ tâm tư con người.

³¹ Bao lâu họ còn sống trên đất này mà Ngài đã ban cho tổ tiên chúng tôi thì dân chúng sẽ tôn kính Ngài bấy lâu.

³² Những người không phải Ít-ra-en, tức những kiều dân từ các xứ khác, sẽ nghe về sự uy nghi và quyền năng Ngài. Họ sẽ đến từ những nơi rất xa để cầu nguyện trong đền thờ này.

³³ Xin Ngài từ trời hãy ban cho họ điều họ nài xin. Lúc đó dân chúng khắp nơi sẽ biết và tôn kính Ngài như dân Ít-ra-en Ngài đã làm vậy. Rồi mọi người sẽ biết rằng tôi đã xây đền thờ này dùng làm nơi thờ phụng Ngài.

³⁴ Khi dân Ngài đi ra chiến đấu cùng kẻ thù dọc theo đường Ngài đưa họ đi, họ sẽ khẩn nguyện cùng Ngài, hướng về thành này là nơi Ngài đã chọn và nơi có đền thờ mà tôi đã xây cho Ngài.

³⁵ Xin Ngài hãy từ trời nghe lời khẩn cầu của họ và đối xử công bằng cho họ.

³⁶ Ai cũng phạm tội, cho nên dân Ngài cũng có thể phạm tội cùng Ngài. Ngài sẽ nổi giận cùng họ, trao họ vào tay quân thù. Kẻ thù sẽ bắt họ đầy đi sang xứ xa hay gần.

³⁷ Dân sự Ngài sẽ ăn năn tội khi họ bị làm tù binh nơi xứ khác. Họ sẽ hối hận và khẩn cầu cùng Ngài trong xứ họ bị làm tù binh. Họ sẽ thưa rằng, 'Chúng tôi đã phạm tội. Chúng tôi quả làm quấy và hành động gian ác.'

³⁸ Họ sẽ thực tâm quay về cùng Ngài trong xứ họ bị làm tù binh. Họ sẽ khẩn cầu, hướng về xứ này là xứ Ngài ban cho tổ tiên họ, thành này mà Ngài đã chọn, và đền thờ này mà tôi đã xây cho Ngài.

³⁹ Xin hãy nghe lời cầu khẩn của họ từ nơi ở của Ngài trên trời và hãy làm điều gì Ngài cho là

phải. Xin tha tội cho dân Ngài là dân đã phạm tội cùng Ngài.

⁴⁰ Bây giờ, lạy Thượng Đế, xin hãy nhìn đến chúng tôi. Xin hãy lắng nghe lời cầu nguyện của chúng tôi tại nơi này.

⁴¹ Lạy CHÚA là Thượng Đế xin hãy đứng dậy đến nơi nghỉ ngơi của Ngài.

Xin hãy đến cùng Rương Giao Ước để tỏ ra quyền năng Ngài.

Lạy CHÚA là Thượng Đế,
nguyện các thầy tế lễ Ngài nhận sự cứu rỗi của Ngài,

và nguyện dân thánh của Ngài vui mừng vì lòng nhân từ Ngài.

⁴² Lạy CHÚA là Thượng Đế,
xin đừng từ bỏ kẻ được Ngài chỉ định.

Xin nhớ lại tình yêu Ngài đối cùng Đa-vít, kẻ tôi tớ Ngài.”

7

Cung hiến đền thờ cho Chúa

¹ Khi Sô-lô-môn cầu nguyện xong thì lửa từ trời loè xuống thiêu đốt các cửa lễ thiêu và các sinh tế. Sự vinh hiển của Thượng Đế đầy dẫy đến thờ.

² Các thầy tế lễ không thể vào đền thờ CHÚA được vì vinh hiển CHÚA đầy dẫy trong đó.

³ Khi toàn dân Ít-ra-en thấy lửa loè ra từ trời cùng vinh hiển CHÚA ngự trên đền thờ thì họ

liền sắp mặt xuống đất bái lạy Thượng Đế và thưa rằng,

“Ngài thật nhân từ;
tình yêu Ngài còn đến đời đời.”*

⁴ Rồi vua Sô-lô-môn cùng toàn dân dâng sinh tế cho CHÚA.

⁵ Vua Sô-lô-môn dâng 22.000 con bò và 120.000 con chiên. Vậy vua và toàn dân cung hiến đền thờ cho Thượng Đế.

⁶ Các thầy tế lễ sẵn sàng thi hành nhiệm vụ. Các người Lê-vi cũng đứng bên các nhạc cụ mà vua Đa-vít đã làm cùng với nhạc để ca ngợi CHÚA. Các thầy tế lễ và người Lê-vi đồng nói rằng, “Hãy ca tụng CHÚA vì tình yêu Ngài còn đời đời.”† Các thầy tế lễ đứng đối diện người Lê-vi, thổi kèn, còn toàn dân Ít-ra-en thì đứng.

⁷ Sô-lô-môn biệt riêng ra thánh phần giữa của sân trước đền thờ CHÚA. Tại đó ông dâng cửa lễ thiêu và mỡ của lễ thân hữu. Ông dâng các cửa lễ đó trong sân trước vì bàn thờ bằng đồng mà ông đã làm không đủ chỗ chứa các cửa lễ thiêu, cửa lễ chay, và mỡ.

⁸ Sô-lô-môn cùng toàn dân kỷ niệm lễ‡ trong bảy ngày. Có rất đông người đến từ nơi rất xa như Lê-bô Ha-mát và suối Ai-cập.

* **7:3:** *Ngài thật nhân từ; ... đến đời đời* Xem Thi 118 và 136.

† **7:6:** *Hãy ca tụng ... còn đời đời* Xem I Sử 16:41; Thi 118 và 136. ‡ **7:8:** *lễ* Đây rất có thể là Lễ Vượt Qua.

⁹ Trong bảy ngày họ kỷ niệm lễ cung hiến bàn thờ để thờ phụng Thượng Đế. Rồi họ kỷ niệm lễ trong bảy ngày. Đến ngày thứ tám họ có buổi họp chung.

¹⁰ Vào ngày thứ hai mươi ba tháng bảy thì Sô-lô-môn cho dân chúng về, mọi người đều hớn hởi. Họ vui mừng vì CHÚA đã tỏ lòng nhân từ cùng Đa-vít, Sô-lô-môn, và dân Ít-ra-en của Ngài.

Chúa hiện ra cùng Sô-lô-môn

¹¹ Sô-lô-môn hoàn tất đền thờ của CHÚA và cung điện của ông. Ông thành công trong mọi việc đã hoạch định cho đền thờ CHÚA và cung điện mình.

¹² Sau đó CHÚA hiện ra cùng Sô-lô-môn trong ban đêm và bảo ông rằng, “Ta đã nghe lời cầu nguyện ngươi và ta đã chọn nơi này riêng cho ta để làm đền thờ dâng sinh tế.

¹³ Ta có thể ngăn trời mưa xuống hay sai cào cào tàn phá xứ. Ta cũng có thể sai bệnh tật đến trên dân ta.

¹⁴ Nhưng nếu dân ta là dân được gọi bằng danh ta ăn năn việc làm của họ, nếu họ khấn nguyện và vâng lời ta, ngưng các hành vi gian ác của họ thì ta sẽ từ trời nghe họ. Ta sẽ tha tội cho họ và chữa lành cho xứ.

¹⁵ Mắt ta sẽ nhìn, tai ta sẽ mở để nghe lời cầu nguyện nơi này.

¹⁶ Ta đã chọn đền thờ này và thánh hoá nó. Đó là nơi ta sẽ được sùng bái đời đời. Thật vậy, ta sẽ luôn luôn trông chừng nó và yêu thích nó.

¹⁷ Nhưng người phải phục vụ ta như Đa-vít, cha người. Người phải vâng theo mọi mệnh lệnh ta, giữ luật lệ và qui tắc của ta.

¹⁸ Nếu người làm như thế, ta sẽ củng cố nước người. Đây là giao ước ta đã lập với Đa-vít, cha người, "Trong gia đình người sẽ luôn luôn có người trị vì trên Ít-ra-en."

¹⁹ Nhưng người phải theo ta, vâng giữ các luật lệ và mệnh lệnh ta truyền cho người. Người không được phục vụ và thờ phụng các thần khác.

²⁰ Nếu không ta sẽ kéo Ít-ra-en ra khỏi xứ ta, xứ mà ta ban cho họ, ta sẽ rời bỏ đền thờ này là thành ta đã biệt ra thánh. Các dân sẽ chế diễu và bêu xấu nó.

²¹ Đền thờ này hiện được tôn kính nhưng lúc đó người qua kẻ lại sẽ sửng sốt. Họ sẽ hỏi, "Tại sao CHÚA làm chuyện kinh khủng cho đất và đền thờ này?"

²² Người ta sẽ trả lời, "Đó tại vì họ lìa bỏ CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình, Đấng đã mang họ ra khỏi Ai-cập. Họ đi theo các thần khác và phục vụ các thần đó, bởi vậy cho nên Ngài giáng thảm họa này trên họ." "

8

Những thành phố do Sô-lô-môn thiết lập

¹ Đến cuối năm thứ hai mươi, Sô-lô-môn đã xây xong đền thờ cho CHÚA và cung điện mình.

² Sô-lô-môn cho xây sửa lại các thị trấn mà vua Hi-ram* đã cho mình rồi đưa dân Ít-ra-en đến định cư trong các thị trấn ấy.

³ Rồi ông kéo đến chiếm Ha-mát Xô-ba.

⁴ Sô-lô-môn cũng xây thị trấn Thát-mo trong sa mạc và xây tất cả các thị trấn trong Ha-mát cùng làm nơi chứa ngũ cốc và vật liệu.

⁵ Ông xây sửa lại các thị trấn Bết-Hô-rôn trên, và Bết-Hô-rôn dưới, xây tường, cổng, và các thanh cài cổng để phòng vệ các nơi đó.

⁶ Ông cũng cho xây lại thị trấn Ba-a-lát. Ông cũng xây các thị trấn khác để làm kho chứa, và các thành khác chứa quân xa và ngựa. Những gì ông muốn thì ông xây ở Giê-ru-sa-lem, Li-băng, và bất cứ nơi nào ông trị vì.

⁷ Có những dân khác trong xứ không phải dân Ít-ra-en: như dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-ri-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít.

⁸ Họ là dòng dõi của những dân tộc mà người Ít-ra-en chưa tiêu diệt. Sô-lô-môn buộc họ làm tôi mọi, và ngày nay cũng vẫn như thế.

⁹ Nhưng Sô-lô-môn không bắt dân Ít-ra-en làm tôi mọi. Ông cho họ làm lính, các sĩ quan chỉ huy, sĩ quan chỉ huy quân xa, và những người tài xế quân xa.

¹⁰ Đó là những sĩ quan cao cấp nhất của ông. Có hai trăm năm mươi người thuộc cấp đó để điều động dân chúng.

¹¹ Sô-lô-môn rước con gái của vua Ai-cập từ khu cũ của thành Giê-ru-sa-lem vào cung điện

* 8:2: **Hi-ram** Hay "Hu-ram."

vua xây cho nàng. Sô-lô-môn nói, “Vợ ta không nên ở trong cung vua Đa-vít vì nơi nào Rương Giao Ước của CHÚA đã được đặt để đều là thánh.”

¹² Rồi Sô-lô-môn dâng của lễ thiêu cho CHÚA trên bàn thờ ông đã xây trước mặt vòm cửa đền thờ.

¹³ Ông dâng sinh tế mỗi ngày theo như Mô-se truyền dạy. Các của lễ được dâng vào ngày Sa bát, ngày Trăng Mới, và ba ngày lễ hằng năm tức Lễ Bánh Không Men, Lễ Các Tuần, và Lễ Lều Tạm.

¹⁴ Sô-lô-môn theo đúng những lời dạy dò của Đa-vít và chọn các nhóm thầy tế lễ để phục vụ và các người Lê-vi để hướng dẫn ca hát đồng thời giúp các thầy tế lễ trong công việc hằng ngày. Ông chọn các người giữ cửa theo nhóm để canh gác ở mỗi cổng theo như Đa-vít, người của Thượng Đế đã truyền dạy.

¹⁵ Họ vâng theo các mệnh lệnh của Sô-lô-môn truyền cho các thầy tế lễ và người Lê-vi cùng những mệnh lệnh liên quan đến kho ngân khố.

¹⁶ Tất cả các công tác của Sô-lô-môn đều hoàn tất y như lời ông đã nói từ ngày khởi công đặt nền cho đền thờ cho đến khi hoàn thành. Vậy đền thờ được xây cất xong.

¹⁷ Rồi Sô-lô-môn đi đến các thị trấn Ê-xi-ôn Ghê-be và Ê-lát gần Hồng hải trong xứ Ê-đôm.

¹⁸ Hi-ram† phái các thuyền bè do người của mình là những thủy thủ chuyên nghiệp điều

† 8:18: **Hi-ram** Hay “Hu-ram.”

khiến đến Sô-lô-môn. Những người của Hi-ram đi cùng với người của Sô-lô-môn đến Ô-phia[‡] mang về khoảng mười sáu tấn[§] vàng cho vua Sô-lô-môn.

9

Cuộc viếng thăm của Nữ hoàng nước Sê-ba

¹ Khi nữ hoàng nước Sê-ba nghe danh tiếng vua Sô-lô-môn thì bà đi đến Giê-ru-sa-lem để thử vua bằng nhiều câu đố. Bà có một đoàn tùy tùng rất đông mang theo lạc đà chở thuốc thơm, ngọc quý và rất nhiều vàng. Khi đến gặp Sô-lô-môn thì bà nói cho vua biết những điều bà nghĩ trong trí.

² Vua Sô-lô-môn trả lời mọi câu hỏi của bà. Không có câu nào quá khó mà vua không trả lời được.

³ Nữ hoàng Sê-ba thấy vua Sô-lô-môn vô cùng khôn ngoan. Bà thấy cung điện mà vua đã xây,

⁴ thức ăn trên bàn, các viên chức, tôi tớ trong cung điện và quần áo tốt đẹp họ mặc, các đầy tớ hầu rượu cho vua cùng y phục đẹp đẽ mà họ mặc. Bà cũng thấy của lễ toàn thiêu dâng trong đền thờ CHÚA. Tất cả đều khiến bà vô cùng sửng sốt.

⁵ Bà bảo vua Sô-lô-môn, “Những điều trước đây tôi nghe trong xứ tôi về những kỳ công và sự thông thái của vua đều đúng.

[‡] **8:18: Ô-phia** Nơi có rất nhiều vàng. Ngày nay không ai biết Ô-phia là nơi nào. Xem 9:10. **§ 8:18: mười sáu tấn** Nguyên văn, “450 ta-lăng” (khoảng 15.500 kí-lô).

⁶ Lúc ấy tôi chưa tin nhưng nay tôi đã đến và thấy tận mắt mọi điều thì hóa ra người ta chưa thuật tới phân nửa sự khôn ngoan của vua! Vua thật còn oai nghi hơn điều tôi nghe.

⁷ Các người hầu việc* và các viên chức vua thật may mắn vì họ được nghe lời thông thái của vua.

⁸ Đáng chúc tụng CHÚA là Thượng Đế vua đã vui thích lập vua làm vua. Ngài đặt vua trên ngôi Ngài để trị vì thay cho CHÚA là Thượng Đế vua vì Ngài yêu mến dân Ít-ra-en và giúp đỡ họ đời đời. Ngài đã lập vua làm vua trên họ để duy trì công lý và cai trị công minh.”

⁹ Rồi bà biểu vua hơn bốn tấn† vàng và vô số hương liệu cùng ngọc quý. Chưa hề có ai biểu hương liệu thuộc loại mà nữ hoàng Sê-ba biểu vua Sô-lô-môn.

¹⁰ Những người của Hi-ram và của Sô-lô-môn mang vàng từ Ô-phia, gỗ bá hương‡ và ngọc quý.

¹¹ Vua Sô-lô-môn dùng gỗ bá hương xây các bậc thang cho đền thờ CHÚA cùng cung điện mình. Ông cũng dùng gỗ đó đóng các đòn sắt và đòn cầm cho các nhạc sĩ. Từ xưa đến nay trong Giu-đa chưa ai thấy những đồ tuyệt đẹp như vậy.

¹² Vua Sô-lô-môn biểu nữ hoàng Sê-ba những gì bà muốn và xin, nhiều hơn số quà bà biểu vua

* **9:7: Các người hầu việc** Đây trích theo bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ. Bản cổ Hi-lạp ghi “các bà vợ.” † **9:9: bốn tấn** Nguyên văn, “120 ta-lăng” (khoảng 4.140 kí-lô). ‡ **9:10: gỗ bá hương** Một loại gỗ hiếm và quý.

nữa. Rồi bà và các đầy tớ trở về xứ.

Sự giàu có của Sô-lô-môn

¹³ Mỗi năm vua Sô-lô-môn nhận khoảng hai mươi ba tấn[§] vàng.

¹⁴ Ngoài ra, vua cũng nhận vàng từ các lái buôn và thương gia. Tất cả các vua Á-rập và các tổng trấn của xứ cũng mang vàng bạc đến.

¹⁵ Vua Sô-lô-môn làm 200 cái thuẫn lớn bằng vàng giát, mỗi cái chứa khoảng 15 cân* vàng giát.

¹⁶ Vua cũng làm 300 cái thuẫn nhỏ hơn bằng vàng giát, mỗi cái chứa khoảng bảy cân rưỡi[†] vàng. Vua đặt các khiên ấy nơi Cung trong Rừng Li-băng[‡].

¹⁷ Vua làm một cái ngai lớn bằng ngà và bọc vàng.

¹⁸ Ngai có sáu nấc thang đi lên và một bệ chân vàng. Hai bên ngai có chỗ dựa tay, và mỗi cái tựa tay có một con sư tử bên cạnh.

¹⁹ Mười hai con sư tử đứng trên mười sáu bậc thang, đầu mỗi bậc thang có một con sư tử. Chưa hề có ngai nào làm giống như vậy cho bất cứ vương quốc nào.

§ 9:13: hai mươi ba tấn Nguyên văn, “666 ta-lâng” (khoảng 22.977 kí-lô). * **9:15: cân** Nguyên văn Hê-bơ-rơ, “600 sê-ken” (khoảng 7 kí-lô). † **9:16: bảy cân rưỡi** Nguyên văn Hê-bơ-rơ, “300 sê-ken” (3,50 kí-lô). ‡ **9:16: Cung trong Rừng Li-băng** Cung điện lớn nhất mà Sô-lô-môn xây cất. Xem I Vua 7:2-5.

²⁰ Tất cả chén bát vua Sô-lô-môn dùng cũng như các đĩa[§] dùng ở Cung trong Rừng Li-băng đều làm bằng vàng. Trong thời Sô-lô-môn người ta xem thường bạc.

²¹ Vua Sô-lô-môn có nhiều tàu bè được phái đi kinh doanh cùng với thủy thủ của vua Hi-ram. Mỗi ba năm các tàu đó trở về mang theo vàng, bạc, ngà voi, hổ và con công.

²² Vua Sô-lô-môn giàu có và khôn ngoan hơn tất cả các vua khác trên đất.

²³ Tất cả các vua trên đất đều mong gặp Sô-lô-môn và nghe những lời khôn ngoan mà Thượng Đế ban cho ông.

²⁴ Năm này sang năm khác ai đến đều mang các quà bằng bạc và vàng, quần áo, vũ khí, hương liệu, ngựa và la.

²⁵ Sô-lô-môn có bốn ngàn chuồng giữ ngựa và quân xa, ông có mười hai ngàn ngựa. Ông giữ một số trong các thành phố dành riêng cho quân xa còn số ngựa khác ông giữ với mình ở Giê-ru-sa-lem.

²⁶ Sô-lô-môn trị vì trên tất cả các nước từ sông Ơ-phơ-rát cho đến xứ Phi-li-tin, chạy dài đến tận biên giới Ai-cập.

²⁷ Ở Giê-ru-sa-lem vua khiến bạc trở thành tầm thường như sỏi đá, và cây hương nam nhiều như cây vả mọc nơi đồng bằng vậy.

²⁸ Sô-lô-môn nhập cảng ngựa từ Ai-cập và tất cả các quốc gia khác.

§ 9:20: **đĩa** Trong tiếng Hê-bơ-rơ có thể có nghĩa là “đĩa,” “dụng cụ,” hay “vũ khí.”

Sô-lô-môn qua đời

²⁹ Mọi việc khác Sô-lô-môn làm, từ đầu đến cuối đều được ghi chép trong sử ký của Na-than, nhà tiên tri, và trong sách tiên tri của A-hi-gia người Si-lôn, và trong sách viễn tượng của Y-đô, người tiên kiến. Y-đô cũng ghi chép về Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát.

³⁰ Sô-lô-môn trị vì Ít-ra-en ở Giê-ru-sa-lem bốn mươi năm.

³¹ Rồi Sô-lô-môn qua đời* và được chôn ở Giê-ru-sa-lem, thành của Đa-vít, cha mình. Rô-bô-am, con trai ông lên nối ngôi.

10

Rô-bô-am hành động đại dột

¹ Rô-bô-am đi xuống Sê-chem nơi toàn dân Ít-ra-en đến để cử ông làm vua.

² Lúc đó Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát đang ở Ai-cập, nơi ông cư ngụ để trốn tránh vua Sô-lô-môn. Khi nghe Rô-bô-am được cử làm vua thì Giê-rô-bô-am từ Ai-cập trở về.

³ Sau khi dân chúng mời ông về thì ông và dân chúng đến gặp Rô-bô-am thưa rằng,

⁴ “Cha vua bắt chúng tôi làm việc nhọc nhằn lắm. Bây giờ xin vua hãy nhẹ tay cho chúng tôi, đừng bắt chúng tôi làm việc cực nhọc như cha vua thì chúng tôi sẽ phục vụ vua.”

⁵ Rô-bô-am đáp, “Ba ngày nữa các người hãy trở lại đây.” Cho nên dân chúng ra về.

* **9:31: qua đời** Nguyên văn, “quy tiên” hay “ngủ với tổ phụ.”

6 Vua Rô-bô-am hỏi ý các bô lão đã cố vấn cho Sô-lô-môn trong khi vua còn sống rằng, “Tôi phải trả lời cho dân này ra sao?”

7 Các bô lão đáp, “Hãy tỏ ra nhân từ cùng dân này. Nếu vua làm họ vui thích và lấy lời ôn hòa nói cùng họ thì họ sẽ phục vụ vua mãi đời.”

8 Nhưng Rô-bô-am gạt bỏ ý kiến ấy. Ông đi hỏi ý kiến những bọn trai trẻ cùng lớn lên với mình và làm cố vấn cho mình.

9 Rô-bô-am hỏi họ, “Ý kiến mấy anh ra sao? Tôi phải trả lời thế nào cho điều thỉnh cầu của dân, ‘Đừng bắt chúng tôi làm việc cực nhọc như cha vua?’”

10 Các người trẻ cùng lớn lên với vua đáp, “Kẻ nào nói với vua, ‘Cha vua bắt chúng tôi làm việc cực nhọc. Bây giờ xin hãy nhẹ tay cho chúng tôi’ thì Vua hãy bảo họ, ‘Ngón tay út của ta còn lớn hơn thắt lưng của cha ta nữa.’”

11 Cha ta bắt các người làm việc cực nhọc, ta sẽ bắt các người làm việc cực nhọc hơn nữa. Cha ta quất các người bằng roi, ta sẽ quất các người bằng roi bò cạp.’ ”

12 Rô-bô-am đã bảo dân chúng, “Ba ngày nữa hãy trở lại đây.” Vậy sau ba ngày Giê-rô-bô-am và toàn dân trở lại cùng Rô-bô-am.

13 Vua Rô-bô-am dùng lời lẽ cộc cần nói chuyện với họ vì vua gạt bỏ lời khuyên của các bô lão.

14 Ông nghe theo lời khuyên của bọn trẻ nói rằng, “Cha ta bắt các người làm việc cực, ta sẽ bắt các người làm việc hơn nữa. Cha ta quất các

người bằng roi, ta sẽ quất các người bằng roi bọ cạp.”

¹⁵ Thế là vua không nghe dân chúng. Thượng Đế khiến việc này xảy ra để giữ lời hứa cùng Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, qua A-hi-gia, một tiên tri từ Si-lô.

¹⁶ Khi toàn dân Ít-ra-en thấy vua không nghe mình thì họ bảo vua,

“Chúng tôi không có phần gì với Đa-vít!

Chúng tôi không can dự gì đến con trai Giê-xê!

Hỡi dân Ít-ra-en, hãy về nhà mình đi!

Hãy để con trai Đa-vít cai trị gia đình nó đi.”

Vì thế mọi người Ít-ra-en đều trở về nhà.

¹⁷ Nhưng Rô-bô-am vẫn cai trị trên dân Ít-ra-en sống trong các thị trấn miền Giu-đa.

¹⁸ A-đô-ni-ram* là người quản đốc toán làm xây. Khi vua sai ông đến cùng dân chúng thì họ ném đá ông chết. Vua Rô-bô-am liền lên quân xa chạy thoát đến Giê-ru-sa-lem.

¹⁹ Từ đó về sau, Ít-ra-en vẫn phản nghịch cùng gia đình Đa-vít.

11

¹ Khi Rô-bô-am đến Giê-ru-sa-lem ông liền tập hợp một trăm tám mươi ngàn binh sĩ thiện chiến nhất của Giu-đa và Bên-gia-min. Ông định đánh Ít-ra-en để giành lại nước cho mình.

* **10:18: A-đô-ni-ram** Hay “Ha-đô-ram.”

2 Nhưng CHÚA phán cùng Sê-mai-gia, người của Thượng Đế rằng,

3 “Hãy nói cùng Rô-bô-am, con trai Sô-lô-môn, vua Giu-đa, và cùng toàn dân Ít-ra-en đang sống trong Giu-đa và Bê-ni-gia-min rằng,

4 ‘CHÚA phán, các ngươi không nên đánh giặc cùng anh em mình. Ai nấy hãy về nhà đi vì chính ta gây ra chuyện này.’ ” Vậy họ vâng theo lời CHÚA và quay về, không đánh Giê-rô-bô-am nữa.

Rô-bô-am củng cố Giu-đa

5 Rô-bô-am đóng đô ở Giê-ru-sa-lem và xây các thành kiên cố trong Giu-đa để bảo vệ vùng ấy.

6 Ông củng cố các thành Bết-lê-hem, Ê-tam, Tê-cô-a,

7 Bết-sua, Xô-cô, A-đu-lam,

8 Gát, Ma-rê-sa, Xíp,

9 A-đô-ra-im, La-kích, A-xê-ka,

10 Xô-ra, Ai-gia-lôn, và Hếp-rôn. Đó là các thành có vách kiên cố ở Giu-đa và Bê-ni-gia-min.

11 Sau khi vua đã củng cố các thành đó rồi thì ông đặt các viên chỉ huy và các kho tiếp liệu thực phẩm, dầu, và rượu trong các thành đó.

12 Ngoài ra Rô-bô-am cũng đặt các khiên và giáo trong tất cả các thành phố để bảo vệ chúng. Rô-bô-am kiểm soát dân cư Giu-đa và Bê-ni-gia-min.

13 Các thầy tế lễ và người Lê-vi từ khắp Ít-ra-en đều theo Rô-bô-am.

14 Thậm chí những người Lê-vi cũng phải bỏ đồng ruộng và tài sản mình và đến Giu-đa cùng

Giê-ru-sa-lem vì Giê-rô-bô-am và các con trai ông không cho họ hành chức tế lễ cho CHÚA.

¹⁵ Giê-rô-bô-am tự chọn các thầy tế lễ cho những nơi thờ phụng và cho các hình tượng dê và bò con mà ông đã làm.

¹⁶ Có những người từ khắp Ít-ra-en muốn vâng lời CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en. Vì thế họ cùng những người Lê-vi đến Giê-ru-sa-lem để dâng sinh tế cho CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình.

¹⁷ Họ củng cố đất nước cho Giu-đa và họ ủng hộ Rô-bô-am, con trai Sô-lô-môn trong ba năm. Trong thời gian đó họ sống y như Đa-vít và Sô-lô-môn đã sống.

Gia đình Rô-bô-am

¹⁸ Rô-bô-am lấy Ma-ha-lát, con gái Giê-ri-mốt và A-bi-hai. Giê-ri-mốt là con trai Đa-vít, và A-bi-hai là con gái Ê-li-áp, con trai Gie-xê.

¹⁹ Ma-ha-lát sinh cho Rô-bô-am các con trai sau đây: Giê-út, Sê-ma-ria, và Xa-ham.

²⁰ Sau đó Rô-bô-am lấy Ma-a-ca, cháu gái* của Áp-xa-lôm. Nàng sinh cho Rô-bô-am các con sau đây: A-bi-gia, Át-tai, Xi-xa, và Sê-lô-mít.

²¹ Rô-bô-am yêu Ma-a-ca hơn các người vợ và hầu thiếp khác. Rô-bô-am có mười tám người vợ và sáu mươi hầu thiếp. Ông sinh hai mươi tám con trai và sáu mươi con gái.

²² Rô-bô-am chọn A-bi-gia, con trai Ma-a-ca, làm lãnh đạo các anh em mình vì ông định cho A-bi-gia kế vị mình.

* **11:20: *cháu gái*** Nguyên văn, “con gái.”

²³ Rô-bô-am hành động rất khôn ngoan. Ông phân tán các con mình ra khắp các nơi trong Giu-đa và Bên-gia-min, đặt chúng ở các thành có vách kiên cố. Ông cung cấp cho chúng nó đầy đủ và kiếm vợ cho chúng nó.

12

Si-sắc, vua Ai-cập tấn công Giê-ru-sa-lem

¹ Sau khi nước của Rô-bô-am được thiết lập và vững chãi thì ông và dân Giu-đa* không vâng theo lời dạy của CHÚA nữa.

² Vào năm thứ năm triều vua Rô-bô-am thì Si-sắc, vua Ai-cập kéo lên tấn công Giê-ru-sa-lem vì Rô-bô-am không trung thành cùng CHÚA.

³ Si-sắc có một ngàn hai trăm quân xa và sáu mươi ngàn lính cỡi ngựa. Ông cũng kéo các binh lính từ Ly-bi, Su-kít, và Cu-si lên từ Ai-cập với mình, đông đến nỗi không thể đếm được.

⁴ Si-sắc chiếm các thành có vách kiên cố của Giu-đa và kéo đến sát Giê-ru-sa-lem.

⁵ Sau đó Sê-mai-gia, nhà tiên tri, đến gặp Rô-bô-am và các lãnh tụ của Giu-đa đã tập họp tại Giê-ru-sa-lem vì họ sợ Si-sắc. Sê-mai-gia bảo họ, “CHÚA phán như sau: ‘Các người đã lừa bỏ ta cho nên ta cũng bỏ mặc để các người đối đầu với Si-sắc một mình.’ ”

⁶ Sau đó các lãnh tụ Giu-đa và Rô-bô-am hối hận về những điều mình đã làm và bảo, “CHÚA hành động rất phải.”

* **12:1: dân Giu-đa** Nguyên văn, “dân Ít-ra-en.”

⁷ Khi CHÚA thấy họ hối hận về hành động mình thì Ngài phán cùng Sê-mai-gia, “Vua và các lãnh tụ đã hối hận cho nên ta sẽ không tiêu diệt họ mà sẽ sớm giải cứu. Ta sẽ không dùng Si-sắc để trừng phạt Giê-ru-sa-lem trong cơn giận ta nữa.

⁸ Nhưng dân cư Giê-ru-sa-lem sẽ làm tội mọi cho Si-sắc để họ biết rằng phục vụ ta khác hơn phục vụ vua các dân tộc khác.”

⁹ Si-sắc, vua Ai-cập, tấn công Giê-ru-sa-lem và lấy tất cả những vật quý giá trong đền thờ CHÚA và cung điện vua. Ông lấy mọi thứ, luôn cả các khiên vàng mà Sô-lô-môn đã làm.

¹⁰ Vì vậy Rô-bô-am cho làm các khiên bằng đồng thếp vào và giao cho các viên chỉ huy của toán phòng vệ cửa cung điện vua canh giữ.

¹¹ Hễ khi nào vua đi vào đền thờ CHÚA thì các lính phòng vệ đi theo vua mang khiên theo với mình. Sau đó họ mang khiên đi cất.

¹² Khi thấy Rô-bô-am hối hận về hành vi của mình thì CHÚA nén giận và không hoàn toàn tiêu diệt ông. Trong Giu-đa vẫn còn điều tốt.

¹³ Vua Rô-bô-am củng cố địa vị mình ở Giê-ru-sa-lem. Khi lên ngôi vua ông được bốn mươi một tuổi và trị vì ở Giê-ru-sa-lem mười bảy năm. Giê-ru-sa-lem là thành mà CHÚA chọn từ trong các chi tộc Ít-ra-en để làm nơi thờ phụng Ngài. Mẹ của Rô-bô-am là Na-a-ma, gốc người Am-môn.

¹⁴ Rô-bô-am làm điều ác, không hết lòng tìm kiếm CHÚA.

¹⁵ Những điều Rô-bô-am làm trong khi trị vì từ đầu đến cuối đều được ghi vào sử ký của Sê-mai-gia, nhà tiên tri, và của Y-đô, người tiên kiến, nơi mục gia phổ. Trong đời hai vua trị vì, giữa Rô-bô-am và Giê-rô-bô-am đánh giặc với nhau luôn luôn.

¹⁶ Rô-bô-am qua đời và được chôn ở Giê-ru-sa-lem. A-bi-gia, con trai ông lên nối ngôi.

13

A-bi-gia, vua Giu-đa

¹ A-bi-gia lên ngôi vua Giu-đa vào năm thứ mười tám đời Giê-rô-bô-am, vua Ít-ra-en.

² A-bi-gia trị vì ở Giê-ru-sa-lem ba năm. Mẹ ông là Ma-a-ca, con gái U-ri-ên, nguyên quán thành Ghi-bê-a. Chiến tranh xảy ra giữa A-bi-gia và Giê-rô-bô-am.

³ A-bi-gia hướng dẫn một đoàn quân thiện chiến gồm bốn trăm ngàn người ra trận. Giê-rô-bô-am chuẩn bị nghênh chiến với tám trăm ngàn quân thiện chiến.

⁴ A-bi-gia đứng trên núi Xê-ma-ra-im trong vùng núi Ép-ra-im kêu lên rằng, “Hỡi Giê-rô-bô-am và toàn dân Ít-ra-en hãy nghe đây!

⁵ Các người biết rằng CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en ban cho Đa-vít và các con trai người quyền

trị vì trên Ít-ra-en đòi đòi qua giao ước bằng muối*.

⁶ Nhưng Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, một trong các sĩ quan của Sô-lô-môn, con trai Đa-vít, phản nghịch chủ mình.

⁷ Rồi những kẻ vô loại, những bọn gian ác theo Giê-rô-bô-am để nghịch lại Rô-bô-am, con trai Sô-lô-môn. Lúc đó người hãy còn nhỏ chưa biết phải hành động ra sao nên không ngăn chặn Giê-rô-bô-am được.

⁸ Nay các người âm mưu nghịch lại nước CHÚA, là nước thuộc về các con trai Đa-vít. Các người rất đông, các người thờ bò con vàng mà Giê-rô-bô-am đã tạc nên cho các người.

⁹ Các người đã gạt bỏ những người Lê-vi và các thầy tế lễ của CHÚA, tức các con cháu A-rôn. Các người tự chọn lấy các thầy tế lễ cho mình như các dân tộc khác đã làm. Ai đến mang theo một con bò tơ đực và bảy con chiên đực thì được làm thầy tế lễ cho các tượng chạm mà không phải là thần.

¹⁰ Nhưng về chúng ta, CHÚA là Thượng Đế của chúng ta, vì chúng ta không lìa bỏ Ngài. Các thầy tế lễ phục vụ CHÚA đều là con cháu A-rôn, có các người Lê-vi giúp đỡ họ.

¹¹ Họ dâng của lễ thiêu và đốt hương cho CHÚA mỗi sáng mỗi chiều. Họ đặt bánh trên

* **13:5: giao ước bằng muối** Khi hai người dùng muối chung với nhau có nghĩa là giao ước thân hữu giữa họ không thể nào bị hủy bỏ. Ở đây A-bi-gia nói rằng Thượng Đế đã thiết lập một giao ước không thể hủy bỏ được với Đa-vít.

bàn đặc biệt trong đền thờ. Họ cũng thấp đèn để trên chân đèn bằng vàng mỗi chiều. Chúng ta vâng theo mệnh lệnh của CHÚA là Thượng Đế chúng ta nhưng các người đã lìa bỏ Ngài.

¹² Chính Thượng Đế ở với chúng ta và là quan trưởng của chúng ta. Các thầy tế lễ của Ngài thổi kèn triệu tập chúng ta ra trận chiến đấu chống các người. Hỡi người Ít-ra-en, không nên chống nghịch lại CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên các người vì các người không thắng nổi đâu.”

¹³ Nhưng Giê-rô-bô-am đã phái một số quân phục kích phía sau đạo quân Giu-đa. Nên trong khi Giê-rô-bô-am đang đối diện với đạo quân Giu-đa thì các binh sĩ của ông đã ở phía sau họ.

¹⁴ Khi các binh sĩ Giu-đa quay lại thì thấy đạo quân Giê-rô-bô-am tấn công mình cả phía trước lẫn phía sau† nên họ kêu la cùng CHÚA, còn các thầy tế lễ thì thổi kèn.

¹⁵ Rồi quân Giu-đa hô xung trận. Khi họ la lên thì Thượng Đế khiến Giê-rô-bô-am và đạo quân Ít-ra-en bỏ chạy khỏi A-bi-gia và đạo quân Giu-đa.

¹⁶ Sau khi đạo quân Ít-ra-en bỏ chạy khỏi các binh sĩ Giu-đa thì Thượng Đế trao họ vào tay quân Giu-đa.

¹⁷ A-bi-gia và các quân sĩ của ông đánh giết 500.000 binh sĩ thiện chiến nhất của Ít-ra-en.

¹⁸ Lúc đó dân Ít-ra-en bị thua trận. Dân Giu-

† 13:14: *Khi các binh sĩ ... lẫn phía sau* Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi “mặt trận phía trước và phía sau.”

đa đắc thắng vì họ nhờ cậy CHÚA là Thượng Đế của tổ tiên mình.

¹⁹ Đạo quân của A-bi-gia đuổi theo đạo quân Giê-rô-bô-am và chiếm các thị trấn Bê-tên, Giê-sa-na, và Êp-rôn, cùng các làng mạc quanh đó.

²⁰ Giê-rô-bô-am không còn vươn lên được nữa trong suốt đời A-bi-gia. CHÚA đánh Giê-rô-bô-am nên ông chết.

²¹ Nhưng A-bi-gia càng ngày càng mạnh. Ông lấy mười bốn người vợ sinh hai mươi hai con trai, mười sáu con gái.

²² Mọi việc khác ông làm và những điều ông nói đều được ghi chép trong văn thư của nhà tiên tri Y-đô.

14

¹ A-bi-gia qua đời và được chôn trong thành Đa-vít. A-sa con trai ông lên nối ngôi. Xứ được hoà bình suốt mười năm trong thời gian A-sa trị vì.

A-sa, vua Giu-đa

² A-sa làm điều phải trước mặt CHÚA là Thượng Đế.

³ Ông tháo bỏ các bàn thờ ngoại lai và những nơi thờ cúng địa phương. Ông đập phá các trụ đá thờ thần và phá sập các trụ thờ thần A-sê-ra.

⁴ A-sa truyền cho dân chúng Giu-đa phải theo CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình, và vâng theo những lời giáo huấn cùng mệnh lệnh Ngài.

⁵ Ông cũng tháo bỏ những nơi thờ phụng và bàn thờ đốt hương cho các tà thần trong tất cả

các thị trấn Giu-đa. Vì thế xứ được hoà bình trong đời vua A-sa.

⁶ A-sa xây cất các thành có vách kiên cố ở Giu-đa lúc còn thái bình. Trong những năm đó không có giặc giã vì CHÚA ban cho ông an hưởng hòa bình.

⁷ A-sa bảo dân chúng Giu-đa rằng, “Chúng ta hãy xây cất các thị trấn này và dựng vách xung quanh. Hãy cất các tháp, cổng cùng các thanh gài. Xứ này là của chúng ta vì chúng ta đã vâng theo CHÚA, là Thượng Đế chúng ta. Chúng ta đi theo Ngài cho nên Ngài đã ban cho chúng ta thái bình bốn bên.” Vì thế họ xây cất và thành công.

⁸ A-sa có một đạo quân ba trăm ngàn người Giu-đa và hai trăm tám mươi ngàn người Bên-gia-min. Các người Giu-đa mang các khiên và giáo to. Còn người Bên-gia-min mang các khiên nhỏ hơn cùng cung tên. Tất cả đều là các chiến sĩ gan dạ.

⁹ Xê-ra từ xứ Cút* mang một đạo quân đông vô số và ba trăm quân xa kéo đến. Chúng đến sát thị trấn Ma-rê-sa.

¹⁰ A-sa kéo quân ra đánh nhau với Xê-ra và chuẩn bị giao chiến ở thung lũng Xê-pha-thát ở Ma-rê-sa.

¹¹ A-sa kêu xin cùng CHÚA là Thượng Đế mình rằng, “Lạy CHÚA, chỉ có một mình Ngài giúp kẻ yếu thắng kẻ mạnh. Lạy CHÚA là Thượng Đế chúng tôi, xin giúp đỡ chúng tôi vì chúng tôi nhờ cậy Ngài. Chúng tôi nhân danh Ngài đánh nhau

* 14:9: **Cút** Hay “Ê-thi-ô-bi.”

với đạo quân khổng lồ này. Lạy CHÚA, Ngài là Thượng Đế chúng tôi. Xin đừng để ai thắng hơn Ngài.”

¹² Vì thế khi đạo quân của A-sa từ Giu-đa tấn công thì CHÚA giúp họ đánh bại người Cút, người Cút bỏ chạy tán loạn.

¹³ Đạo quân của A-sa đuổi theo họ cho đến vùng Ghê-ra. Số người Cút bị giết quá nhiều nên họ không còn sức đánh nhau nữa. Họ bị CHÚA và đạo quân Ngài đánh bại. A-sa cùng đạo quân mình cướp lấy nhiều vật quý từ quân thù.

¹⁴ Họ phá hủy tất cả các thị trấn gần Ghê-ra vì CHÚA giáng sự kinh hoàng xuống trên dân cư sống trong các thị trấn ấy. Các thị trấn đó có nhiều đồ quý giá cho nên đạo quân A-sa cũng lấy luôn.

¹⁵ Đạo quân A-sa cũng tấn công các trại của các người chăn chiên, cướp đoạt vô số chiên cùng lạc đà. Sau đó họ trở về Giê-ru-sa-lem.

15

Những cuộc cải cách của A-sa

¹ Thần linh của Thượng Đế nhập vào A-xa-ria, con trai Ô-đết.

² A-xa-ria đi gặp A-sa và nói rằng, “Hỡi A-sa cùng toàn dân Giu-đa và Bên-gia-min, hãy nghe ta đây. CHÚA ở cùng các người khi các người ở cùng Ngài. Nếu các người vâng theo Ngài, các người sẽ tìm được Ngài, nhưng nếu các người lìa bỏ Ngài thì Ngài sẽ lìa bỏ các người.

³ Đã khá lâu Ít-ra-en không có Thượng Đế thật, không có thầy tế lễ để dạy dỗ họ và cũng không có lời giáo huấn nào.

⁴ Nhưng khi gặp khốn khó thì họ quay về cùng CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en. Họ tìm kiếm Ngài và gặp được Ngài.

⁵ Trong lúc đó không có ai đi đường bình yên cả. Khắp xứ gặp lộn xộn.

⁶ Dân này diệt dân khác, thành này tiêu hủy thành kia, vì CHÚA giáng trên họ mọi thứ khốn khổ.

⁷ Nhưng các người hãy mạnh dạn. Đừng bỏ cuộc vì các người sẽ nhận được phần thưởng cho công khó mình.”

⁸ A-sa cảm thấy phấn chí khi nghe A-xa-ria, con trai Ô-đết, nhà tiên tri nói những lời khuyên đó. Cho nên ông phá dỡ các thần tượng ghê tởm trong khắp xứ Giu-đa và Bên-gia-min ra khỏi các thị trấn mà ông đã chiếm trong vùng núi Ép-ra-im. Ông sửa sang lại đền thờ CHÚA ở phía trước vòm cửa đền thờ của Ngài.

⁹ Rồi A-sa triệu tập tất cả các người Giu-đa và Bên-gia-min cùng các chi tộc Ép-ra-im, Ma-na-xe, và Xi-mê-ôn sống trong xứ Giu-đa. Thậm chí có nhiều người từ Ít-ra-en cũng đến với A-sa vì họ thấy CHÚA, Thượng Đế của A-sa ở cùng ông.

¹⁰ A-sa cùng họ họp lại ở Giê-ru-sa-lem vào tháng ba năm thứ mười lăm triều đại vua.

¹¹ Trong lúc đó họ dâng cho CHÚA bảy trăm con bò đực và bảy ngàn con chiên và dê cùng

những của báu mà đạo quân A-sa đã cướp được của quân thù.

¹² Rồi họ lập giao ước hết lòng vâng theo CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình.

¹³ Ai không vâng theo CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, sẽ bị xử tử bất kể già trẻ, nam hay nữ.

¹⁴ Sau đó A-sa và dân chúng cam kết trước mặt CHÚA, mọi người la lớn tiếng và thổi kèn cùng tù và.

¹⁵ Tất cả dân chúng Giu-đa đều rất vui mừng về lời hứa đó vì họ đã hết lòng cam kết. Họ tìm kiếm Thượng Đế và gặp được Ngài. Vì thế CHÚA ban cho họ thái bình khắp xứ.

¹⁶ Vua A-sa cũng cất chức thái hậu của Ma-a-ca, bà nội mình vì bà đã tạc một tượng A-sê-ra đáng gớm ghiếc. A-sa chặt tượng đó, nghiền nát và thiêu trong thung lũng Kít-rôn.

¹⁷ Nhưng ông không dẹp bỏ các nơi thờ tà thần trong Ít-ra-en. Tuy vậy, A-sa trung tín với CHÚA trọn đời mình.

¹⁸ A-sa mang vào đền thờ Thượng Đế các tặng vật mà cha mình đã dâng: bạc, vàng, và các đồ dùng.

¹⁹ Trong xứ không còn giặc giã nữa cho đến năm thứ ba mươi lăm triều đại A-sa*.

16

Những năm cuối cùng của A-sa

* **15:19: năm thứ ba mươi lăm triều đại A-sa** Khoảng năm 880 trước Công Nguyên.

¹ Đến năm thứ ba mươi sáu đời vua A-sa* thì Ba-a-sa, vua Ít-ra-en tấn công Giu-đa. Ông củng cố thị trấn Ra-ma để ngăn không cho dân chúng ra vào Giu-đa, xứ vua A-sa.

² A-sa lấy bạc và vàng từ các kho ngân khố trong đền thờ CHÚA và từ cung điện mình. Ông gửi các món đó cùng với các sứ giả đến Bên-Ha-đát, vua A-ram, đang ở tại Đa-mách. A-sa nói với vua,

³ “Vua và tôi hãy lập giao ước như cha tôi và cha vua đã làm. Tôi gửi biểu vua bạc và vàng. Xin vua hãy hủy bỏ giao ước với Ba-a-sa, vua Ít-ra-en để người rời khỏi bờ cõi tôi.”

⁴ Bên-Ha-đát đồng ý với vua A-sa nên sai các viên chỉ huy đạo quân mình đến tấn công các thị trấn Ít-ra-en. Họ chiếm được các thị trấn như Y-giông, Đan, và A-bên-ma-im† cùng tất cả các thị trấn trong Nép-ta-li nơi có các kho tiếp liệu.

⁵ Khi Ba-a-sa nghe thế liền thôi không xây đắp Ra-ma nữa và bỏ dở công việc.

⁶ Sau đó vua A-sa cho toàn dân Giu-đa đến Ra-ma và mang đi những tảng đá và gỗ mà Ba-a-sa đã dùng. Rồi họ dùng các vật liệu đó để xây đắp Ghê-ba và Mích-ba.

⁷ Lúc đó Ha-na-ni, người tiên kiến, đến gặp và bảo A-sa, vua Giu-đa rằng, “Bệ hạ nhờ cậy vua A-ram giúp đỡ mà không nhờ cậy CHÚA là Thượng Đế mình. Cho nên vua của đạo quân A-ram đã thoát khỏi tay bệ hạ.

* **16:1: năm thứ ba mươi sáu đời vua A-sa** Khoảng năm 879 trước Công nguyên. † **16:4: A-bên-ma-im** Hay là “A-bên Bết-ma-a-ca.”

⁸ Người Cút và Ly-bi có một đạo quân rất lớn, hùng mạnh cùng vô số quân xa và lính cỡi ngựa. Bệ hạ nhờ cậy CHÚA giúp mình nên Ngài trao chúng vào tay bệ hạ.

⁹ CHÚA tìm khắp đất để kiếm người hết lòng với Ngài. Ngài muốn khiến họ vững mạnh. Hỡi A-sa, bệ hạ đã hành động ngu xuẩn, cho nên từ nay về sau bệ hạ sẽ gặp giặc giã.”

¹⁰ Vua A-sa nổi giận cùng Ha-na-ni, người tiên kiến, về những điều ông nói đến nổi vua bắt Ha-na-ni bỏ tù. Lúc đó vua A-sa cũng hành động độc ác với một số người.

¹¹ Mọi việc khác vua A-sa làm từ đầu đến cuối đều được ghi chép trong sách các vua Giu-đa và Ít-ra-en.

¹² Vào năm thứ ba mươi chín[‡] triều đại mình thì vua A-sa bị đau chân. Dù chứng bệnh chân rất trầm trọng nhưng vua không cầu xin CHÚA chữa lành mà nhờ cậy vào các thầy thuốc.

¹³ Rồi A-sa qua đời vào năm thứ bốn mươi một triều đại mình.

¹⁴ Người ta chôn A-sa trong mộ vua đã xây cho mình trong thành Đa-vít. Họ đặt vua trên một cái giường có tấm đủ thứ hương liệu rồi đốt một đám lửa lớn để tưởng niệm vua[§].

17

[‡] 16:12: *năm thứ ba mươi chín* Khoảng năm 875 trước Công nguyên. [§] 16:14: *Họ đặt vua ... tưởng niệm vua* Điều này có thể là họ đốt hương liệu để tưởng niệm vua A-sa hay là họ hoả thiêu ông.

Giô-sa-phát, vua Giu-đa

¹ Giô-sa-phát, con trai A-sa, lên nối ngôi vua Giu-đa thế cho cha mình. Giô-sa-phát củng cố Giu-đa để đánh nhau với Ít-ra-en.

² Ông đặt các binh sĩ trong các thành có vách kiên cố của Giu-đa, trong xứ Giu-đa, và trong các thị trấn Ép-ra-im mà A-sa, cha mình, đã chiếm được.

³ CHÚA ở cùng Giô-sa-phát vì vua sống y như Đa-vít, tổ tiên mình đã sống khi mới lên ngôi vua. Giô-sa-phát không nhờ cậy các tượng thần Ba-anh,

⁴ nhưng nhờ cậy Thượng Đế của tổ tiên mình. Vua vâng theo các mệnh lệnh của Ngài và không sống như dân Ít-ra-en.

⁵ CHÚA làm cho Giô-sa-phát vững mạnh trên Giu-đa. Tất cả dân chúng Giu-đa mang tặng vật biếu Giô-sa-phát nên vua rất giàu có và danh tiếng.

⁶ Vua muốn vâng theo CHÚA. Vua cũng tháo gỡ các nơi thờ phụng tà thần và các hình tượng A-sê-ra khỏi xứ Giu-đa.

⁷ Vào năm thứ ba triều đại mình* thì vua Giô-sa-phát phái các viên chức đến dạy dỗ trong các thị trấn Giu-đa. Các viên chức ấy là Bên-Ha-in, Áp-đi-a, Xa-cha-ri, Nê-tha-nên, và Mi-cai-gia.

⁸ Giô-sa-phát cũng phái các người Lê-vi sau đây đi với họ: Sê-mai-gia, Nê-tha-nia, Xê-ba-đi-a,

* **17:7: năm thứ ba triều đại mình** Khoảng năm 871 trước Công nguyên.

A-sa-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hô-na-than, A-đô-ni-gia, Tô-bi-gia, và Tốp-A-đô-ni-gia. Vua cũng sai các thầy tế lễ Ê-li-sa-ma và Giê-hô-ram cùng đi.

⁹ Các lãnh tụ ấy, các người Lê-vi cùng các thầy tế lễ dạy dỗ dân chúng trong Giu-đa. Họ lấy quyển Sách Giáo Huấn của CHÚA và đi khắp các thị trấn trong Giu-đa dạy dỗ dân chúng.

¹⁰ Các dân tộc sống quanh xứ Giu-đa sợ hãi CHÚA cho nên không dám gây chiến cùng Giô-sa-phát.

¹¹ Một số người Phi-li-tin mang triều cống và bạc đến cho Giô-sa-phát theo như vua đòi. Người Á-rập mang đến cho vua gia súc: bảy ngàn bảy trăm con chiên, và bảy ngàn bảy trăm con dê.

¹² Giô-sa-phát càng ngày càng hùng mạnh. Vua xây các thành có vách kiên cố và thị trấn để trữ vật liệu trong Giu-đa.

¹³ Vua giữ một số vật liệu trong các thị trấn Giu-đa, còn các binh sĩ thiện chiến thì vua giữ tại Giê-ru-sa-lem.

¹⁴ Các binh sĩ sau đây được liệt kê theo gia đình.

Từ các gia đình Giu-đa, sau đây là những viên chỉ huy hàng ngàn người: Ách-na chỉ huy ba trăm ngàn quân sĩ.

¹⁵ Giê-hô-ha-nan chỉ huy hai trăm tám mươi ngàn quân sĩ;

¹⁶ A-ma-xia, con trai Xích-ri, chỉ huy hai trăm ngàn quân sĩ. Ông tình nguyện phục vụ CHÚA.

¹⁷ Sau đây là các viên chỉ huy từ các họ hàng trong Bên-gia-min: Ê-li-a-đa, một chiến sĩ gan dạ, chỉ huy hai trăm ngàn binh sĩ sử dụng cung tên và thuẫn.

¹⁸ Giê-hô-xa-bát chỉ huy một trăm tám mươi ngàn quân sĩ sẵn sàng ra trận.

¹⁹ Tất cả các binh sĩ ấy đều phục vụ vua Giô-sa-phát. Vua cũng đặt các binh sĩ khác trong các thành có vách kiên cố ở khắp xứ Giu-đa.

18

Mi-cai-gia cảnh cáo vua A-háp

¹ Vua Giô-sa-phát giàu có và danh vọng. Vua kết ước với vua A-háp qua hôn nhân*.

² Ít năm sau Giô-sa-phát đến Xa-ma-ri thăm vua A-háp. A-háp giết nhiều chiên bò làm tiệc lớn thết đãi Giô-sa-phát và đoàn tùy tùng. Vua xúi Giô-sa-phát tấn công Ra-mốt trong Ghi-lê-át.

³ A-háp vua Ít-ra-en hỏi Giô-sa-phát, vua Giu-đa rằng, “Vua có muốn cùng tôi xuống đánh Ra-mốt trong Ghi-lê-át không?” Giô-sa-phát đáp, “Tôi sẽ đi với vua, binh sĩ tôi cũng như binh sĩ vua. Chúng tôi sẽ cùng vua ra trận.”

⁴ Giô-sa-phát nói tiếp cùng vua Ít-ra-en, “Nhưng trước hết chúng ta nên cầu hỏi xem đây có phải là ý CHÚA không.”

* **18:1: Vua kết ước ... qua hôn nhân** Giô-ram, con trai Giô-sa-phát, lấy A-tha-lia, con gái A-háp. Xem II Sử 21:6.

⁵ Vậy vua A-háp triệu tập bốn trăm nhà tiên tri lại hỏi rằng, “Chúng ta có nên xuống đánh Ra-mốt trong Ghi-lê-át không?”

Họ đồng trả lời, “Vua nên đi vì Thượng Đế sẽ trao thành ấy vào tay vua.”

⁶ Nhưng Giô-sa-phát hỏi, “Ở đây còn có nhà tiên tri nào khác nữa của CHÚA không? Hãy hỏi người để biết chúng ta phải làm gì.”

⁷ Vua Ít-ra-en trả lời cùng Giô-sa-phát, “Còn có một nhà tiên tri nữa. Chúng ta có thể nhờ người cầu hỏi CHÚA nhưng tôi ghét người vì người không khi nào nói tiên tri tốt về tôi mà chỉ nói chuyện xấu thôi. Người là Mi-cai-gia, con trai Im-la.”

Giô-sa-phát nói, “Vua không nên nói như vậy!”

⁸ Vì thế vua Ít-ra-en sai một sĩ quan mang Mi-cai-gia trình diện mình ngay lập tức.

⁹ A-háp, vua Ít-ra-en và Giô-sa-phát, vua Giu-đa đang mặt triều phục và ngồi trên ngai trong sân đập lúa, gần nơi cổng vào Xa-ma-ri. Tất cả các nhà tiên tri đều đứng trước hai vua và đang nói tiên tri.

¹⁰ Xê-đê-kia, con trai Kê-na-a-na làm mấy cái sừng bằng sắt[†]. Ông nói với A-háp, “CHÚA phán như sau: ‘Người sẽ dùng các sừng này đánh dân A-ram cho đến khi tận diệt chúng.’”

¹¹ Tất cả các nhà tiên tri đều nói giống nhau như sau, “Hãy đánh Ra-mốt trong Ghi-lê-át, vua

[†] 18:10: *sừng bằng sắt* Dấu hiệu của sức mạnh.

sẽ thắng vì CHÚA sẽ trao quân A-ram vào tay vua.”

12 Sứ giả được phái đi mang Mi-cai-gia đến nói với ông, “Tất cả các nhà tiên tri đều nói rằng vua A-háp sẽ thắng. Ông cũng nên nói theo họ và cho vua một câu trả lời nghe thuận tai.”

13 Nhưng Mi-cai-gia đáp, “Thật như CHÚA hằng sống, ta chỉ có thể nói ra điều gì Thượng Đế của ta phán mà thôi.”

14 Khi Mi-cai-gia đến cùng A-háp thì vua hỏi ông, “Mi-cai-gia, chúng ta có nên đánh Ra-mốt trong Ghi-lê-át hay không?”

Mi-cai-gia đáp, “Vua hãy đi đánh vì sẽ thắng! CHÚA sẽ trao chúng vào tay vua.”

15 Nhưng A-háp bảo Mi-cai-gia, “Chẳng phải đã bao nhiêu lần ta bảo người chỉ được nhân danh CHÚA nói sự thật cho ta mà thôi sao?”

16 Mi-cai-gia đáp, “Tôi thấy đạo quân Ít-ra-en tản lạc trên núi như chiên không có người chăn. CHÚA phán, ‘Họ không có người lãnh đạo. Hãy để họ về nhà bình yên.’ ”

17 A-háp, vua Ít-ra-en liền bảo Giô-sa-phát, “Thấy không, tôi đã nói rồi mà! Hắn không bao giờ nói tiên tri tốt về tôi, chỉ toàn xấu thôi.”

18 Nhưng Mi-cai-gia đáp, “Hãy nghe lời CHÚA phán: Tôi thấy CHÚA ngồi trên ngai, còn đạo quân trên trời đứng châu bên phải và bên trái Ngài.

19 CHÚA hỏi, ‘Ai sẽ đi dụ A-háp, vua Ít-ra-en tấn công Ra-mốt trong Ghi-lê-át để người bị giết tại đó?’ Người nói thế này, kẻ đề nghị thế khác.

20 Rồi có một thần linh đi ra đứng trước mặt CHÚA thưa rằng, ‘Tôi sẽ đi dụ người.’ CHÚA hỏi, ‘Dụ cách nào?’

21 Thần linh ấy đáp, ‘Tôi sẽ đi đến với các nhà tiên tri A-háp và xúi họ nói dối.’ CHÚA phán, ‘Người làm được đó. Đi đi.’ ”

22 Mi-cai-gia bảo, “Thưa vua A-háp, CHÚA đã khiến các nhà tiên tri gạt vua, vì CHÚA đã nhất định giáng thảm họa cho vua.”

23 Xê-đê-kia, con trai của Kê-na-na liền bước đến tát vào má Mi-cai-gia. Xê-đê-kia hỏi, “Thần linh của CHÚA đã bỏ ta mà đi ngả nào để phán với người?”

24 Mi-cai-gia trả lời, “Ngày mà người chạy trốn vào phòng trong thì sẽ hiểu chuyện đó.”

25 A-háp, vua Ít-ra-en liền ra lệnh, “Hãy bắt Mi-cai-gia giao cho A-môn, viên cai ngục, và cho Giô-ách, con trai vua.

26 Bảo họ nhốt người này trong ngục, chỉ cho ăn bánh, uống nước mà thôi cho đến khi ta từ chiến trận bình an trở về.”

27 Mi-cai-gia nói, “Thưa vua A-háp, nếu vua bình an trở về từ chiến trận thì CHÚA đã không phán qua tôi.” Rồi ông nói thêm, “Toàn dân hãy nghe cho kỹ!”

*Trận đánh ở Ra-mốt Ghi-lê-át,
A-háp bị giết*

²⁸ Vậy A-háp, vua Ít-ra-en và Giô-sa-phát, vua Giu-đa kéo ra Ra-mốt trong Ghi-lê-át.

²⁹ Vua A-háp bảo Giô-sa-phát, “Tôi sẽ ra trận nhưng sẽ hóa trang để không ai nhận ra tôi. Còn vua thì vẫn cứ mặc triều phục.” Vì thế A-háp giả trang ra trận.

³⁰ Vua của A-ram ra lệnh cho các chỉ huy quân xa rằng, “Đừng tấn công ai hết, dù lớn hay nhỏ, chỉ đánh vua Ít-ra-en mà thôi.”

³¹ Khi các viên chỉ huy thấy Giô-sa-phát thì tưởng là vua Ít-ra-en nên áp lại tấn công. Nhưng Giô-sa-phát la lên, CHÚA liền giúp đỡ vua. Thượng Đế khiến các viên chỉ huy quân xa rời khỏi Giô-sa-phát.

³² Khi họ thấy không phải vua A-háp liền thôi không đuổi theo vua nữa.

³³ Tình cờ có một quân sĩ bắn một mũi tên trúng nhằm A-háp, vua Ít-ra-en, ngay chỗ nối của áo giáp. Vua A-háp bảo tài xế quân xa mình rằng, “Hãy quay xe lại, mang ta ra khỏi mặt trận ngay vì ta bị thương rồi!”

³⁴ Trận chiến kéo dài khốc liệt suốt ngày. Vua A-háp đứng trong xe đối đầu với quân A-ram cho đến chiều. Khi mặt trời lặn thì vua chết.

19

¹ Giô-sa-phát, vua Giu-đa an toàn trở về cung điện mình ở Giê-ru-sa-lem.

² Giê-hu, con trai Ha-na-ni, người tiên kiến, đi ra đón và hỏi vua rằng, “Tại sao vua giúp đỡ kẻ

ác? Sao vua lại yêu mến kẻ ghét CHÚA? Vì thế, CHÚA rất bất bình với vua.

³ Nhưng trong vua còn có điều thiện. Vua đã dẹp bỏ tượng A-sê-ra khỏi xứ, và vua cố gắng vâng theo Thượng Đế.”

Giô-sa-phát chọn các quan án

⁴ Giô-sa-phát đóng đô ở Giê-ru-sa-lem. Vua đi ra thăm dân từ Bê-e-sê-ba cho đến các núi Ép-ra-im, đưa họ về cùng CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình.

⁵ Giô-sa-phát bổ nhiệm các quan án trong khắp xứ, trong mỗi thành có vách kiên cố ở Giu-đa.

⁶ Giô-sa-phát nhắn nhủ họ, “Hãy cẩn thận về việc mình làm vì không phải các người phân xử cho người mà cho CHÚA. Ngài sẽ ở cùng khi các người quyết định.

⁷ Mỗi người trong các người hãy kính sợ CHÚA. Hãy cân nhắc hành động mình vì CHÚA là Thượng Đế chúng ta muốn dân Ngài được bình đẳng. Ngài muốn mọi người được đối xử như nhau và Ngài không muốn thấy tiền bạc làm lệch lạc các quyết định của các người.”

⁸ Và ở Giê-ru-sa-lem, Giô-sa-phát cũng bổ nhiệm một số người Lê-vi, thầy tế lễ, và các trưởng gia đình trong Ít-ra-en làm quan án. Họ phải quyết định về những vụ liên quan đến luật pháp CHÚA và giải quyết những tranh chấp giữa dân cư Giê-ru-sa-lem với nhau.

⁹ Giô-sa-phát dặn họ rằng, “Các người phải luôn luôn hết lòng phục vụ CHÚA, và phải kính sợ Ngài.

¹⁰ Dân chúng sống trong các thành phố sẽ mang những vụ án có liên quan đến giết người hoặc vi phạm các điều giáo huấn, mệnh lệnh, qui tắc, và các luật lệ khác đến nhờ các người phân xử. Trong các vụ đó các người phải cảnh cáo mọi người không được phạm tội cùng CHÚA. Nếu không CHÚA sẽ nổi giận cùng các người và dân chúng. Còn nếu các người đã cảnh cáo họ thì các người sẽ không mắc tội.

¹¹ A-ma-ria, thầy tế lễ trưởng sẽ coi sóc các người về mọi vụ liên quan đến CHÚA. Xê-ba-đi-a, con trai Ích-ma-ên, một lãnh tụ trong chi tộc Giu-đa, sẽ hướng dẫn các người về những vụ liên quan đến vua. Ngoài ra các người Lê-vi sẽ làm các viên chức giúp các người. Hãy can đảm. Cầu CHÚA ở cùng những kẻ làm điều ngay thẳng.”

20

Giô-sa-phát gặp chiến tranh

¹ Sau đó dân Mô-áp, Am-môn, và một số người Mê-u-nít* kéo đến gây chiến với Giô-sa-phát.

² Các sứ giả đến báo cáo cùng Giô-sa-phát, “Một đạo quân rất lớn từ Ê-đôm, từ phía bên

* **20:1: Mê-u-nít** Đây là dựa theo bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi “người Am-môn.”

kia Biển Chết, kéo đến đánh vua. Họ đã vào Ha-xa-xôn Ta-ma!” Ha-xa-xôn Ta-ma cũng có tên là Ên-gê-đi.

³ Giô-sa-phát lo sợ nên vua cầu xin CHÚA chỉ dẫn. Vua ra lệnh rằng không ai trong Giu-đa được ăn uống gì trong thời gian đặc biệt này để cầu nguyện cùng Thượng Đế.

⁴ Dân Giu-đa cũng đến cầu xin CHÚA cứu giúp; họ đến từ khắp các thị trấn trong Giu-đa.

⁵ Dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem họp nhau trước sân mới của đền thờ CHÚA. Rồi Giô-sa-phát đứng lên

⁶ cầu nguyện rằng,

“Lạy CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên chúng tôi, Ngài là Thượng Đế ngự trên trời. Ngài cai trị tất cả các nước các dân. Ngài có quyền năng, không ai có thể chống nghịch nổi Ngài.

⁷ Lạy Thượng Đế của chúng tôi, Ngài đã đuổi các dân sống trong xứ này trước mặt dân Ít-ra-en của Ngài. Và Ngài ban xứ này đòi đòi cho dòng dõi của bạn hữu Ngài là Áp-ra-ham.

⁸ Họ sống trong xứ này và xây một đền thờ cho Ngài. Họ cầu xin,

⁹ ‘Nếu chúng tôi gặp hoạn nạn, giặc giã, bị hình phạt, bệnh tật, hay đói kém, chúng tôi sẽ đứng trước Ngài và trước đền thờ này mà Ngài đã chọn để thờ phụng Ngài. Chúng tôi sẽ kêu cứu cùng Ngài khi chúng tôi gặp khốn đốn. Xin Ngài nghe và cứu chúng tôi.’

¹⁰ Bây giờ những người Am-môn, Mô-áp, và Ê-

đôm đang kéo đến. Ngài không cho phép dân Ít-ra-en vào đất họ khi dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập†. Cho nên dân Ít-ra-en rẽ sang đường khác và không tiêu diệt họ.

11 Nhưng Ngài xem họ đến ơn chúng tôi về việc chúng tôi không tiêu diệt họ như thế này đây! Họ kéo đến để đánh đuổi chúng tôi ra khỏi xứ của Ngài mà Ngài đã ban cho chúng tôi làm sản nghiệp.

12 Lạy Thượng Đế chúng tôi, xin hãy trừng phạt họ. Chúng tôi không đủ sức đánh lại đạo quân rất lớn này đang tấn công chúng tôi. Chúng tôi không biết phải làm gì nên chúng tôi đến cầu xin Ngài cứu giúp.”‡

13 Tất cả các người Giu-đa đều đứng trước mặt CHÚA cùng với vợ, con, và trẻ sơ sinh của mình.

14 Thần linh của CHÚA nhập vào Gia-ha-xi-ên. Gia-ha-xi-ên là con trai Xa-cha-ri. Xa-cha-ri là con Bê-nai-gia. Bê-nai-gia là con Giê-i-ên. Giê-i-ên là con Mát-ta-nia. Gia-ha-xi-ên, một người Lê-vi và là con cháu A-sáp đứng lên trong buổi họp

15 nói rằng, “Tâu vua Giô-sa-phát và toàn dân sống trong Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, xin hãy nghe tôi. CHÚA phán với các người như sau: ‘Đừng sợ cũng đừng nản chí vì đạo quân đông đảo này. Cuộc chiến này không phải của các người mà là của Thượng Đế.

16 Ngày mai hãy kéo quân xuống gặp chúng

† 20:10: *Ngài không cho ... ra khỏi Ai-cập* Xem Phục 2:4-9, 19. ‡ 20:12: *Chúng tôi ... cứu giúp* Nguyễn Văn, “Mắt chúng tôi trông đợi Ngài!”

nó. Chúng sẽ kéo lên qua đèo Xít. Các người sẽ gặp chúng ở cuối hố dẫn tới sa mạc Giê-ru-ên.

¹⁷ Các người không cần phải đánh trong trận này. Chỉ hãy đứng vững chỗ mình rồi sẽ thấy CHÚA giải cứu các người. Hỡi Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, đừng sợ cũng đừng nản chí vì CHÚA ở với các người. Vậy ngày mai hãy ra gặp chúng.’ ”

¹⁸ Vua Giô-sa-phát cúi sấp mặt xuống đất. Tất cả dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem cùng cúi mặt xuống đất trước mặt CHÚA và bái lạy Ngài.

¹⁹ Rồi một số người Lê-vi từ họ hàng Cô-hát và Cô-ra đứng lên lớn tiếng ca ngợi CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.

²⁰ Đạo quân Giô-sa-phát kéo ra đến sa mạc Tê-cô-a vào sáng sớm hôm sau. Khi họ sắp lên đường thì Giô-sa-phát đứng lên nhắn nhủ, “Hỡi dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, hãy nghe ta đây. Hãy đặt niềm tin nơi CHÚA là Thượng Đế các người thì các người sẽ vững vàng. Hãy tin tưởng nơi các nhà tiên tri Ngài thì các người sẽ thành công.”

²¹ Giô-sa-phát nghe ý kiến của dân chúng. Sau đó ông chọn các nam ca sĩ cho CHÚA để ca ngợi Ngài vì Ngài là Đấng thánh khiết và uy nghiêm. Khi họ đi diễn hành trước quân đội thì họ kêu lên, “Cảm tạ CHÚA, vì tình yêu Ngài còn đến đời đời.” §

²² Khi họ bắt đầu hát ca ngợi Thượng Đế thì CHÚA đặt quân phục kích dân Am-môn, Mô-áp,

§ 20:21: *Cảm tạ CHÚA ... đến đời đời* Xem Thi 118 và 136.

và Ê-đôm là những quân đến tấn công Giu-đa. Tất cả bị thảm bại.

²³ Người Am-môn và Mô-áp tấn công người Ê-đôm, hoàn toàn tiêu diệt họ. Sau khi đã tiêu diệt người Ê-đôm thì họ quay lại chém giết lẫn nhau.

²⁴ Khi những người từ Giu-đa đến nơi có thể thấy sa mạc, thì họ nhìn thấy đạo binh đông đảo của quân thù. Nhưng họ chỉ toàn thấy xác chết nằm la liệt trên đất; không ai sống sót.

²⁵ Khi Giô-sa-phát và đạo quân của ông đến lột những món có giá trị của họ thì thấy vô số vật liệu, áo quần, và những vật quý báu khác. Nhiều quá họ không mang đi nổi cho nên phải mất ba ngày mới gom hết được.

²⁶ Đến ngày thứ tư Giô-sa-phát và đạo quân của ông gặp nhau ở thung lũng Bê-ra-ca* để ca ngợi CHÚA. Vì thế mà nơi đó được gọi là thung lũng Bê-ra-ca cho đến ngày nay.

²⁷ Sau đó Giô-sa-phát hướng dẫn tất cả dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem trở về Giê-ru-sa-lem. CHÚA khiến họ mừng rỡ vì kẻ thù họ đã bị đại bại.

²⁸ Họ tiến vào Giê-ru-sa-lem giữa tiếng đờn cầm, đờn sắt, kèn và cùng nhau đến đền thờ CHÚA.

²⁹ Khi các nước thuộc những xứ xung quanh nghe CHÚA đã đánh bại kẻ thù của Ít-ra-en thì đâm ra kính sợ Thượng Đế.

* **20:26: Bê-ra-ca** Nghĩa là “phúc lành.”

³⁰ Nước vua Giô-sa-phát không còn giặc giã nữa. Thượng Đế ban cho vua thái bình khắp mọi nơi.

Triều đại Giô-sa-phát chấm dứt

³¹ Giô-sa-phát cai trị trên xứ Giu-đa. Ông được ba mươi lăm tuổi khi lên ngôi vua và trị vì ở Giê-ru-sa-lem hai mươi lăm năm. Mẹ ông tên A-xu-ba, con gái của Sin-li.

³² Giô-sa-phát là người nhân đức như A-sa, cha mình. Vua làm điều phải trước mặt CHÚA.

³³ Nhưng vua không tháo bỏ những nơi thờ tà thần, còn dân chúng cũng không thực lòng theo Thượng Đế của tổ tiên mình.

³⁴ Các việc khác vua Giô-sa-phát làm khi đang trị vì, từ đầu đến cuối, đều được ghi chép trong sử ký của Giê-hu, con Ha-na-ni, thuộc bộ sử ký các vua Ít-ra-en.

³⁵ Về sau, Giô-sa-phát, vua Giu-đa kết ước với A-cha-xia, vua Ít-ra-en, là điều không nên làm.

³⁶ Giô-sa-phát đồng lòng với vua A-cha-xia để đóng các tàu buôn. Các tàu đó được đóng ở thị trấn Ê-xi-ôn Ghê-be.

³⁷ Sau đó Ê-li-ê-xe, con Đô-đa-va-hu từ thị trấn Ma-rê-sa lên tiếng phản đối Giô-sa-phát. Ông nói, "Này vua Giô-sa-phát, vì vua đã hợp tác với A-cha-xia, CHÚA sẽ tiêu hủy những gì vua đã đóng." Các tàu đều bị bể tan cho nên không đi buôn bán được.

21

¹ Giô-sa-phát qua đời và được chôn cùng với tổ tiên mình trong thành Đa-vít. Rồi Giô-ram, con trai vua lên nối ngôi.

² Các anh em của Giô-ram là A-xa-ria, Giê-hi-ên, Xa-cha-ri, A-xa-ria-hu, Mi-ca-ên, và Sê-pha-tia. Đó là các con trai của Giô-sa-phát, vua Giu-đa*.

³ Giô-sa-phát cấp cho các con mình nhiều của cải bằng bạc, vàng, các vật quý cùng cho chúng nó các thành có vách kiên cố trong xứ Giu-đa. Nhưng Giô-sa-phát giao nước cho Giô-ram vì là con trưởng nam.

Giô-ram, vua Giu-đa

⁴ Vừa khi lên nắm quyền trên nước của cha mình thì Giô-ram dùng gươm giết tất cả các anh em mình và một số lãnh tụ trong Ít-ra-en.

⁵ Ông được ba mươi hai tuổi khi lên trị vì, và cai trị tám năm tại Giê-ru-sa-lem.

⁶ Ông đi theo đường của các vua Ít-ra-en y như gia đình A-háp đã làm vì ông lấy con gái A-háp. Giô-ram làm điều ác trước mặt CHÚA.

⁷ Nhưng CHÚA không tiêu diệt nhà Đa-vít vì giao ước Ngài đã lập cùng Đa-vít. Ngài đã hứa rằng một người trong dòng họ Đa-vít sẽ luôn luôn trị vì.†

* **21:2: Giu-đa** Nguyên văn, “Ít-ra-en.” † **21:7: Ngài đã hứa ... luôn luôn trị vì** Nghĩa là lúc nào cũng có một người thuộc dòng dõi Đa-vít ở ngôi vua.

⁸ Trong thời Giô-ram, Ê-đôm tách ra khỏi quyền thống trị của Giu-đa và tự chọn vua cho mình.

⁹ Vì thế Giô-ram kéo các quan chỉ huy và quân xa mình đến đánh Ê-đôm. Người Ê-đôm vây vua và các sĩ quan chỉ huy quân xa, nhưng Giô-ram thức dậy ban đêm tấn công người Ê-đôm.

¹⁰ Từ đó đến nay xứ Ê-đôm luôn luôn chống nghịch lại quyền cai trị của Giu-đa. Đồng thời Líp-na cũng nổi lên tách ra khỏi quyền Giô-ram vì vua đã lia bỏ CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình.

¹¹ Giô-ram cũng xây những nơi thờ thần ngoại quốc trên các đồi núi Giu-đa. Ông dẫn dụ dân Giu-đa phạm tội, và khiến dân Giu-đa rời xa CHÚA.

¹² Sau đó vua Giô-ram nhận được bức thư sau đây của Ê-li, nhà tiên tri: “CHÚA là Thượng Đế của Đa-vít, tổ tiên ngươi, phán: Hỡi Giô-ram, ngươi đã không sống như Giô-sa-phát, cha ngươi và như A-sa, vua Giu-đa.

¹³ Nhưng ngươi sống như các vua Ít-ra-en, ngươi đã khuyến dụ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem phạm tội cùng Thượng Đế như A-háp và gia đình vua đó đã làm. Ngươi đã giết các anh em mình trong gia đình cha ngươi là những người tốt hơn ngươi.

¹⁴ Cho nên bây giờ CHÚA sẽ trừng phạt dân chúng ngươi, con cái, vợ, và tài sản ngươi.

¹⁵ Ngươi sẽ bị một chứng đau ruột càng ngày càng trầm trọng. Cuối cùng bệnh đó sẽ khiến

cho ruột người đổ ra.”

¹⁶ CHÚA khiến dân Phi-li-tin và Á-rập sống gần dân Cút nổi giận cùng vua Giô-ram.

¹⁷ Vì thế người Phi-li-tin và Á-rập tấn công dân Giu-đa và cướp đi hết của cải trong cung điện Giô-ram cùng tất cả các vợ và con vua. Chỉ chừa lại A-cha-xia[‡], con út Giô-ram mà thôi.

¹⁸ Sau việc ấy, CHÚA giáng bệnh đau ruột không phương chữa trị trên Giô-ram.

¹⁹ Sau khi bị đau hai năm thì ruột vua đổ ra, vua qua đời trong cơn đau đớn. Dân chúng không đốt lửa để tưởng niệm Giô-ram như họ đã làm cho các tổ tiên vua.

²⁰ Lúc lên ngôi thì Giô-ram được ba mươi hai tuổi và trị vì tám năm tại Giê-ru-sa-lem. Vua chết không có ai thương tiếc. Vua được chôn trong thành Đa-vít, nhưng không được nằm trong mộ dành cho các vua.

22

A-cha-xia, vua Giu-đa

¹ Dân chúng Giê-ru-sa-lem chọn A-cha-xia, con trai út của Giô-ram làm vua thế ông. Các quân cướp bóc đi theo quân Á-rập đến tấn công trại quân Giô-ram đã giết tất cả các anh của A-cha-xia. Vậy A-cha-xia bắt đầu trị vì Giu-đa.

[‡] 21:17: *A-cha-xia* Nguyên văn, “Giô-a-cha.”

² A-cha-xia được hai mươi hai tuổi khi lên ngôi và trị vì* một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên A-tha-lia, cháu gái Ôm-ri.

³ A-cha-xia đi theo con đường của gia đình A-háp, vì mẹ vua xúi giục làm ác.

⁴ A-cha-xia làm điều ác trước mặt CHÚA y như gia đình A-háp. Gia đình ấy cố vấn cho A-cha-xia sau khi cha vua qua đời, và những lời khuyên bậy bạ của họ khiến vua chết.

⁵ Vì nghe theo lời khuyên của họ nên A-cha-xia cùng với Giô-ram con trai A-háp, vua Ít-ra-en, kéo quân đến đánh Ha-xa-ên, vua A-ram ở Ra-mốt trong Ghi-lê-át. Quân A-ram gây cho Giô-ram bị thương.

⁶ Vì vậy Giô-ram trở về Ghít-rê-ên để chữa lành các vết thương ông bị ở Ra-mốt trong Ghi-lê-át khi đánh nhau với Ha-xa-ên, vua A-ram.

A-cha-xia[†], con Giô-ram, vua Giu-đa đến thăm Giô-ram, con trai A-háp, ở Ghít-rê-ên vì Giô-ram bị thương.

⁷ Thượng-Đế khiến A-cha-xia chết đang khi viếng thăm Giô-ram. A-cha-xia đến nơi và cùng với Giô-ram đi ra gặp Giê-hu, con trai Nim-si, người mà CHÚA đã chỉ định để tiêu diệt gia đình A-háp.

⁸ Trong khi Giê-hu đang trừng phạt gia đình A-háp thì ông gặp các lãnh tụ Giu-đa và các con trai

* **22:2: A-cha-xia ... trị vì** Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi "42 tuổi." II Vua 8:26 ghi A-cha-xia được 22 tuổi khi lên ngôi trị vì.

† **22:6: A-cha-xia** Nguyên văn, "A-xa-ria."

của những thân nhân vua A-cha-xia là những người phục vụ A-cha-xia, Giê-hu liền giết sạch.

⁹ Rồi Giê-hu đi tìm A-cha-xia. Những người của Giê-hu tìm được vua đang trốn trong Xa-ma-ri nên họ giải vua về cho Giê-hu. Rồi họ giết và chôn vua. Họ nói, “A-cha-xia là một trong các con cháu của Giô-sa-phát, Giô-sa-phát hết lòng vâng theo CHÚA.” Không ai trong gia đình A-cha-xia còn đủ sức cầm quyền trên nước Giu-đa nữa.

A-tha-lia và Giô-ách

¹⁰ Khi A-tha-lia, mẹ A-cha-xia, thấy con mình đã chết liền giết sạch gia đình nhà vua.

¹¹ Nhưng Giê-hô-sê-ba, con gái vua Giô-ram, lén bồng Giô-ách, con trai A-cha-xia khỏi các con trai khác của vua sắp bị giết, đem giấu cậu bé và vú nuôi trong một phòng ngủ. Vậy Giê-hô-sê-ba, con gái vua Giô-ram, và chị của A-cha-xia, vợ của thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa, giấu Giô-ách nên A-tha-lia không giết cậu được.

¹² Cậu trốn giữa đám họ ở trong đền thờ của Thượng Đế suốt sáu năm. Trong khi đó A-tha-lia cai trị trên xứ.

23

Thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa và vua Giô-ách

¹ Vào năm thứ bảy Giê-hô-gia-đa quyết định hành động. Ông thoả thuận với các viên chỉ huy

hàng trăm quân: A-xa-ria, con Giô-ram, Ích-ma-ên, con Giê-hô-ha-nan, A-xa-ria, con Ô-bết, Ma-a-sê-gia con A-đai-gia, và Ê-li-sa-phát, con Xích-ri.

² Họ đi khắp Giu-đa tập họp các người Lê-vi từ các thị trấn, và triệu tập các trưởng gia đình trong Ít-ra-en rồi trở về Giê-ru-sa-lem.

³ Toàn thể dân chúng lập giao ước với vua trong đền thờ của Thượng Đế.

Giê-hô-gia-đa bảo họ, “Con trai vua sẽ trị vì, theo như CHÚA hứa cùng các con cháu Đa-vít.

⁴ Bây giờ các người phải làm như sau: Các thầy tế lễ và người Lê-vi lên phiên vào ngày Sa-bát. Một phần ba trong các người sẽ lo việc giữ cửa.

⁵ Một phần ba sẽ có mặt trong cung vua, và một phần ba còn lại sẽ có mặt tại Cửa Nền. Còn các người khác sẽ ở trong sân trước của đền thờ CHÚA.

⁶ Đừng cho ai vào trong đền thờ CHÚA ngoại trừ các thầy tế lễ và người Lê-vi có phận sự. Họ có thể vào vì họ đã dọn mình để phục vụ CHÚA, nhưng các người khác phải lo phận vụ CHÚA giao cho.

⁷ Các người Lê-vi phải ở gần vua, mỗi người tay cầm khí giới sẵn sàng. Nếu ai tìm cách vào đền thờ thì giết ngay. Hãy ở sát cạnh vua khi vua đi ra và đi vào.”

Giô-ách lên ngôi vua

⁸ Các người Lê-vi và toàn thể dân Giu-đa vâng theo mọi điều thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa căn dặn.

Ông không cho ai trong nhóm các thầy tế lễ được miễn việc. Cho nên mỗi viên chỉ huy mang thuộc hạ của mình lên phiên vào ngày Sa-bát cùng những người xuống phiên trong ngày đó.

⁹ Giê-hô-gia-đa cấp cho các viên chỉ huy hàng trăm người gươm giáo cùng với các thuẫn lớn và nhỏ của vua Đa-vít đã được cất trong đền thờ Thượng Đế.

¹⁰ Rồi Giê-hô-gia-đa dặn mỗi người phải đứng chỗ nào, ai nấy đều phải cầm vũ khí trong tay. Từ phía Nam cho đến phía Bắc đền thờ đều có lính canh giữ. Họ đứng cạnh bàn thờ, trong đền thờ và xung quanh vua.

¹¹ Giê-hô-gia-đa và các con trai ông mang con trai vua ra rồi đội mũ triều lên đầu, đồng thời trao cho cậu một bản giao ước*. Họ cử cậu làm vua, đổ dầu ô liu trên đầu vua và hô lên, “Vua vạn tuế!”

¹² Khi A-tha-lia nghe tiếng ồn ào của dân chúng chạy đến và chúc tụng vua thì bà đi đến đền thờ của CHÚA để xem.

¹³ Bà nhìn thì thấy vua đang đứng bên cột ngay cửa ra vào. Các sĩ quan và các người thổi kèn đứng bên cạnh vua, và toàn thể dân chúng trong xứ rất hân hoan và thổi kèn âm ỉ. Các nhạc sĩ chơi nhạc khí và hướng dẫn ca hát. A-tha-lia liền

* **23:11: một bản giao ước** Nguyên văn, “bản chứng cứ.” Đây có thể là một bản Luật pháp Mô-se (xem Phục 17:18) hay một giao ước đặc biệt giữa Thượng Đế và nhà vua (xem I Sam 10:25; II Vua 11:17).

xé quần áo† mình và la lên, “Phản loạn! Phản loạn!”‡

14 Thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa sai các viên chỉ huy hàng trăm người tức những người chỉ huy quân đội. Ông bảo, “Hãy cho binh sĩ vây quanh bà và mang bà ra khỏi khu vực đền thờ. Ai đi theo bà thì hãy dùng gươm mà giết.” Ông đã dặn, “Không nên giết bà trong đền thờ CHÚA.”

15 Vậy họ bắt bà khi bà đi vào cửa nơi Cổng Ngựa gần cung điện. Rồi họ giết bà tại đó.

16 Sau đó thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa lập ước với dân chúng và vua rằng họ sẽ làm dân đặc biệt của Chúa.

17 Tất cả dân chúng đi đến đền thờ Ba-anh và phá sập nó, đập bể các bàn thờ và hình tượng. Họ giết Mát-tan, thầy tế lễ của Ba-anh, trước mặt bàn thờ.

18 Rồi Giê-hô-gia-đa chọn các thầy tế lễ là những người Lê-vi để lo cho đền thờ CHÚA. Đa-vít đã giao cho họ nhiệm vụ trong đền thờ CHÚA. Họ phải dâng của lễ thiêu cho CHÚA theo như Lời Giáo Huấn của Mô-se, và họ phải dâng các của lễ đó trong niềm hân hoan và ca hát theo như Đa-vít đã truyền.

19 Giê-hô-gia-đa đặt các lính gác ở các cổng đền thờ CHÚA để ai không tinh sạch thì không được vào.

† 23:13: **xé quần áo** Đây là cách người Do-thái thời xưa bày tỏ sự bực tức hay buồn thảm. ‡ 23:13: **Phản loạn** Nghĩa là chống chính phủ. A-tha-lia đổ cho dân chúng chống lại chính phủ của bà ta.

²⁰ Giê-hô-gia-đa cùng với các viên chỉ huy hàng trăm người, các người quý tộc, các quan cai trị dân chúng, và toàn thể dân chúng trong xứ đưa vua ra khỏi đền thờ CHÚA. Họ đi qua Cổng Trên để đi vào cung, rồi đặt vua ngồi lên ngôi.

²¹ Tất cả dân chúng rất vui mừng, Giê-ru-sa-lem hưởng thái bình vì A-tha-lia đã bị chết chém.

24

Giô-ách sửa sang đền thờ

¹ Giô-ách được bảy tuổi khi lên ngôi vua và trị vì bốn mươi năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên Xi-hia, gốc ở Bê-e-sê-ba.

² Giô-ách làm điều thiện theo mắt CHÚA trong suốt thời gian thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa còn sống.

³ Giê-hô-gia-đa chọn hai vợ cho Giô-ách. Giô-ách sinh con trai và con gái.

⁴ Sau đó, Giô-ách quyết định sửa sang đền thờ CHÚA.

⁵ Ông gọi các thầy tế lễ và người Lê-vi lại bảo, “Hãy đi đến các thị trấn Giu-đa và thu góp tiền thuế mọi người Ít-ra-en phải đóng hằng năm. Dùng tiền đó sửa chữa đền thờ của Thượng Đế các người. Hãy làm ngay.” Nhưng người Lê-vi không thi hành liền.

⁶ Vì thế vua Giô-ách gọi thầy tế lễ cả Giê-hô-gia-đa lại hỏi, “Sao ông không bảo người Lê-vi mang thuế từ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem vào theo

như Mô-se, tôi tớ CHÚA, và dân Ít-ra-en đã ấn định để dùng cho Lều Thánh?”

⁷ Trước kia các con trai của bà A-tha-lia gian ác đã lén vào đền thờ Thượng Đế lấy các vật thánh trong đó để thờ phụng các thần tượng Ba-anh.

⁸ Vua Giô-ách ra lệnh làm một cái hộp dâng hiến. Họ đặt hộp đó bên ngoài nơi cửa vào đền thờ CHÚA.

⁹ Rồi người Lê-vi loan báo trong Giu-đa và Giê-ru-sa-lem cho dân chúng mang đến cho CHÚA số tiền thuế mà Mô-se, tôi tớ của Thượng Đế đã qui định cho tất cả người Ít-ra-en trong khi họ đang lưu lạc trong sa mạc.

¹⁰ Tất cả các viên chức và dân chúng rất hân hoan mang tiền bỏ vào trong hộp cho đến khi hộp đầy ắp.

¹¹ Khi người Lê-vi mang hộp vào trình với các viên chức của vua thì họ thấy hộp đầy tiền. Rồi viên đồng lý văn phòng vua và viên phụ tá thầy tế lễ cả đến lấy tiền ra và đặt hộp vào chỗ cũ. Họ thường xuyên làm như vậy cho nên thu được rất nhiều tiền.

¹² Vua Giô-ách và thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa giao số tiền đó cho những người làm việc trong đền thờ CHÚA. Họ thuê các thợ đẽo đá, thợ mộc để sửa chữa đền thờ. Họ cũng thuê thợ làm đồ sắt và đồng để tu bổ đền thờ.

¹³ Họ ra sức làm việc cho nên công tác sửa chữa tiến hành tốt đẹp. Họ sửa chữa đền thờ Thượng Đế giống như trước kia, và còn vững chắc hơn nữa.

14 Sau khi nhân công đã làm xong công tác, họ mang tiền còn lại vào trình cho vua Giô-ách và thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. Họ dùng tiền đó để làm các dụng cụ trong đền thờ CHÚA, các dụng cụ dùng trong các nghi lễ nơi đền thờ và của lễ thiêu, các chậu, và các dụng cụ bằng vàng và bạc khác. Các của lễ thiêu được dâng mỗi ngày trong đền thờ CHÚA trong khi thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa còn sống.

15 Thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa về già và sống lâu năm. Khi qua đời ông được một trăm ba mươi tuổi.

16 Ông được chôn cất trong thành Đa-vít cùng với các vua vì ông có công với Ít-ra-en, giúp ích cho Thượng Đế và đền thờ Ngài.

Giô-ách làm điều ác

17 Sau khi thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa qua đời thì các viên chức trong Giu-đa đến bái lạy vua Giô-ách nên vua nghe theo họ.

18 Vua và các lãnh tụ đó không thờ phụng trong đền thờ CHÚA nữa, tức Thượng Đế của tổ tiên họ. Nhưng họ bắt đầu thờ thần A-sê-ra và các tượng chạm khác. Vì họ làm quấy cho nên CHÚA nổi giận cùng dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

19 Mặc dù CHÚA đã sai nhiều nhà tiên tri đến để dẫn họ quay lại cùng Ngài và dù các nhà tiên tri đã cảnh cáo họ nhưng họ nhất định không nghe.

20 Rồi thần linh của Thượng Đế nhập vào Xa-cha-ri, con trai thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. Xa-cha-ri đứng trước dân chúng và tuyên bố rằng, “Thượng Đế phán như sau: ‘Tại sao các người không vâng theo mệnh lệnh CHÚA? Các người sẽ không may mắn đâu. Vì các người đã bỏ CHÚA, nên Ngài cũng đã bỏ các người.’ ”

21 Nhưng vua và các viên chức âm mưu giết hại Xa-cha-ri. Vua ra lệnh ném đá ông ngay trong sân đền thờ của CHÚA cho đến khi ông chết.

22 Vua Giô-ách không nhớ lại lòng nhân từ của Giê-hô-gia-đa đối cùng mình mà nhẫn tâm giết Xa-cha-ri, con của Giê-hô-gia-đa. Trước khi chết Xa-cha-ri nói, “Nguyện CHÚA thấy điều vua làm và trừng phạt vua.”

23 Đến cuối năm, đạo quân A-ram kéo đến đánh Giô-ách. Chúng tấn công Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, giết hết các lãnh tụ của dân chúng và mang tất cả các vật quý sang cho vua mình ở Đa-mách.

24 Quân A-ram chỉ phái đến có một toán quân rất nhỏ nhưng CHÚA trao vào tay họ một đạo quân rất đông của Giu-đa vì dân Giu-đa đã lìa bỏ CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình, nên Giô-ách bị trừng phạt.

25 Sau khi quân A-ram rút lui thì Giô-ách bị thương nặng. Các sĩ quan của vua âm mưu ám hại vua vì vua đã giết Xa-cha-ri, con trai thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. Vậy họ giết Giô-ách ngay trên giường vua. Ông chết và được chôn trong thành

Đa-vít nhưng không được nằm trong mộ dành cho các vua.

²⁶ Các sĩ quan âm mưu chống vua Giô-ách là Giô-xa-bát và Giê-hô-xa-bát. Giô-xa-bát là con Si-mê-át, người Am-môn. Còn Giê-hô-xa-bát là con của Sim-rít, người Mô-áp.

²⁷ Lịch sử của các con trai Giô-ách, những lời tiên tri quan trọng nghịch lại ông, việc ông sửa chữa đền thờ Thượng Đế ra sao đều được ghi vào sử ký các vua. Rồi A-ma-xia, con trai Giô-ách lên nối ngôi.

25

A-ma-xia, vua Giu-đa

¹ A-ma-xia được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi vua và trị vì hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên Giê-hô-a-đinh, quê quán ở Giê-ru-sa-lem.

² A-ma-xia làm điều phải trước mặt CHÚA nhưng không hết lòng theo Ngài.

³ Vừa khi củng cố được quyền cai trị trên nước thì A-ma-xia liền xử tử tất cả những sĩ quan đã giết cha mình.

⁴ Nhưng A-ma-xia không giết con cái họ. Ông làm đúng theo Sách của Mô-se trong đó CHÚA truyền rằng, “Cha mẹ không thể bị xử tử vì tội của con cái và con cái cũng không thể bị xử tử vì tội của cha mẹ. Ai làm tội thì người đó phải chết.”*

* 25:4: **Cha mẹ ... phải chết** Xem Phục 24:16.

⁵ A-ma-xia triệu tập dân Giu-đa lại. Vua chia dân Giu-đa và Bên-gia-min theo gia đình, rồi đặt các viên chỉ huy hàng ngàn và hàng trăm trên họ. Vua kiểm điểm những trai tráng từ hai mươi tuổi trở lên. Có tất cả ba trăm ngàn chiến sĩ sẵn sàng tác chiến bằng gươm và thuẫn.

⁶ A-ma-xia cũng thuê một trăm ngàn chiến sĩ từ Ít-ra-en với giá ba ngàn bốn trăm năm mươi kí† bạc.

⁷ Nhưng có một người của Thượng Đế sai đến nói với A-ma-xia rằng, “Thưa vua, không nên để quân Ít-ra-en đi ra trận với vua. CHÚA không có ở cùng Ít-ra-en hay dân cư thuộc chi tộc Ép-ra-im.

⁸ Vua có thể củng cố sức mạnh để ra trận nhưng Thượng Đế sẽ đánh bại vua. Ngài có quyền giúp vua và có quyền đánh bại vua.”

⁹ A-ma-xia hỏi người của Thượng Đế, “Chớ còn bảy ngàn năm trăm cân bạc mà ta trả cho đạo quân Ít-ra-en thì sao?” Người của Thượng Đế đáp, “CHÚA có thể ban lại cho vua nhiều hơn số ấy nữa.”

¹⁰ Vì thế A-ma-xia cho quân Ít-ra-en trở về Ép-ra-im. Họ rất tức giận với dân Giu-đa. Họ đi về mà trong lòng căm phẫn.

¹¹ A-ma-xia trở nên can đảm và hướng dẫn quân lực mình đến Thung lũng Muối trong xứ

† 25:6: *ba ngàn bốn trăm năm mươi kí* Nguyên văn, “100 ta-lâng” (khoảng 3.450 kí-lô).

Ê-đôm‡. Ở đó quân lực của A-ma-xia giết mười ngàn người Ê-đôm.

¹² Đạo quân của Giu-đa cũng bắt được mười ngàn người rồi mang họ lên đỉnh ghềnh đá cao và xô họ xuống chết tan xác.

¹³ Trong khi đó toán quân Ít-ra-en mà vua A-ma-xia không cho ra trận với mình đi cướp phá các thị trấn ở Giu-đa. Từ Xa-ma-ri cho đến Bết-Hô-rôn họ giết ba ngàn người và đoạt nhiều của cải.

¹⁴ A-ma-xia trở về sau khi đã đánh thắng quân Ê-đôm, vua mang về nhiều thần tượng mà họ thờ rồi chính vua cũng bắt đầu bái lạy các thần đó. Vua cúi lạy trước các tượng và dâng của lễ cho chúng.

¹⁵ CHÚA nổi giận cùng A-ma-xia cho nên Ngài sai một nhà tiên tri đến nói với vua rằng, “Tại sao vua nhờ các thần khác giúp mình? Chúng nó còn không đủ sức cứu dân chúng nó khỏi tay vua nữa là!”

¹⁶ Đang khi nhà tiên tri đang nói thì A-ma-xia bảo, “Ai giao cho anh nhiệm vụ cố vấn cho vua? Cam miệng đi nếu không là mất mạng đó.” Nhà tiên tri liền im tiếng nhưng nói thêm, “Tôi biết Thượng Đế nhất định tiêu diệt vua vì vua đã làm điều này. Vua không thềm nghe lời khuyên của tôi.”

¹⁷ A-ma-xia, vua Giu-đa tham khảo ý kiến các cố vấn rồi gửi thư cho Giô-ách con trai Giô-A-cha, cháu Giê-hu, vua Ít-ra-en. A-ma-xia nói với

‡ 25:11: Ê-đôm Hay “Sê-ia,” một vùng nằm về phía Đông xứ Giu-đa.

Giô-ách, “Mời vua đến. Chúng ta hãy đổi đầu nhau.”

¹⁸ Giô-ách, vua Ít-ra-en, trả lời cho A-ma-xia, vua Giu-đa, rằng, “Bụi gai ở Li-băng nhẵn với cây hương nam ở Li-băng như sau ‘Hãy cho con gái anh lấy con trai tôi.’ Nhưng một con thú rừng của Li-băng đi ngang liền chà đạp lên bụi gai.

¹⁹ Vua nghĩ mình đã đánh thắng Ê-đôm, bây giờ đâm ra tự phụ và huênh hoang. Nhưng hãy ở yên nơi nhà mình đi! Đừng kiếm chuyện lời thòi, nếu không, vua và cả Giu-đa sẽ bị thảm bại đó.”

²⁰ Nhưng A-ma-xia không thềm nghe. Thượng Đế đã tạo ra chuyện này để Giô-ách đánh bại Giu-đa vì Giu-đa đã cầu xin các thần của Ê-đôm giúp mình.

²¹ Vậy Giô-ách vua Ít-ra-en kéo quân ra tấn công. Ông và A-ma-xia, vua Giu-đa, xáp chiến nhau ở Bết-Sê-mết thuộc Giu-đa.

²² Quân Ít-ra-en đánh bại quân Giu-đa. Ai nấy ở Giu-đa đều chạy trốn về nhà mình.

²³ Ở Bết Sê-mết, Giô-ách, vua Ít-ra-en, bắt được A-ma-xia, vua Giu-đa. A-ma-xia là con Giô-ách, cháu A-cha-xia. Rồi Giô-ách mang vua về Giê-ru-sa-lem. Giô-ách phá sập vách thành Giê-ru-sa-lem từ cổng Ép-ra-im cho đến Cổng Góc, dài khoảng hai trăm thước[§].

²⁴ Vua cũng lấy hết vàng bạc và các vật dụng trong đền thờ Thượng Đế mà Ô-bết Ê-đôm đã

§ 25:23: *hai trăm thước* Nguyên văn, “400 cu-bit” (khoảng 207 thước).

gìn giữ. Ông cũng cướp hết các kho báu trong cung vua và bắt một số con tin. Rồi ông trở về Xa-ma-ri.

²⁵ A-ma-xia, con Giô-ách, vua Giu-đa sống thêm mười lăm năm sau khi Giô-ách, con Giô-a-cha, vua Ít-ra-en qua đời.

²⁶ Các việc khác vua A-ma-xia làm từ đầu đến cuối đều được ghi trong sách các vua Giu-đa và Ít-ra-en.

²⁷ Từ lúc A-ma-xia không còn vâng theo CHÚA nữa thì một số người ở Giê-ru-sa-lem lập mưu phản ông. Vua chạy trốn đến La-kích, nhưng dân chúng cho người đuổi theo vua đến La-kích và giết vua tại đó.

²⁸ Họ chôn xác vua về trên lưng ngựa. Vua được chôn chung với các tổ tiên mình ở thành Đa-vít.

26

Ô-xia, vua Giu-đa

¹ Rồi toàn dân Giu-đa lập Ô-xia làm vua thế cho cha ông là A-ma-xia. Lúc đó Ô-xia mới mười sáu tuổi.

² Ông cho xây lại thị trấn Ê-lát và sáp nhập nó vào Giu-đa trở lại sau khi A-ma-xia qua đời.

³ Ô-xia được mười sáu tuổi khi lên ngôi vua và trị vì năm mươi hai năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên Giê-cô-lya, quê quán ở Giê-ru-sa-lem.

⁴ Vua làm điều phải trước mặt CHÚA như A-ma-xia cha mình đã làm.

⁵ Ô-xia vâng lời Thượng Đế trong khi Xa-cha-ri còn sống vì ông dạy cho Ô-xia biết kính sợ và

vâng phục Thượng Đế. Bao lâu mà Ô-xia vâng lời CHÚA thì Ngài ban cho ông thành công.

⁶ Ô-xia đánh nhau với dân Phi-li-tin. Vua phá sập các vách tường quanh các thị trấn Gát, Giáp-nê, và Ách-đốt đồng thời xây các thị trấn mới gần Ách-đốt và các nơi khác trong xứ Phi-li-tin.

⁷ Thượng Đế giúp Ô-xia đánh dân Phi-li-tin, dân Á-rập sống ở Gu-rơ Ba-anh, và người Mê-u-nít.

⁸ Ngoài ra dân Am-môn đóng triều cống theo như Ô-xia đòi. Vua rất hùng mạnh cho nên danh tiếng vua vang đến tận biên giới Ai-cập.

⁹ Ô-xia xây các tháp canh ở Giê-ru-sa-lem nơi Cổng Góc, Cổng Thung lũng và nơi góc vách vua xây thật chắc.

¹⁰ Vua cũng xây các tháp trong sa mạc và đào nhiều giếng vì vua có vô số gia súc trên các sườn đồi và trong vùng bình nguyên. Vua đặt người làm ruộng và trồng vườn nho của vua trên đồi và trong vùng đất phì nhiêu vì vua rất thích trồng trọt.

¹¹ Ô-xia có một đạo quân gồm các binh sĩ thiện chiến. Họ được kiểm kê và chia thành nhóm do Giê-i-ên, thư ký vua và Ma-a-sê-gia thực hiện. Ha-na-nia, một trong các sĩ quan chỉ huy của vua lãnh đạo họ.

¹² Có hai ngàn sáu trăm sĩ quan chỉ huy các quân sĩ.

¹³ Họ chỉ huy một đạo quân gồm ba trăm lẻ bảy ngàn năm trăm quân đánh giặc rất hăng say để giúp vua chống quân thù.

14 Ô-xia cấp cho đạo quân mình các thuẫn, giáo, nón sắt, áo giáp, cung tên, và đá sỏi dùng bắn ná.

15 Ở Giê-ru-sa-lem vua cho đóng các vũ khí do các thợ khéo chế tạo. Các vũ khí đó đặt trên các tháp và các góc của vách thành và có thể dùng để bắn tên hay ném các tảng đá to. Vì thế Ô-xia vang danh rất xa vì vua được nhiều người giúp đỡ cho đến khi vua trở thành hùng cường.

16 Nhưng khi Ô-xia trở nên hùng cường thì tính tự phụ của vua khiến vua bại hoại. Vua không còn trung thành với CHÚA là Thượng Đế của mình nữa; vua đi vào đền thờ CHÚA và tự ý đốt hương trên bàn thờ xông hương.

17 A-xa-ria cùng tám mươi thầy tế lễ can đảm khác phục vụ CHÚA đi theo Ô-xia vào đền thờ.

18 Họ cho vua biết vua đã làm sai và bảo, “Vua không có quyền đốt hương cho CHÚA. Chỉ có các thầy tế lễ, con cháu A-rôn mới được làm việc đó mà thôi vì họ đã được biệt riêng ra thánh. Vua phải rời khỏi nơi thánh ngay lập tức. Vua đã không trung tín nên CHÚA là Thượng Đế sẽ không còn tôn trọng vua vì hành động này.”

19 Vua Ô-xia đang đứng bên cạnh bàn thờ xông hương trong đền thờ CHÚA, trong tay cầm một lư hương. Vua nổi giận cùng các thầy tế lễ. Trong khi vua đang đứng đối diện với các thầy tế lễ thì trên trán vua bộc phát một chứng bệnh ngoài da.

20 A-xa-ria, thầy tế lễ cả, và các thầy tế lễ khác

nhìn thấy bệnh ngoài da nổi lên trên trán vua cho nên họ liền đuổi vua ra khỏi đền thờ. Ô-xia cũng vội vã đi ra vì CHÚA trừng phạt vua.

²¹ Vậy vua Ô-xia bị bệnh ngoài da cho đến ngày qua đời. Vua cũng phải sống biệt lập tại nhà riêng và không thể vào đền thờ CHÚA được. Giô-tham, con trai vua quản lý cung vua và cai trị dân chúng trong xứ.

²² Các việc khác của vua Ô-xia làm từ đầu đến cuối đều được nhà tiên tri Ê-sai, con trai A-mốt ghi chép lại.

²³ Ô-xia qua đời và được chôn gần tổ tiên mình trong ngôi mộ thuộc về các vua. Họ làm như thế vì dân chúng nói, “Vua mắc bệnh ngoài da.” Giô-tham, con trai vua lên nối ngôi.

27

Giô-tham, vua Giu-đa

¹ Giô-tham được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi vua và trị vì mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Giê-ru-sa, con gái Xa-đốc.

² Giô-tham làm điều phải trước mặt CHÚA như Ô-xia cha mình đã làm. Nhưng Giô-tham không tự ý vào đền thờ CHÚA như cha mình. Còn dân chúng thì vẫn làm điều ác.

³ Giô-tham xây lại Cổng Trên của đền thờ CHÚA và xây thêm vách ở Ô-phên cho rộng thêm.

⁴ Vua cũng xây các thị trấn trong vùng núi Giu-đa cùng các thành có vách và các tháp canh trong rừng.

⁵ Giô-tham cũng đánh vua dân Am-môn và chiến thắng. Cho nên trong ba năm kế tiếp họ nộp triều cống cho Giô-tham gồm ba tấn rượu* bạc, khoảng 62.000 hộc† lúa mì, và khoảng sáu mươi hai ngàn thùng lúa mạch.

⁶ Giô-tham trở nên hùng mạnh vì vua luôn luôn vâng lời CHÚA là Thượng Đế mình.

⁷ Các việc khác vua Giô-tham làm trong khi trị vì cùng những chiến công của vua đều được ghi chép trong sử ký các vua Ít-ra-en và Giu-đa.

⁸ Giô-tham được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi vua và trị vì mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem.

⁹ Giô-tham qua đời và được chôn trong thành Đa-vít. Rồi A-cha, con ông lên nối ngôi.

28

A-cha, vua Giu-đa

¹ A-cha được hai mươi tuổi khi lên ngôi vua và trị vì mười sáu năm ở Giê-ru-sa-lem. Vua không làm điều thiện trước mặt CHÚA như Đa-vít, tổ tiên mình đã làm.

² A-cha làm giống như các vua Ít-ra-en đã làm. Vua tạc các hình tượng bằng kim khí để thờ phụng Ba-anh.

* **27:5: ba tấn rượu** Nguyên văn, “100 ta-lâng” (khoảng 3.450 kí-lô). † **27:5: 62.000 hộc** Nguyên văn, “10.000 co” (khoảng 2.200.000 lít).

³ Vua đốt hương trong Thung Lũng Ben Hin-nôm* và thiêu con trai mình làm của lễ. Vua phạm những tội gớm ghiếc như các dân mà CHÚA đã đuổi ra khỏi xứ trước mặt dân Ít-ra-en.

⁴ Vua A-cha dâng sinh tế và đốt hương ở những nơi thờ các thần ngoại quốc, trên các đồi và dưới mỗi gốc cây xanh.

⁵ Vì thế CHÚA là Thượng Đế trao A-cha vào tay vua A-ram. Quân A-ram đánh bại A-cha và bắt vô số người Giu-đa làm tù binh đầy sang Đa-mách. Ngài cũng trao A-cha vào tay Bê-ca, vua Ít-ra-en. Quân Bê-ca giết vô số quân sĩ của A-cha.

⁶ Trong một ngày, đạo quân của Bê-ca, con Rê-ma-lia, giết một trăm hai mươi ngàn lính chiến gan dạ của Giu-đa. Bê-ca đánh bại họ vì họ đã lìa bỏ CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình.

⁷ Xích-ri, một chiến sĩ của Ép-ra-im, giết Ma-a-sê-gia, con trai vua A-cha. Anh cũng giết A-ri-cam, sĩ quan quản lý cung điện, và Ên-ca-na, sĩ quan chỉ huy hàng nhì sau vua.

⁸ Đạo quân Ít-ra-en bắt hai trăm ngàn thân thuộc mình. Họ cướp đàn bà, con trai, con gái và vô số của báu từ Giu-đa, mang về Xa-ma-ri.

⁹ Nhưng một nhà tiên tri của CHÚA tên Ô-đết có mặt ở đó. Ông ra đón đạo quân Ít-ra-en khi họ trở về Xa-ma-ri và nói với họ, “CHÚA là

* **28:3: Thung Lũng Ben Hin-nôm** Thung lũng này về sau có tên “Ghê-hê-na.” Thung lũng này nằm về phía Tây Nam Giê-ru-sa-lem. Nhiều hài nhi và trẻ thơ bị hỏa thiêu làm của lễ dâng lên cho các thần giả trong thung lũng này.

Thượng Đế của tổ tiên các người đã trao Giu-đa vào tay các người vì Ngài giận họ. Nhưng Ngài đã thấy các người giết họ tàn bạo ra sao.

¹⁰ Bây giờ các người định bắt đàn ông, đàn bà Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem làm tội mọi mình, các người đã phạm tội cùng CHÚA là Thượng Đế các người.

¹¹ Bây giờ hãy nghe ta đây. Hãy trả anh chị em mình mà các người đã bắt về vì CHÚA nổi giận cùng các người đó.”

¹² Sau đó một số lãnh tụ trong Ép-ra-im, tức A-xa-ria con Giê-hô-ha-nan, Bê-rê-kia, con Mê-si-lê-mốt, Giê-hi-kia con Sa-lum, và A-ma-xa con Hát-lai, đón các chiến sĩ Ít-ra-en khi họ từ mặt trận trở về.

¹³ Họ cảnh cáo các quân sĩ rằng, “Đừng mang các tù binh Giu-đa vào đây. Nếu không các người sẽ phạm tội cùng CHÚA và sẽ khiến tội lỗi chúng ta thêm nặng. Tội chúng ta đã nặng rồi cho nên CHÚA nổi thịnh nộ cùng Ít-ra-en.”

¹⁴ Vì thế các binh sĩ để các tù binh và những đồ quý trước mặt các sĩ quan và dân chúng.

¹⁵ Các lãnh tụ có tên trên đây mang các tù binh và cấp quần áo cho những tù binh bị trần truồng mà đạo quân Ít-ra-en đã bắt. Họ cấp cho các tù binh áo quần, giày dép, thức ăn, nước uống, và thuốc thang. Họ đặt những tù binh yếu ớt lên lưng lừa và mang trả về cho gia đình họ ở Giê-ri-cô là thành cây chà là. Rồi họ trở về nhà mình ở Xa-ma-ri.

16-17 Lúc đó quân Ê-đôm trở lại tấn công Giu-đa và bắt các tù binh. Cho nên vua A-cha cho người sang cầu cứu vua A-xy-ri.

18 Người Phi-li-tin cũng cướp phá các thị trấn trong các bình nguyên phía Tây và sa mạc miền Nam Giu-đa. Chúng chiếm được các thị trấn Bết-Sê-mết, Ai-gia-lôn, Ghê-đê-rốt, Sô-cô, Tim-na, và Ghim-xô, cùng các làng mạc xung quanh. Rồi dân Phi-li-tin vào ở trong các thị trấn đó.

19 CHÚA mang khốn khổ đến cho Giu-đa vì A-cha, vua họ đã dẫn dụ dân chúng phạm tội, và vì vua không trung thành cùng CHÚA.

20 Tiếc-lác Phi-lê-xe, vua A-xy-ri, đến tiếp cứu A-cha nhưng thực ra mang khốn khổ đến cho vua chứ không giúp được gì.

21 Vua A-cha lấy một số đồ quý trong đền thờ CHÚA, từ cung điện vua, từ các hoàng thân dâng cho vua A-xy-ri nhưng vô ích.

22 Trong cơn nguy khốn vua A-cha càng tỏ ra bất trung với CHÚA.

23 Vua dâng sinh tế cho các thần của người Đa-mách, là những người đánh bại mình. Vua nghĩ, "Các thần của các vua A-ram đã giúp đỡ họ. Nếu ta dâng của lễ cho các thần đó, họ sẽ giúp ta." Nhưng việc đó mang bại hoại đến cho A-cha và toàn dân Ít-ra-en.

24 Vua A-cha gom góp tất cả những đồ dùng trong đền thờ Thượng Đế và đập nát ra. Rồi ông đóng các cửa đền thờ của CHÚA. Ông lập các bàn thờ đặt ở mỗi góc đường trong Giê-ru-sa-lem.

²⁵ Trong mỗi thị trấn Giu-đa, A-cha xây những nơi đốt sinh tế để thờ phụng các thần khác. Vì thế vua chọc giận CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình.

²⁶ Các việc khác vua A-cha làm từ đầu đến cuối đều được ghi trong sách các vua Giu-đa và Ít-ra-en.

²⁷ A-cha qua đời và được chôn trong thành Giê-ru-sa-lem nhưng không được nằm chung trong mộ dành cho các vua Ít-ra-en. Ê-xê-chia, con trai vua lên nối ngôi.

29

Ê-xê-chia dẹp sạch đền thờ

¹ Ê-xê-chia được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi vua và trị vì hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên A-bi-gia, con gái của Xa-cha-ri.

² Ê-xê-chia làm điều phải trước mặt CHÚA, như Đa-vít, tổ tiên mình đã làm.

³ Vào tháng thứ nhất năm đầu khi lên ngôi vua Ê-xê-chia mở các cửa đền thờ CHÚA và sửa sang lại.

⁴ Ê-xê-chia mang các thầy tế lễ và người Lê-vi vào và tập hợp họ trong sân phía Đông đền thờ.

⁵ Ê-xê-chia nói, “Hỡi các người Lê-vi, hãy nghe ta. Hãy dọn mình sẵn sàng phục vụ Chúa, và thánh hóa đền thờ CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên các ngươi. Hãy dẹp bỏ những gì khiến đền thờ không tinh sạch.

⁶ Tổ tiên chúng ta đã không trung thành với Thượng Đế và làm điều ác trước mặt CHÚA. Họ

lìa bỏ Ngài và không thờ phụng trong đền thờ* nơi Ngài ngự. Họ gạt bỏ Ngài.

7 Họ đóng các cửa của cổng vào đền thờ, và không thắp đèn. Họ không đốt hương và dâng của lễ thiêu trong nơi thánh cho Thượng Đế của Ít-ra-en.

8 CHÚA rất tức giận dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem nên trừng phạt họ. Những dân khác thấy vậy đâm ra sợ hãi và kinh hoàng vì những điều Ngài làm cho họ. Vì thế họ sỉ nhục dân Giu-đa. Các người cũng biết quả đúng như vậy.

9 Vì vậy mà tổ tiên chúng ta bị giết trong chiến trận và con trai, con gái, cùng vợ chúng ta bị bắt làm tù binh.

10 Bây giờ, ta, Ê-xê-chia, quyết định lập giao ước với CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, để Ngài không còn nổi giận cùng chúng ta nữa.

11 Các con ơi†, đừng phí thì giờ nữa. CHÚA đã chọn các con đứng trước mặt Ngài, phục vụ và làm tôi tớ Ngài đồng thời để đốt hương cho Ngài.”

12 Sau đây là những người Lê-vi bắt tay vào việc. Từ gia đình Cô-hát có Ma-hát, con A-ma-xai và Giô-ên, con trai A-xa-ria. Từ gia đình Mê-ra-ri có Kịch, con Áp-đi, và A-xa-ria, con Giê-ha-lê-lên. Từ gia đình Ghết-sôn có Giô-a con Xim-ma và Ê-đen con Giô-a.

* 29:6: **đền thờ** Đây là đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. † 29:11: **Các con ơi** Ê-xê-chia nói chuyện với các thầy tế lễ như cha nói với con.

¹³ Từ gia đình Ê-li-xa-phan có Sim-ri và Giê-i-ên. Từ gia đình A-sáp có Xa-cha-ri và Mát-ta-nia.

¹⁴ Từ gia đình Hê-man có Giê-hi-ên và Si-mê-i. Từ gia đình Giê-đu-thun có Sê-mai-gia và U-xi-ên.

¹⁵ Những người Lê-vi này triệu tập anh em mình lại và dọn mình ra thánh để phục vụ trong đền thờ. Rồi họ đi vào đền thờ của CHÚA để dọn sạch sẽ. Họ vâng mệnh lệnh vua ban ra từ CHÚA.

¹⁶ Khi các thầy tế lễ đi vào đền thờ CHÚA để dọn sạch sẽ thì họ mang ra những vật không tinh sạch họ tìm thấy trong đền thờ CHÚA và để ở sân đền thờ. Rồi người Lê-vi mang những món đó đi xuống Thung lũng Kít-rôn.

¹⁷ Họ bắt đầu dọn sạch sẽ để thánh hoá đền thờ sẵn sàng cho việc thờ kính CHÚA vào ngày một tháng giêng. Vào ngày tám tháng ấy, họ đến cổng đền thờ, và trong tám ngày sau đó họ thánh hoá đền thờ CHÚA. Vậy công việc dọn dẹp hoàn tất vào ngày mười sáu tháng giêng.

¹⁸ Sau đó họ đến trình với vua Ê-xê-chia rằng, “Chúng tôi đã dọn sạch toàn thể đền thờ CHÚA, từ bàn thờ để dâng của lễ thiêu và các dụng cụ, cho đến cái bàn để chưng bày bánh thánh cùng các dụng cụ trên bàn.

¹⁹ Khi A-cha còn làm vua, ông đã không trung thành với Thượng Đế và lấy một số đồ dùng trong đền thờ. Nhưng chúng tôi đã để các món đó lại, thánh hóa các món ấy cho CHÚA. Bây giờ các món đó đang ở trước bàn thờ Chúa.”

²⁰ Sáng sớm hôm sau vua Ê-xê-chia triệu tập các lãnh tụ của thành phố lại và cùng họ đi lên đền thờ CHÚA.

²¹ Họ mang bảy con bò đực, bảy con chiên đực, bảy con chiên con và bảy con dê đực. Những con thú ấy dùng làm của lễ tẩy sạch quốc gia, nơi thờ phụng và dân chúng Giu-đa. Vua Ê-xê-chia ra lệnh cho các thầy tế lễ, con cháu A-rôn dâng các con thú ấy trên bàn thờ Chúa.

²² Vậy các thầy tế lễ giết các con bò đực rồi rưới huyết chúng trên bàn thờ. Họ giết các con chiên rồi rưới huyết chúng trên bàn thờ.

²³ Sau đó các thầy tế lễ mang các con dê đực để chuộc tội đến trước mặt vua và cả dân chúng tại đó. Sau khi vua và dân chúng đặt tay trên các con dê,

²⁴ thì các thầy tế lễ giết chúng. Họ dùng huyết dê làm của lễ trên bàn thờ để chuộc tội cho dân Ít-ra-en theo như vua truyền dạy. Vua đã nói rằng phải dâng của lễ thiêu và của lễ chuộc tội cho cả dân Ít-ra-en.

²⁵ Vua Ê-xê-chia đặt những người Lê-vi trong đền thờ CHÚA dùng những chập chỏa, đòn cày, đòn sắt, theo như Đa-vít, Gát, và Na-than đã truyền dạy. Gát là nhà tiên kiến cho vua, còn Na-than là nhà tiên tri. Mệnh lệnh đó do CHÚA truyền qua các nhà tiên tri của Ngài.

²⁶ Vậy người Lê-vi đứng sẵn sàng với các nhạc khí của Đa-vít, và các thầy tế lễ cũng cầm kèn sẵn sàng.

²⁷ Rồi vua Ê-xê-chia ra lệnh dâng của lễ thiêu

trên bàn thờ. Khi của lễ thiêu bắt đầu dâng thì những bài ca cho CHÚA cũng trở lên. Kèn thổi, các nhạc khí của Đa-vít, vua Ít-ra-en, cũng trở lên.

²⁸ Tất cả dân chúng cúi xuống bái lạy, các ca sĩ hát, kèn thổi trở lên cho đến khi của lễ thiêu được dâng xong.

²⁹ Sau khi các sinh tế đã được dâng xong thì vua Ê-xê-chia và mọi người có mặt với vua đều cúi xuống bái lạy.

³⁰ Vua Ê-xê-chia và các sĩ quan của vua ra lệnh cho người Lê-vi ca ngợi CHÚA, dùng những lời mà Đa-vít và A-sáp, nhà tiên kiến đã dùng. Vậy họ hớn hở ca ngợi Thượng Đế và cúi xuống bái lạy.

³¹ Rồi vua Ê-xê-chia bảo, “Bây giờ các ngươi là người Giu-đa đã được chỉ định để phục vụ CHÚA, hãy đến gần đền thờ Ngài. Hãy mang sinh tế và của lễ để tỏ lòng cảm tạ CHÚA.” Vậy dân chúng mang sinh tế và của lễ cảm tạ, và người nào vui lòng đều mang của lễ thiêu đến.

³² Về của lễ thiêu họ mang tổng cộng bảy mươi con bò đực, một trăm con chiên đực, hai trăm chiên con; tất cả các con thú đó đều được dâng làm của lễ thiêu cho CHÚA.

³³ Các của lễ dâng hiến tổng cộng 600 con bò đực và ba ngàn con chiên và dê.

³⁴ Vì không có đủ số thầy tế lễ để lột da tất cả các con thú dâng làm của lễ thiêu nên các thân nhân họ là người Lê-vi phải tiếp tay cho đến khi xong công tác và cho đến khi các thầy tế lễ khác

được thánh hóa. Các người Lê-vi rất thận trọng trong việc dọn mình ra thánh để phục vụ CHÚA hơn cả các thầy tế lễ nữa.

³⁵ Có vô số của lễ thiêu, cùng với mỡ trong của lễ thân hữu và của lễ uống. Cho nên việc thờ phụng trong đền thờ CHÚA bắt đầu trở lại.

³⁶ Vua Ê-xê-chia và dân chúng rất hân hoan vì Thượng Đế đã khiến việc ấy xảy ra mau chóng.

30

Kỷ niệm Lễ Vượt Qua

¹ Vua Ê-xê-chia thông báo cho toàn dân Ít-ra-en và Giu-đa, vua cũng gửi thư cho Ép-ra-im và Ma-na-xe*. Ê-xê-chia mời họ đến đền thờ CHÚA ở Giê-ru-sa-lem để kỷ niệm Lễ Vượt Qua cho CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.

² Vua Ê-xê-chia, các sĩ quan, và toàn dân cư Giê-ru-sa-lem đồng ý kỷ niệm Lễ Vượt Qua vào tháng hai.

³ Họ không thể kỷ niệm lễ ấy vào thời gian bình thường vì không đủ số thầy tế lễ dọn mình sẵn sàng phục vụ CHÚA, và dân chúng chưa tề tựu về Giê-ru-sa-lem kịp.

⁴ Chương trình đó hợp ý vua Ê-xê-chia và toàn dân.

⁵ Vì vậy họ loan báo khắp nơi trong Ít-ra-en, từ Bê-e-sê-ba cho đến Đan, cho dân chúng biết

* **30:1: *Ép-ra-im* và *Ma-na-xe*** Hai con trai của Giô-xép. Vì đây là hai chi tộc đông dân nhất cho nên Ép-ra-im và Ma-na-xe đôi khi được dùng để chỉ toàn vương quốc Ít-ra-en ở phía Bắc.

để đến Giê-ru-sa-lem kỷ niệm Lễ Vượt Qua cho CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en. Từ lâu lắm hầu hết dân chúng chưa kỷ niệm Lễ Vượt Qua theo như luật lệ qui định.

⁶ Theo lệnh vua, các sứ giả mang thư vua và các sĩ quan đi đến khắp xứ Ít-ra-en và Giu-đa. Thư viết như sau:

“Hỡi dân Ít-ra-en, hãy trở lại cùng CHÚA, Thượng Đế của Áp-ra-ham, Y-sác, và Ít-ra-en thì Thượng Đế sẽ trở lại cùng các ngươi là những người còn sống sót, đã thoát khỏi tay các vua A-xy-ri.

⁷ Đừng như tổ tiên hay thân nhân các ngươi. Họ chống nghịch CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình, cho nên Ngài khiến các dân khác gồm ghét họ. Các ngươi biết rõ chuyện này.

⁸ Đừng ương ngạnh như tổ tiên các ngươi mà hãy sẵn lòng vâng phục CHÚA. Hãy đến đền thờ mà Ngài đã biệt ra thánh đời đời. Hãy phục vụ CHÚA là Thượng Đế ngươi để Ngài không còn nổi giận cùng các ngươi nữa.

⁹ Hãy trở về cùng Thượng Đế thì những kẻ đã bắt các thân nhân và con cháu các ngươi sẽ tỏ lòng nhân từ cùng họ và sẽ cho phép họ trở về xứ này. CHÚA là Thượng Đế các ngươi rất nhân từ và giàu lòng thương xót. Ngài sẽ không ngoảnh mặt khỏi các ngươi nếu các ngươi trở về cùng Ngài.”

¹⁰ Các sứ giả đi khắp các thị trấn trong Ép-ra-

im và Ma-na-xe, suốt đến Xê-bu-lôn, nhưng dân chúng chế nhạo và chê cười họ.

¹¹ Tuy nhiên một số người từ A-se, Ma-na-xe, và Xê-bu-lôn ăn năn về những điều họ làm và đi đến Giê-ru-sa-lem.

¹² Thượng Đế kết hợp tất cả dân Giu-đa chịu vâng lời vua Ê-xê-chia và các sĩ quan, vì mệnh lệnh của họ đến từ CHÚA.

¹³ Vào tháng hai thì một số đông dân chúng tề tựu về Giê-ru-sa-lem để kỷ niệm Lễ Bánh Không Men.

¹⁴ Dân chúng tháo bỏ các bàn thờ và các bàn thờ xông hương cho các thần khác ở Giê-ru-sa-lem rồi ném xuống Thung lũng Kít-rôn.

¹⁵ Họ giết con chiên con của Lễ Vượt Qua vào ngày mười bốn tháng hai. Các thầy tế lễ và người Lê-vi cảm thấy xấu hổ nên họ dọn mình ra thánh và mang của lễ thiêu vào đền thờ CHÚA.

¹⁶ Họ trở lại vai trò thường xuyên của mình trong đền thờ theo như Lời Giáo Huấn của Mô-se, người của Thượng Đế, đã truyền dạy. Người Lê-vi trao huyết của con sinh tế cho thầy tế lễ để rưới lên bàn thờ.

¹⁷ Vì nhiều người trong quần chúng chưa dọn mình ra thánh, cho nên người Lê-vi giết các con chiên con của Lễ Vượt Qua cho người nào chưa tinh sạch. Người Lê-vi biệt riêng mỗi con chiên con ra thánh cho CHÚA.

¹⁸⁻¹⁹ Mặc dù dân chúng từ Ép-ra-im, Ma-na-xe, Y-xa-ca, và Xê-bu-lôn chưa dọn mình cho sạch để dự lễ, họ vẫn ăn Lễ Vượt Qua tuy rằng làm như

thế là trái luật. Cho nên vua Ê-xê-chia cầu thay cho họ rằng, “Lạy CHÚA, Ngài là Đấng nhân từ. Ngài là CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên chúng tôi. Xin tha thứ cho tất cả những ai cố gắng vâng theo Ngài mặc dù họ chưa dọn mình cho sạch theo qui tắc của đền thờ.”

²⁰ CHÚA nghe lời cầu nguyện của Ê-xê-chia, nên Ngài chữa lành dân chúng.

²¹ Dân Ít-ra-en ở Giê-ru-sa-lem kỷ niệm Lễ Bánh Không Men trong bảy ngày với niềm hân hoan trong CHÚA. Mỗi ngày người Lê-vi và các thầy tế lễ chơi nhạc vang lừng để ca ngợi CHÚA.

²² Vua Ê-xê-chia khuyến khích các người Lê-vi nào tỏ ra hiểu cách phục vụ CHÚA. Dân chúng ăn lễ trong bảy ngày, dâng của lễ thân hữu, và ca ngợi CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên họ.

²³ Rồi mọi người đồng ý ở lại thêm bảy ngày nữa, cho nên họ hân hoan kỷ niệm thêm bảy ngày nữa.

²⁴ Ê-xê-chia, vua Giu-đa cấp cho dân chúng một ngàn con bò đực và bảy ngàn con chiên. Các sĩ quan cũng dâng một ngàn con bò đực và mười ngàn con chiên. Vô số thầy tế lễ tự dọn mình ra thánh.

²⁵ Tất cả dân Giu-đa, các thầy tế lễ, người Lê-vi, mọi người đến từ Ít-ra-en, người ngoại quốc sống trong xứ Ít-ra-en và Giu-đa đều vô cùng hớn hởi.

²⁶ Bầu không khí vui tươi trải khắp Giê-ru-sa-lem vì từ thời Sô-lô-môn, con Đa-vít và vua Ít-

ra-en, chưa hề có dịp kỷ niệm như vậy.

²⁷ Các thầy tế lễ và người Lê-vi đứng lên chúc phước cho dân chúng, Thượng Đế nghe họ vì lời cầu nguyện của họ lên thấu đến thiên đàng, nơi Ngài ngự.

31

Những cải cách của vua Ê-xê-chia

¹ Khi lễ Vượt Qua đã được kỷ niệm xong thì toàn dân Ít-ra-en trong Giê-ru-sa-lem đi đến các thị trấn trong Giu-đa. Họ đập phá những trụ đá dùng thờ thần ngoại quốc. Họ giật sập các tượng A-sê-ra và phá hủy các bàn thờ và nơi thờ phụng các thần ngoại quốc ở Giu-đa, Bên-gia-min, Ép-ra-im, và Ma-na-xe. Sau khi họ đã tiêu hủy những thứ đó rồi thì dân Ít-ra-en trở về nhà mình.

² Vua Ê-xê-chia chỉ định các toán thầy tế lễ và người Lê-vi vào các nhiệm vụ đặc biệt. Họ phải dâng của lễ thiêu, của lễ thân hữu, để thờ phụng, và dâng lời cảm tạ cùng ca ngợi nơi cổng của nhà Chúa*.

³ Vua Ê-xê-chia dâng một số gia súc của mình làm của lễ thiêu. Các của lễ này được dâng mỗi sáng mỗi chiều, vào những ngày Sa-bát, ngày Trăng Mới, và các cuộc lễ khác theo như lời Giáo Huấn của Chúa.

⁴ Vua Ê-xê-chia truyền cho dân chúng sống ở Giê-ru-sa-lem dâng cho các thầy tế lễ phân thuộc

* **31:2: nhà Chúa** Hay "Trại quân của Chúa" nghĩa là sân đền thờ tại Giê-ru-sa-lem.

riêng về họ để các thầy tế lễ và người Lê-vi có thể dành trọn thì giờ lo cho việc Giáo Huấn của Chúa.

⁵ Khi lệnh vua vừa được ban ra cho người Ít-ra-en thì ai nấy đều rộng rãi dâng hiến phần ngũ cốc đầu mùa, rượu mới, dầu, mật ong, và mọi thứ họ trồng trong ruộng nương. Họ mang một số lượng rất lớn, một phần mười của mọi thứ.

⁶ Dân Ít-ra-en và Giu-đa sống trong xứ Giu-đa cũng mang một phần mười gia súc và chiên cừu, một phần mười các vật thánh để dâng cho CHÚA là Thượng Đế mình, và chất thành từng đống.

⁷ Dân chúng bắt đầu mang đến hàng đống phẩm vật vào tháng ba và đến tháng bảy mới xong.

⁸ Khi vua Ê-xê-chia và các sĩ quan đến thấy các đống ấy thì ca ngợi CHÚA và dân Ngài, tức dân Ít-ra-en.

⁹ Vua Ê-xê-chia hỏi các thầy tế lễ và người Lê-vi về các đống đồ ấy.

¹⁰ A-xa-ria, thầy tế lễ cả từ gia đình Xa-đốc, thưa với vua, “Từ khi dân chúng bắt đầu mang của lễ dâng hiến đến đền thờ CHÚA, chúng tôi dư ăn và còn thừa lại vì CHÚA đã ban phước cho dân Ngài. Vì thế đây là những đồ dâng hiến còn dư lại.”

¹¹ Sau đó vua Ê-xê-chia ra lệnh chuẩn bị các kho chứa trong đền thờ CHÚA. Thế là lệnh này được thực hiện.

12 Rồi các thầy tế lễ mang vào những của lễ và những vật dâng cho CHÚA cùng một phần mười† các thứ dân chúng hiến dâng. Cô-na-nia, người Lê-vi, coi sóc các món này, và Si-mê-i, em ông, làm phụ tá.

13 Cô-na-nia và Si-mê-i, em ông, làm trưởng các giám thị sau đây: Giê-hi-ên, A-xa-xia, Na-hát, A-xa-hên, Giê-ri-mốt, Giô-xa-bát, Ê-li-ên, Ích-ma-kia, Ma-hát, và Bê-nai-gia. Vua Ê-xê-chia và A-xa-ria, viên chức quản lý đền thờ Thượng Đế đã chọn lựa họ.

14 Cô-rê, con Im-na, người Lê-vi phụ trách các lễ vật đặc biệt dân chúng dâng cho Thượng Đế. Ông cũng chịu trách nhiệm phân phát những vật phẩm đóng góp cho CHÚA và các món dâng thánh. Cô-rê là người giữ Cửa Đông.

15 Ê-đen, Mi-ni-a-min, Giê-sua, Sê-mai-gia, A-ma-ria, và Sê-ca-nia phụ giúp Cô-rê trong các thị trấn mà các thầy tế lễ cư ngụ. Họ phân phát số lễ vật thu được cho các nhóm thầy tế lễ khác, không phân biệt già trẻ.

16 Từ số lễ vật đó ấy, họ cũng cấp cho những người thuộc phái nam từ ba tuổi trở lên có tên trong gia phổ của người Lê-vi. Họ phải vào đền thờ CHÚA để lo công việc hằng ngày, mỗi nhóm có nhiệm vụ riêng.

17 Các thầy tế lễ được cấp phần của mình trong số thu được, theo gia đình đã được liệt kê trong gia phổ. Những người Lê-vi từ hai mươi tuổi

† 31:12: **một phần mười** Một phần mười mùa màng hay súc vật của dân chúng.

trở lên được cấp phần trong số lễ vật dân chúng đóng góp, dựa theo trách nhiệm của họ và theo nhóm.

¹⁸ Các con nhỏ của người Lê-vi, vợ, con trai và con gái cũng được cấp phần trong số thu góp được. Việc cung cấp như thế được thực hiện cho tất cả các người Lê-vi được liệt kê theo gia phổ, vì họ luôn luôn dọn mình sẵn sàng để phục vụ CHÚA.

¹⁹ Một số con cháu A-rôn, các thầy tế lễ, sống trong các nông trại gần các thị trấn hay ngay trong thị trấn. Những người thuộc phái nam được chọn theo tên để cấp một phần các lễ vật cho các thầy tế lễ này. Tất cả các đàn ông và những ai có tên trong gia phổ của người Lê-vi đều nhận được phần của mình trong số lễ vật.

²⁰ Đó là điều vua Ê-xê-chia làm khắp xứ Giu-đa. Vua làm điều tốt, đúng và vâng lời trước mặt CHÚA là Thượng Đế mình.

²¹ Ê-xê-chia hết sức vâng lời Thượng Đế trong việc phục vụ đền thờ Ngài, và ông cố gắng vâng theo lời giáo huấn và mệnh lệnh của Thượng Đế. Ông hết lòng lo công việc Thượng Đế cho nên ông rất thành công.

32

A-xy-ri tấn công Giu-đa

¹ Sau khi vua Ê-xê-chia thực hiện các công tác trên để phục vụ CHÚA thì Xê-na-chê-ríp, vua A-xy-ri kéo đến đánh Giu-đa. Ông và đạo quân

mình vây và tấn công các thành có vách kiên cố, định chiếm lấy các thành đó cho mình.

² Vua Ê-xê-chia biết Xê-na-chê-ríp đã kéo đến định tấn công Giê-ru-sa-lem.

³ Vì thế vua Ê-xê-chia, các viên chức và các viên chỉ huy quân đội quyết định cắt đứt đường dẫn nước từ các suối bên ngoài thành phố. Các viên chức và sĩ quan chỉ huy giúp đỡ vua Ê-xê-chia.

⁴ Nhiều người đến cắt đứt tất cả các suối và nguồn nước chảy qua xứ. Họ bảo, “Khi vua A-xy-ri đến đây sẽ không tìm được chút nước nào.”

⁵ Sau đó Ê-xê-chia tăng cường thành Giê-ru-sa-lem. Vua xây lại các lô thủng trong vách và đặt tháp canh lên trên. Vua cũng xây một vách nữa bên ngoài vách đầu tiên và xây Mi-lô trong thành Đa-vít. Vua cũng làm nhiều vũ khí và thuẫn.

⁶ Vua Ê-xê-chia đặt các sĩ quan chỉ huy trên dân chúng và gặp họ nơi khu trống gần cửa thành. Ê-xê-chia giục giã họ rằng,

⁷ “Hãy mạnh dạn và can đảm lên. Đừng sợ hay lo âu về vua A-xy-ri hay lực lượng đông đảo của vua ấy. Đứng ở với chúng ta mạnh hơn lực lượng của chúng nó.

⁸ Vua đó chỉ có đông người thôi, còn chúng ta có CHÚA là Thượng Đế giúp chúng ta đánh trận.” Dân chúng trở nên can đảm qua lời giục giã của Ê-xê-chia, vua Giu-đa.

⁹ Trong khi vua Xê-na-chê-ríp của A-xy-ri và các sĩ quan của ông ở La-kích thì ông sai các

đây tở đến Giê-ru-sa-lem hẳn như sau cho vua Ê-xê-chia của Giu-đa và toàn dân Giu-đa ở Giê-ru-sa-lem:

¹⁰ Xê-na-chê-ríp, vua A-xy-ri nói như sau: “Các người chẳng có gì để nhờ cậy được đâu. Các người ở trong Giê-ru-sa-lem khi thành đó bị tấn công thì có ích gì.

¹¹ Ê-xê-chia nói cùng các người, ‘CHÚA là Thượng Đế chúng ta sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay vua A-xy-ri,’ nhưng ông ta gạt các người đó. Nếu các người còn ở trong Giê-ru-sa-lem các người sẽ chết vì đói và khát.

¹² Chính Ê-xê-chia đã tháo gỡ các nơi thờ phụng và bàn thờ của CHÚA các người. Ông ta bảo rằng các người là dân cư Giu-đa và Giê-ru-sa-lem chỉ được thờ phụng và đốt hương trên một bàn thờ mà thôi.

¹³ Các người biết điều tổ tiên ta và ta đã làm cho tất cả các dân tộc khác. Thần của các dân đó đâu có giúp họ thoát khỏi quyền lực của ta.

¹⁴ Tổ tiên ta đã tiêu diệt các dân tộc đó, không có thần nào của họ có thể cứu họ khỏi tay ta cả. Cho nên thần của các người cũng sẽ không thể nào giải cứu các người khỏi quyền lực của ta đâu.

¹⁵ Đừng để Ê-xê-chia phỉnh gạt các người. Đừng tin người. Không có thần của dân hay nước nào đã giải cứu họ khỏi tay ta hay tổ tiên ta cả. Thần các người lại càng không thể giải cứu các người khỏi tay ta được đâu.”

¹⁶ Các sĩ quan của Xê-na-chê-ríp còn buông lời

thậm tệ hơn nữa để bêu xấu CHÚA là Thượng Đế cùng tôi tớ Ngài là Ê-xê-chia.

17 Vua Xê-na-chê-ríp cũng viết nhiều thư sỉ nhục CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en. Các thư đó viết nghịch Ngài như sau, “Thần của các dân khác đâu có giải thoát họ khỏi tay ta. Vì thế thần của Ê-xê-chia cũng không làm sao giải thoát các người khỏi tay ta được.”

18 Rồi các sĩ quan của vua kêu lớn lên bằng tiếng Hê-bơ-rơ cho dân Giê-ru-sa-lem ở trên vách thành nghe. Họ muốn làm cho dân chúng hoảng sợ để chiếm thành Giê-ru-sa-lem.

19 Họ nói đến Thượng Đế của Giê-ru-sa-lem như thể Ngài giống như thần của các dân trên thế gian thờ phụng, do tay loài người làm ra.

20 Vua Ê-xê-chia và nhà tiên tri Ê-sai, con của A-mốt đã cầu nguyện với trời về điều này.

21 Sau đó CHÚA sai một thiên sứ xuống giết tất cả các binh sĩ, cấp lãnh đạo, và sĩ quan trong doanh trại của vua A-xy-ri. Cho nên vua nhục nhã trở về xứ mình. Khi ông vào đền thờ của thần mình để bái lạy thì mấy đứa con ông dùng gươm giết ông chết.

22 Vậy CHÚA giải cứu Ê-xê-chia và dân cư Giê-ru-sa-lem khỏi tay Xê-na-chê-ríp, vua A-xy-ri, và khỏi các dân khác. CHÚA chăm sóc họ đủ mọi mặt.

23 Rất nhiều người mang lễ vật đến cho CHÚA ở Giê-ru-sa-lem và họ cũng mang nhiều lễ vật quý giá biểu Ê-xê-chia, vua Giu-đa. Từ đó về sau

tất cả các dân tộc đều kính nể vua Ê-xê-chia.

Ê-xê-chia qua đời

²⁴ Lúc đó vua Ê-xê-chia lâm bệnh nặng gần chết. Vua cầu nguyện cùng CHÚA thì Ngài phán cùng vua và cho vua một dấu hiệu.*

²⁵ Nhưng vua Ê-xê-chia không cảm tạ Thượng Đế về lòng nhân từ Ngài vì vua quá tự phụ. CHÚA nổi giận với vua cùng dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

²⁶ Nhưng sau đó vua Ê-xê-chia và toàn dân Giê-ru-sa-lem hối hận, không tự phụ nữa cho nên CHÚA không trừng phạt họ trong khi vua Ê-xê-chia còn sống.

²⁷ Vua Ê-xê-chia có nhiều cửa cải và danh tiếng. Vua lập nhiều kho chứa bạc, vàng, đá quý, hương liệu, thuốc, và các vật quý khác.

²⁸ Vua cũng xây các kho chứa ngũ cốc, rượu mới, dầu, và chuồng cho gia súc và ràn cho chiên.

²⁹ Vua cũng xây nhiều thị trấn. Ông có rất nhiều chiên và bò vì Thượng Đế ban cho ông nhiều cửa cải.

³⁰ Vua Ê-xê-chia là người chặn hồ trên cửa suối Ghi-hôn để cho nước chảy thẳng đến phía Tây của khu cũ trong Giê-ru-sa-lem. Ê-xê-chia thành công trong mọi việc ông làm.

³¹ Nhưng có lần các nhà lãnh đạo Ba-by-lôn phái các sứ giả đến Ê-xê-chia để hỏi thăm về

* **32:24: Ngài phán cùng ... một dấu hiệu** Xem Ê-sai 38:1-8 về câu chuyện Ê-xê-chia được CHÚA cho sống lâu thêm 15 năm nữa.

điềm lạ đã xảy ra trong xứ.[†] Khi họ đến thì Thượng Đế để Ê-xê-chia tự hành động để thử xem những điều có trong lòng ông.[‡]

³² Lòng yêu mến Thượng Đế của Ê-xê-chia và các việc khác vua làm đều được chép trong khải tượng của nhà tiên tri Ê-sai, con A-mốt. Khải tượng đó được ghi trong sách các vua Giu-đa và Ít-ra-en.

³³ Ê-xê-chia qua đời và được chôn trên một ngọn đồi nơi có mồ mả của con cháu Đa-vít. Tất cả dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem tỏ lòng tôn kính Ê-xê-chia khi vua qua đời. Rồi Ma-na-xe, con trai ông, lên nối ngôi.

33

Ma-na-xe, vua Giu-đa

¹ Ma-na-xe được mười hai tuổi khi lên ngôi vua và trị vì năm mười lăm năm tại Giê-ru-sa-lem.

² Ông làm điều ác trước mặt CHÚA. Ông làm những việc ghê tởm như các dân khác đã làm, tức các dân mà CHÚA đã đuổi ra khỏi xứ trước mặt dân Ít-ra-en.

³ Ê-xê-chia, cha Ma-na-xe đã phá hủy những nơi thờ thần tượng nhưng Ma-na-xe cho xây lại. Ông cũng xây bàn thờ cho các thần Ba-anh, dựng

[†] 32:31: *điềm lạ đã xảy ra trong xứ* Xem Ê-sai 38:1-8.

[‡] 32:31: *điều có trong lòng ông* Xem II Vua 20:12-19.

lại các trụ thờ thần A-sê-ra cùng bái lạy các chòm sao* trên trời và phục vụ chúng.

⁴ CHÚA đã phán về đền thờ rằng, “Ta sẽ được thờ phụng tại Giê-ru-sa-lem đời đời,” nhưng Ma-na-xe đã xây các bàn thờ ngay trong đền thờ CHÚA.

⁵ Ông xây các bàn thờ để bái lạy các ngôi sao trong hai sân của đền thờ CHÚA.

⁶ Ông thiêu con trai mình làm của lễ trong Thung lũng Bên Hin-nôm.† Ông dùng ma thuật, đồng bóng, đoán tương lai bằng cách giải điềm và mộng寐. Vua nghe theo các đồng bóng và thầy bói.‡ Ông làm vô số điều ác, chọc giận CHÚA.

⁷ Ma-na-xe tạc một tượng chạm và đặt trong đền thờ Thượng Đế. Ngài đã phán cùng Đa-vít và Sô-lô-môn, con ông, về đền thờ rằng, “Ta sẽ được thờ phụng đời đời trong đền thờ này tại Giê-ru-sa-lem mà ta đã chọn từ trong các chi tộc Ít-ra-en.

⁸ Ta sẽ không bao giờ bắt dân Ít-ra-en bỏ xứ mà ta đã cấp cho tổ tiên họ. Nhưng họ phải vâng theo mọi điều ta truyền dạy trong các lời giáo

* **33:3: chòm sao** Hay “nhóm sao.” Đây có thể là tên 12 ngôi sao của cung hoàng đạo dùng trong chiêm tinh. Một vài người tin rằng các ngôi sao điều khiển đời sống họ chứ không phải Thượng Đế. † **33:6: Thung lũng Bên Hin-nôm** Thung lũng này về sau có tên “Ghê-hê-na.” Thung lũng này nằm về phía Tây-Nam Giê-ru-sa-lem nơi nhiều hài nhi và trẻ thơ bị hoả thiêu dâng lên cho các thần giả. ‡ **33:6: đồng bóng và thầy bói** Tức là những lối tin dị đoan để đoán tương lai.

huấn, qui tắc, và mệnh lệnh ta truyền qua Mô-se.”

⁹ Nhưng Ma-na-xe dẫn dụ dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem làm điều ác. Họ làm ác hơn tất cả các dân mà CHÚA đã tiêu diệt trước mặt dân Ít-ra-en.

¹⁰ CHÚA phán cùng Ma-na-xe và dân sự ông nhưng họ không nghe.

¹¹ Vì vậy CHÚA đưa các chỉ huy quân đội của vua A-xy-ri đến tấn công Giu-đa. Họ bắt Ma-na-xe, treo móc vào ông, cùm tay ông trong xiềng sắt và giải qua Ba-by-lôn.

¹² Trong khi Ma-na-xe đang gặp khốn khó ông liền cầu khẩn CHÚA là Thượng Đế của mình giúp đỡ và hạ mình xuống trước mặt Thượng Đế của tổ tiên mình.

¹³ Khi Ma-na-xe cầu khẩn thì CHÚA nghe và động lòng từ bi đối với ông. Ngài cho ông trở về Giê-ru-sa-lem và phục hồi ngôi vua cho ông. Lúc đó Ma-na-xe nhận biết rằng CHÚA là Thượng Đế thật.

¹⁴ Sau đó Ma-na-xe xây lại vách ngoài của thành Giê-ru-sa-lem cho cao hơn. Vách đó nằm trong thung lũng về phía Tây của suối Ghi-hôn và chạy dài đến cửa vào Cổng Cá và bao quanh đồi Ô-phên. § Rồi ông đặt các viên chỉ huy trong tất cả các thành có vách kiên cố trong Giu-đa.

¹⁵ Ma-na-xe tháo bỏ các thần tượng của các dân khác, luôn cả thần tượng trong đền thờ CHÚA. Ông tháo bỏ các bàn thờ mà ông đã xây

§ 33:14: *đồi Ô-phên* Vùng phía trên của thành Đa-vít, gần phía Nam của đền thờ.

trên đồi của đền thờ và trong Giê-ru-sa-lem, ném chúng ra bên ngoài thành phố.

¹⁶ Rồi ông lập lại bàn thờ Chúa và dâng sinh tế trên đó gồm của lễ thân hữu và của lễ khác để cảm tạ Thượng Đế. Ma-na-xe truyền cho tất cả dân chúng Giu-đa phải phục vụ CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.

¹⁷ Dân chúng tiếp tục dâng sinh tế ở những nơi thờ phụng nhưng họ chỉ dâng sinh tế cho CHÚA là Thượng Đế của mình mà thôi.

¹⁸ Các việc khác Ma-na-xe làm trong khi trị vì, lời cầu nguyện của ông cùng Thượng Đế, và những điều mà các nhà tiên kiến nói với ông nhân danh CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, đều được ghi trong sách lịch sử của các vua Ít-ra-en.

¹⁹ Lời cầu nguyện của Ma-na-xe, lòng từ bi của Thượng Đế đối với ông, tội lỗi ông, sự bất trung của ông và những nơi ông xây để thờ phụng tà thần cùng trụ thờ thần A-sê-ra trước khi ông ăn năn đều được ghi trong sách của các nhà tiên kiến.

²⁰ Ma-na-xe qua đời và được chôn trong cung điện mình. A-môn, con trai ông lên nối ngôi.

A-môn, vua Giu-đa

²¹ A-môn được hai mươi hai tuổi khi lên ngôi vua và trị vì hai năm tại Giê-ru-sa-lem.

²² Ông làm điều ác trước mặt CHÚA y như Ma-na-xe cha mình đã làm. A-môn thờ phụng và dâng sinh tế cho tất cả các tượng chạm mà Ma-na-xe đã làm.

²³ A-môn không hạ mình xuống trước mặt CHÚA như cha mình đã làm. Ngược lại, A-môn còn phạm tội nhiều hơn nữa.

²⁴ Các sĩ quan của vua A-môn lập mưu phản và giết ông ngay trong cung vua.

²⁵ Tuy nhiên dân chúng xử tử tất cả những người đã âm mưu giết vua A-môn. Sau đó họ lập Giô-xia, con trai A-môn lên nối ngôi.

34

Giô-xia, vua Giu-đa

¹ Giô-xia được tám tuổi khi lên ngôi vua và trị vì ba mươi một năm tại Giê-ru-sa-lem.

² Ông làm điều phải trước mặt CHÚA. Ông sống y như Đa-vít, tổ tiên mình và luôn luôn làm điều thiện.

³ Vào năm thứ tám sau khi lên ngôi, trong khi hãy còn trẻ tuổi, Giô-xia bắt đầu vâng lời Thượng Đế của tổ tiên mình là Đa-vít. Vào năm thứ mười hai sau khi lên ngôi, Giô-xia bắt đầu phá bỏ khỏi Giu-đa và Giê-ru-sa-lem những tà thần, những nơi thờ thần trên đỉnh đồi, các trụ thờ thần A-sê-ra, các tượng bằng đá và bằng sắt.

⁴ Dân chúng kéo sập các bàn thờ của thần Ba-anh theo chỉ thị của Giô-xia. Rồi vua Giô-xia phá sập bàn thờ xông hương nằm phía trên các bàn thờ đó. Ông đốn ngã các trụ thờ thần A-sê-ra, và nghiền ra bụi các tượng bằng gỗ và bằng sắt. Sau đó ông rải các bụi ấy trên các mộ của những kẻ đã dâng sinh tế cho các thần ấy.

⁵ Ông đốt xương các thầy tế lễ của chúng trên những bàn thờ đó. Vậy Giô-xia diệt trừ hết việc thờ tà thần khỏi Giu-đa, Giê-ru-sa-lem,

⁶ và khỏi các thị trấn trong vùng Ma-na-xe, Ép-ra-im, Xi-mê-ôn suốt cho đến Nép-ta-li, và các khu vực đồ nát gần các thị trấn ấy.*

⁷ Giô-xia phá sập các bàn thờ, nghiền các trụ thờ thần A-sê-ra ra bụi. Sau khi đập phá các bàn thờ xông hương trong cả Ít-ra-en thì vua trở về Giê-ru-sa-lem.

⁸ Vào năm thứ mười tám triều đại mình, vua làm cho Giu-đa và đền thờ tinh sạch trở lại. Vua sai Sa-phan, con A-xa-lia, Ma-a-sê-gia, thị trưởng thành phố, và Giô-a con Giô-ách, viên lục sự lo việc sửa chữa đền thờ CHÚA, Thượng Đế của Giô-xia.

⁹ Họ đến cùng Hinh-kia, thầy tế lễ tối cao trao cho ông số tiền mà những người Lê-vi giữ cửa đã thu được từ dân cư Ma-na-xe, Ép-ra-im, và tất cả dân Ít-ra-en còn sống sót, cùng toàn dân Giu-đa, Bên-gia-min và Giê-ru-sa-lem. Đó là số tiền mà họ đã mang vào đền thờ của Thượng Đế.

¹⁰ Rồi người Lê-vi trao tiền đó cho các giám thị lo việc sửa chữa đền thờ CHÚA để họ trả công cho thợ tái thiết và sửa chữa đền thờ.

¹¹ Họ giao tiền cho thợ mộc và thợ xây cất để mua đá đẽo và gỗ. Gỗ thì dùng để xây lại các tòa nhà, bắc các đà ngang vì các vua Giu-đa đã để cho các tòa nhà bị đồ nát.

* **34:6: các khu vực ... thị trấn ấy** Bản Hê-bơ-rơ chỗ này hơi khó hiểu.

12 Các thợ thực hiện công tác rất tốt đẹp. Các giám thị họ là Gia-hát và Áp-đi-a là những người Lê-vi từ họ hàng Mê-ra-ri, và Xa-cha-ri cùng Mê-su-lam, thuộc họ hàng Cô-hát. Các người Lê-vi đó đều là các nhạc sĩ có tài.

13 Họ cũng giám sát các thợ khuân vác và các thợ khác. Một số người Lê-vi làm thư ký, sĩ quan, và giữ cửa.

Tìm được Sách Giáo Huấn

14 Các người Lê-vi lấy tiền ra từ đền thờ CHÚA. Đang khi họ kiểm điểm thì Hinh-kia, thầy tế lễ tối cao tìm ra được Sách ghi những lời Giáo Huấn của Chúa đã được trao cho Mô-se.

15 Hinh-kia nói với Sa-phan, thư ký hoàng gia rằng, “Tôi đã tìm được Sách Giáo Huấn trong đền thờ CHÚA!”[†] Rồi ông trao sách ấy cho Sa-phan.

16 Sa-phan mang sách đến trình cho vua và báo cáo cùng Giô-xia, “Các viên chức vua đã thi hành mọi điều vua dặn bảo.

17 Họ đã trả tiền thu được trong đền thờ CHÚA cho các đốc công và thợ thuyền.”

18 Rồi Sa-phan, thư ký hoàng gia thưa với vua, “Thầy tế lễ Hinh-kia có trao cho tôi một quyển sách.” Rồi Sa-phan đọc sách đó cho vua nghe.

[†] 34:15: **đền thờ CHÚA** Tức đền thờ tại Giê-ru-sa-lem.

19 Khi vua vừa nghe những lời trong sách Giáo Huấn liền xé quần áo[‡] mình tỏ dấu đau buồn cùng cực.

20 Vua ra lệnh cho Hinh-kia, A-hi-cam, con Sa-phan, Ac-bo[§], con Mi-ca-gia, Sa-phan, thư ký hoàng gia, và A-xai-gia, tôi tớ vua. Lệnh vua như sau:

21 “Hãy đi cầu hỏi CHÚA về những lời trong sách mới tìm được. Hãy hỏi thăm cho ta và toàn thể dân còn sống sót trong Ít-ra-en và Giu-đa. CHÚA đã nổi giận với chúng ta vì tổ tiên chúng ta không vâng theo lời Ngài, không làm theo những điều ghi trong sách này.”

22 Vậy Hinh-kia và những người được vua sai đến nói chuyện với nữ tiên tri Hun-đa. Bà là vợ của Sa-lum, con Tiếc-va, cháu Hạc-ha^{*}, người lo các y phục cho vua. Hun-đa cư ngụ ở Giê-ru-sa-lem, thuộc khu mới của thành phố.

23 Bà bảo họ, “CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en phán như sau: Hãy nói cùng với người đã sai các người đến cùng ta rằng,

24 CHÚA phán: Ta sẽ mang khốn khổ đến chỗ này và những người sống tại đây. Ta sẽ giáng những điều nguyền rủa đã được chép trong sách mà vua Giu-đa đã nghe đọc.

25 Dân Giu-đa đã lìa bỏ ta và đốt hương cho các thần khác. Họ đã chọc giận ta bằng những

‡ 34:19: **xé quần áo** Một dấu hiệu tỏ sự bức tức hay đau buồn. Giô-xia đau buồn vì dân chúng đã không tuân theo lời dạy dỗ của Chúa trong sách Giáo Huấn hay Sách Luật. Xem thêm câu 27. § 34:20: **Ac-bo** Hay “Áp-đôn.” * 34:22: **Hạc-ha** Hay “Tô-cát, con của Hát-ra.”

điều ác họ làm. Cho nên ta sẽ nổi thịnh nộ mà trừng phạt họ, cơn thịnh nộ không nguôi.

²⁶ Hãy bảo vua Giu-đa là người đã sai các người đến cầu hỏi CHÚA như sau, ‘CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en phán như sau về những lời các người đã nghe:

²⁷ Khi người nghe lời ta nghịch cùng nơi này và dân cư nó thì người hối hận về những điều mình làm và hạ mình xuống trước mặt ta. Người xé quần áo tỏ dấu đau buồn và khóc lóc trước mặt ta. Vì vậy mà ta đã nghe người, CHÚA phán vậy.

²⁸ Vì thế ta sẽ cho người qua đò† và được chôn cất bình yên. Người sẽ không thấy những khổ khổ ta sẽ giáng cho nơi này và dân cư sống tại đây.’ ” Vậy họ mang những lời ấy trình lại cho vua.

²⁹ Vua liền tập họp các bô lão Giu-đa và Giê-ru-sa-lem lại.

³⁰ Vua đi lên đền thờ CHÚA cùng với tất cả dân chúng từ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Các thầy tế lễ, người Lê-vi cùng toàn thể dân chúng, từ sang đến hèn đều đi lên với vua. Vua đọc cho họ nghe những lời trong Sách Giao Ước tìm được trong đền thờ CHÚA.

³¹ Vua đứng cạnh cây cột và lập giao ước với CHÚA, cam kết hết lòng vâng theo mệnh lệnh, qui tắc, và luật lệ của Ngài và làm theo những lời của giao ước đã ghi trong sách.

† 34:28: *ta sẽ cho người qua đò* Nguyên văn, “ta sẽ cho người về với tổ tiên.”

³² Rồi vua buộc dân chúng ở Giê-ru-sa-lem và Bên-gia-min hứa tuân giữ giao ước ấy. Vậy toàn dân Giê-ru-sa-lem vâng theo giao ước với Thượng Đế, tức Thượng Đế của tổ tiên mình.

³³ Sau đó Giô-xia ném hết các thần tượng đáng gớm ghiếc trong xứ mà dân Ít-ra-en đã giữ. Ông hướng dẫn dân Ít-ra-en trở lại phục vụ CHÚA là Thượng Đế mình. Suốt đời Giô-xia, dân chúng vâng phục CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình.

35

Giô-xia kỷ niệm Lễ Vượt Qua

¹ Vua Giô-xia kỷ niệm Lễ Vượt Qua cho CHÚA tại Giê-ru-sa-lem. Chiên con Lễ Vượt Qua bị giết vào ngày mười bốn tháng giêng.

² Giô-xia chọn các thầy tế lễ để lo phận sự, vua khuyến khích họ trong khi họ thi hành nhiệm vụ trong đền thờ CHÚA.

³ Các người Lê-vi dạy dỗ dân Ít-ra-en và dọn mình ra thánh cho CHÚA. Giô-xia bảo họ, “Hãy đặt Rương Thánh trong đền thờ CHÚA mà Sô-lô-môn, con Đa-vít, vua Ít-ra-en đã xây. Đừng khiêng Rương đó trên vai từ chỗ này đến chỗ khác như các người vẫn làm. Bây giờ hãy phục vụ CHÚA là Thượng Đế các người và của Ít-ra-en.

⁴ Hãy dọn mình theo từng họ hàng để phục vụ và thi hành nhiệm vụ mà vua Đa-vít và Sô-lô-môn, con trai người, đã giao cho các người.

⁵ Hãy đứng ở nơi thánh cùng với nhóm người Lê-vi của mỗi họ hàng.

⁶ Hãy giết con chiên con cho Lễ Vượt Qua và dọn mình ra thánh cho CHÚA. Hãy giết các con chiên cho thân nhân mình, dân Ít-ra-en, theo như CHÚA truyền dặn chúng ta làm qua Mô-se.”

⁷ Vua Giô-xia cấp cho dân Ít-ra-en ba mươi ngàn con chiên và dê để làm sinh tế cho Lễ Vượt Qua, và cho họ ba ngàn con bò. Tất cả các con thú đó là của riêng vua.

⁸ Các viên chức của vua Giô-xia cũng vui lòng cấp cho dân chúng, các thầy tế lễ, và người Lê-vi. Hinh-kia, Xa-cha-ri, và Giê-hi-ên, cùng các viên chức quản lý đền thờ, biểu cho các thầy tế lễ hai ngàn sáu trăm con chiên và dê, cùng ba trăm con bò để làm sinh tế cho Lễ Vượt Qua.

⁹ Cô-na-nia, các anh em ông là Sê-mai-gia và Nê-tha-nên, cùng Ha-sa-bia, Giê-i-ên, và Giô-xa-bát biểu người Lê-vi năm ngàn con chiên và dê và năm trăm con bò để làm sinh tế cho Lễ Vượt Qua. Những người đó là các lãnh tụ của người Lê-vi.

¹⁰ Khi mọi việc đã sẵn sàng cho Lễ Vượt Qua thì các thầy tế lễ và người Lê-vi đứng vào vị trí mình theo như vua truyền dặn.

¹¹ Các con chiên dùng cho Lễ Vượt Qua bị giết. Rồi người Lê-vi lột da các con thú đó và trao huyết cho các thầy tế lễ để rưới trên bàn thờ.

¹² Rồi họ trao các con thú làm của lễ thiêu cho các họ hàng để làm của lễ thiêu dâng lên cho

CHÚA theo như đã ghi trong sách của Mô-se. Về các con bò họ cũng làm y như vậy.

¹³ Người Lê-vi quay các sinh tế của Lễ Vượt Qua trên lửa theo như được dặn bảo và luộc các của lễ thánh trong nồi, trong ấm, và trong chảo. Sau đó họ vùi vàng trao thịt cho dân chúng.

¹⁴ Sau khi xong nghi thức đó thì người Lê-vi chuẩn bị thịt cho mình và cho các thầy tế lễ, con cháu A-rôn. Các thầy tế lễ làm việc cho đến tối, dâng của lễ thiêu và đốt mỡ của các con sinh tế.

¹⁵ Các ca sĩ người Lê-vi thuộc gia đình A-sáp đứng vào chỗ đã được vua Đa-vít, A-sáp, Hê-man, và Giê-đu-thun, nhà tiên kiến của vua định. Các người gác ở mỗi cửa ra vào không phải rời chỗ của mình vì các đồng nghiệp Lê-vi của họ đã chuẩn bị mọi sự cho họ dự Lễ Vượt Qua.

¹⁶ Như thế là mọi việc đều thực hiện trong ngày đó để thờ phụng CHÚA, theo như vua Giô-xia truyền dặn. Lễ Vượt Qua được cử hành, và các của lễ thiêu được dâng lên trên bàn thờ Chúa.

¹⁷ Các người Ít-ra-en có mặt tại đó kỷ niệm Lễ Vượt Qua và Lễ Bánh Không Men trong bảy ngày.

¹⁸ Từ thời nhà tiên tri Sa-mu-ên cho đến bây giờ Lễ Vượt Qua chưa hề được kỷ niệm như thế cả. Không có vua Ít-ra-en nào kỷ niệm Lễ Vượt Qua như vua Giô-xia, các thầy tế lễ, người Lê-vi, dân Giu-đa và Ít-ra-en có mặt tại đó và dân cư Giê-ru-sa-lem đã làm.

19 Lễ Vượt Qua ấy được kỷ niệm vào năm thứ mười tám triều đại Giô-xia.

Vua Giô-xia qua đời

20 Sau khi vua Giô-xia thực hiện các việc đó cho đến thờ thì Nê-cô, vua Ai-cập mang một đạo quân tấn công Cạt-kê-mít, một thị trấn nằm trên sông Ơ-phơ-rát. Giô-xia kéo quân ra đón đánh Nê-cô.

21 Nhưng Nê-cô sai sứ đến Giô-xia nói rằng, “Thưa vua Giô-xia, chúng ta không nên tranh chiến với nhau. Không phải tôi đến để đánh vua mà đánh kẻ thù tôi. Thượng Đế bảo tôi phải nhanh tay vì Ngài ở về phía tôi. Cho nên vua không nên chiến đấu cùng Ngài, nếu không Ngài sẽ tiêu diệt vua.”

22 Nhưng vua Giô-xia không chịu lui binh. Vua ăn mặc giả dạng để không ai nhận ra mình. Vua không chịu nghe lời Nê-cô nói theo mệnh lệnh Thượng Đế mà vẫn cứ kéo binh ra đánh nhau ở bình nguyên Mê-ghi-đô.

23 Đang khi lâm trận thì vua Giô-xia bị các lính cầm cung bắn trúng. Vua bảo các đầy tớ, “Hãy mang ta ra khỏi đây vì ta bị thương nặng.”

24 Vậy họ mang vua ra khỏi quân xa và đặt vua trên một quân xa khác mang về Giê-ru-sa-lem. Vua qua đời tại đó và được chôn trong mồ mả của tổ tiên mình. Tất cả dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đều thương tiếc cho cái chết của vua Giô-xia.

25 Giê-rê-mi viết mấy bài ai ca về vua Giô-xia. Cho đến ngày nay các ca sĩ nam và nữ vẫn còn

nhớ và hát các bài đó để tôn kính vua Giô-xia. Việc đó trở thành tục lệ trong Ít-ra-en khi hát những bài ca ấy trong số tuyển tập các bài ai ca.

²⁶⁻²⁷ Các việc khác vua Giô-xia làm từ đầu đến cuối đều được ghi trong sách các vua Ít-ra-en và Giu-đa. Sách đó ghi lại cho thấy vua yêu mến những lời giáo huấn của Chúa ra sao.

36

Giô-A-cha, vua Giu-đa

¹ Dân Giu-đa chọn Giô-A-cha, con trai Giô-xia lên làm vua ở Giê-ru-sa-lem, nối ngôi cha mình.

² Giô-A-cha được hai mươi ba tuổi khi lên ngôi vua và trị vì tại Giê-ru-sa-lem được ba tháng.

³ Sau đó Nê-cô vua Ai-cập truất ngôi của Giô-A-cha ở Giê-ru-sa-lem. Nê-cô buộc dân Giu-đa đóng triều cống khoảng ba tấn rưỡi* bạc và khoảng ba mươi lăm kí† vàng.

⁴ Vua Ai-cập đặt Ê-li-a-kim, anh Giô-A-cha, làm vua Giu-đa ở Giê-ru-sa-lem và đổi tên ông là Giê-hô-gia-kim. Còn Giô-A-cha, em ông, thì Nê-cô mang sang Ai-cập.

Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa

⁵ Giê-hô-gia-kim được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi vua và trị vì mười một năm ở Giê-ru-sa-lem. Ông làm điều ác trước mặt CHÚA.

* **36:3: ba tấn rưỡi** Nguyên văn, “100 ta-lâng” (khoảng 3.450 kí-lô). † **36:3: ba mươi lăm kí** Nguyên văn, “1 ta-lâng” (khoảng 34,50 kí-lô).

⁶ Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn tấn công Giu-đa, bắt sống Giê-hô-gia-kim, xiềng lại và đày qua Ba-by-lôn.

⁷ Nê-bu-cát-nết-xa tháo gỡ một số đồ trong đền thờ CHÚA mang sang Ba-by-lôn và đặt trong cung điện mình.

⁸ Các việc khác Giê-hô-gia-kim làm, những điều gớm ghiếc ông làm, tất cả những tội lỗi ông đều được chép trong sách các vua Ít-ra-en và Giu-đa. Rồi Giê-hô-gia-kin, con trai Giê-hô-gia-kim lên nối ngôi vua.

Gê-hô-gia-kin, vua Giu-đa

⁹ Giê-hô-gia-kin được mười tám tuổi khi lên ngôi vua Giu-đa và trị vì ở Giê-ru-sa-lem được ba tháng mười ngày. Ông làm điều ác trước mặt CHÚA.

¹⁰ Đến mùa xuân, vua Nê-bu-cát-nết-xa cho triệu Giê-hô-gia-kin và giải ông qua Ba-by-lôn cùng một số của báu trong đền thờ. Rồi vua Nê-bu-cát-nết-xa đặt em của Giê-hô-gia-kin là Xê-đê-kia lên làm vua Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

Xê-đê-kia, vua Giu-đa

¹¹ Xê-đê-kia được hai mươi một tuổi khi lên ngôi vua Giu-đa và trị vì mười một năm ở Giê-ru-sa-lem.

¹² Xê-đê-kia làm điều ác trước mặt CHÚA là Thượng Đế mình. Nhà tiên tri Giê-rê-mi truyền sứ điệp của CHÚA cho vua, nhưng Xê-đê-kia không vâng theo.

¹³ Vua Xê-đê-kia phản nghịch cùng vua Nê-bu-cát-nết-xa là người đã buộc ông nhân danh

Thượng Đế trung thành với mình. Nhưng vua Xê-đê-kia ương ngạnh và không vâng theo CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.

¹⁴ Ngoài ra các lãnh tụ của các thầy tế lễ và dân Giu-đa gian ác hơn trước, họ bắt chước những gương xấu của các dân khác. CHÚA đã làm cho đền thờ Ngài nên thánh nhưng các lãnh tụ đó làm cho đền thờ ra nhơ nhớp.

Thành Giê-ru-sa-lem bị tiêu hủy

¹⁵ CHÚA là Thượng Đế của tổ tiên họ đã sai các sứ giả cảnh cáo họ nhiều lần vì Ngài thương xót họ và đền thờ Ngài.

¹⁶ Nhưng họ chế giễu các sứ giả của Thượng Đế và ghét các lời cảnh cáo của Ngài. Họ nhất định không nghe các nhà tiên tri cho đến cuối cùng; Ngài quá bực mình với dân Ngài đến nỗi không ai có thể can ngăn Ngài được nữa.

¹⁷ Vì thế Thượng Đế đưa vua Ba-by-lôn đến tấn công dân chúng Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.‡ Vua giết những trai tráng ngay cả khi họ đang ở trong đền thờ. Ông không nương tay với thanh niên hay thiếu nữ, người già cả hay bệnh tật gì hết. Thượng Đế trao tất cả mọi người vào tay Nê-bu-cát-nết-xa.

¹⁸ Nê-bu-cát-nết-xa lấy hết những vật dụng trong đền thờ Thượng Đế, từ lớn đến nhỏ mang qua Ba-by-lôn. Vua cũng lấy các cửa báu trong

‡ 36:17: *vua Ba-by-lôn ... Giê-ru-sa-lem* Biến cố này xảy ra vào năm 586 trước Công nguyên khi Giê-ru-sa-lem bị Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn hoàn toàn tiêu hủy.

đền thờ CHÚA, trong cung vua và trong nhà của các sĩ quan hoàng gia.

¹⁹ Vua Nê-bu-cát-nết-xa và quân đội ông phóng hỏa đền thờ Thượng Đế, phá sập vách thành Giê-ru-sa-lem và thiêu hủy cung vua. Họ lấy hay tiêu hủy tất cả những gì quý giá trong Giê-ru-sa-lem.

²⁰ Nê-bu-cát-nết-xa bắt sống và đày qua Ba-by-lôn những người còn sống sót, bắt họ làm tôi mọi cho mình và dòng dõi mình. Họ ở đó làm tôi mọi cho đến khi đế quốc Ba-tư đánh bại Ba-by-lôn.

²¹ Cho nên những gì CHÚA phán cùng Ít-ra-en qua nhà tiên tri Giê-rê-mi đã thành sự thật: Xứ trở thành hoang vu trong bảy mươi năm[§] để đền bù cho những năm Sa-bát nghỉ ngơi* mà họ không tôn trọng.

²² Vào năm đầu tiên khi vua Xi-ru[†] lên ngôi nước Ba-tư vì CHÚA giục lòng Xi-ru, nên ông ban chỉ thị trên toàn đế quốc để lời CHÚA phán qua nhà tiên tri Giê-rê-mi thành sự thật.

Vua viết rằng:

²³ Xi-ru, vua Ba-tư, ra chỉ thị rằng: CHÚA, Thượng Đế trên trời đã ban cho ta mọi nước trên đất và Ngài chỉ định ta xây một đền thờ cho Ngài tại Giê-ru-sa-lem trong Giu-đa. Vậy

§ 36:21: *Xứ trở thành ... trong bảy mươi năm* Xem Giê 25:11; 29:10. * 36:21: *năm Sa-bát nghỉ ngơi* Luật pháp định rằng cứ 7 năm thì đất được phép nghỉ ngơi trong vòng 1 năm, không được trồng trọt gì. Xem Lê-vi 25:1-7. † 36:22: *Vào năm ... vua Xi-ru* Tức khoảng năm 539-538 trước Công nguyên.

nguyện CHÚA là Thượng Đế ở cùng tất cả các người là dân Ngài. Các người được phép tự do trở về Giê-ru-sa-lem.

Thánh Kinh Bản Phổ thông
Easy Reading Version of the Holy Bible in Vietnamese
Verson de lecture facile de la Sainte Bible en
vietnamien

copyright © 2002, 2011 World Bible Translation Center

Language: Việt (Vietnamese)

Translation by: World Bible Translation Center

Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 Giữ bản quyền Phép trích dùng Văn kiện mang tác quyền này có thể được trích dùng đến 1.000 câu mà không cần xin phép. Tuy nhiên phần trích không được gồm nguyên một sách hay quá 50% của phần văn kiện được trích. Khi trích dùng xin nhớ ghi câu sau đây nơi tựa hay trang dành cho tác quyền: Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Do Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 sử dụng do phép của Cơ Quan nói trên. Khi trích Bản Phổ thông vào các mục đích không có tính cách thương mại như chương trình trong nhà thờ, bích chương, bản phim để chiếu lên màn ảnh hay các phương tiện tương tự thì không cần phải ghi toàn thể phần ghi chú tác quyền nhưng phải ghi chữ tắt (BPT) ở cuối mỗi câu trích. Nếu các câu trích hay các trang in lại nhiều hơn 1.000 câu hay hơn 50% của sách được trích, hoặc nếu cần xin phép khác phải liên lạc với Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới để được chấp thuận bằng văn thư chính thức của Cơ Quan. Địa chỉ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới P.O. Box 820648, Fort Worth, Texas 76182 Điện thư: bibles@wbtc.org Mạng lưới: www.wbtc.org Truy cập miễn phí Truy cập miễn phí các bản Thánh Kinh và Tân Ước của Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế giới qua: www.wbtc.org

2013-10-29

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 18 Apr 2025 from source files dated 31 Aug 2023

b183ddf1-d374-57ee-a27b-1546141bc5ab